

Hội tập Kinh: Đại lão Cư sĩ Hạ Liên Cư
Chủ giảng: **Lão pháp sư TỊNH KHÔNG**
(Lần giảng thứ 10 - Năm 1998)

THUYẾT GIẢNG
PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

TẬP 9
(VCD 081-VCD 090)



Cản dịch: **Vọng Tây Cư sĩ**

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Phật Lịch 2559-Dương Lịch 2015

MỤC LỤC

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH.....	10
(VCD 081)	11
PHẨM THỨ TƯ: PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA.....	11
CHÁNH KINH:	11
“Giả linh cúng dường hằng sa thánh, Bất như kiên dững cầu chánh giác”. (tiếp theo) ...	11
Thứ nhất: “Giả linh cúng dường hằng sa thánh” (tiếp theo)	11
Cái thứ ba: “Nhiếp thọ chúng sanh” (tiếp theo)	14
Bước thứ nhất: “Thế giới Tất Đàn”.	16
Bước thứ hai: “Vi nhân Tất Đàn”.	16
Bước thứ ba: “Đối trị Tất đàn”.	17
Bước thứ tư: “Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn”.	17
Cái thứ tư: “Vi đại Chúng sanh khổ cúng dường” (tiếp theo).....	20
Cái thứ năm: “ Cần tu thiện căn cúng dường ” (tiếp theo).....	24
Tại vì sao nói Giới - Định - Huệ?.....	25
<i>Tiêu chuẩn của thiện ác là gì?</i>	26
(VCD 082)	33
Cái thứ sáu: “ Bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường ”	33
Làm thế nào chính mình làm Phật?	33
Phật pháp là gì?	35

Cái thứ bảy: “ Bất ly bồ đề tâm cúng dường ”	41
Tâm bồ đề:	43
<i>Điều thứ nhất là tâm chí thành.</i>	44
Thứ hai: “ Bất như kiên dững cầu chánh giác ”	54
(VCD 083)	57
<i>Nhưng tín tâm tại vì sao có thể thoái?</i>	58
CHÁNH KINH:	73
“Nguyện đương an trụ Tam Ma Địa, Hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết, Cảm đặc quảng đại thanh tịnh cư, Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân Luân hồi chư thú chúng sanh loại Tốc sanh ngã sát thọ an lạc Thường vận từ tâm bạt hữu tình Độ tận vô biên khổ chúng sanh.”	73
Thứ nhất: “ Nguyện đương an trụ tam ma địa ”	75
<i>Tam Ma Địa là gì?</i>	75
<i>Lúc nào thì rơi vào vô minh?</i>	77
(VCD 084)	81
Thứ hai: “ Hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết ”	82
<i>Tại vì sao chúng ta không giác ngộ?</i>	83

<i>Trí tuệ làm sao mà sanh?</i>	84
Thứ ba: “Cảm đặc quảng đại thanh tịnh cư”	86
Thứ tư: “Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân”	96
<i>Cái gì gọi là chứng ngộ?</i>	98
(VCD 085)	103
CHÁNH KINH: Tận độ chúng sanh.	103
“Luân hồi chư thú chúng sanh loại	
Tốc sanh ngã sát thọ an lạc	
Thường vận từ tâm bạt hữu tình	
Độ tận vô biên khổ chúng sanh”.	103
Thứ nhất: “Luân hồi chư thú chúng sanh loại”	104
Thứ hai: “Tốc sanh ngã sát thọ an lạc”	104
<i>Cái thứ nhất “Thân kiến”</i>	106
<i>Biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến</i>	107
<i>Tà kiến</i> :	107
<i>Tại vì sao không thể buông bỏ?</i>	108
Thứ ba, thứ tư:	113
“Thường vận từ tâm bạt hữu tình	
Độ tận vô biên khổ chúng sanh”	113
(VCD 086)	124
Trong “ <i>Tứ nhiếp pháp</i> ” thì có 4 loại:	125
Cái thứ nhất là “ Bố thí ”	126

Cái thứ hai là “ Ái ngữ ”.....	126
Cái thứ ba là “ Lợi hành ”.....	126
Cái thứ tư là “ Đồng sự ”.....	127
CHÁNH KINH:	132
“Ngã hạnh quyết định kiên cố lực	
Duy Phật thánh trí năng chứng tri	
Túng sử thân chỉ chư khổ trung	
Nhu thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”.....	132
Thứ nhất: “Ngã hạnh quyết định kiên cố lực”	132
Thứ hai: “Duy Phật thánh trí năng chứng tri”	133
Thứ ba: “Túng sử thân chỉ chư khổ trung”	134
Thứ tư: “Nhu thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”	136
(VCD 087)	145
PHẨM THỨ NĂM: CHÍ TÂM TINH TẤN	145
CHÁNH KINH: “Pháp Tạng tỳ-kheo thuyết thử kệ dĩ, nhi bạch	
Phật ngôn: Ngã kim vi Bồ Tát đạo, dĩ phát vô thượng chánh	
giác chi tâm, thủ nguyện tác Phật, tất linh như Phật”.	147
Thứ nhất: “Thuyết thử kệ dĩ”	147
Thứ hai: “Ngã kim vi Bồ Tát đạo”.....	147
Thứ ba: “Dĩ phát vô thượng chánh giác chi tâm”	150
Thứ tư: “Thủ nguyện tác Phật”	150
<i>Cái gì là mê tình?</i>	152
<i>Cái gì là nói cứu chính mình?</i>	152

<i>Phân biệt cũng không phải là ý nghĩa là gì?</i>	153
Thứ năm: “Tất linh như Phật”	155
<i>Trí tuệ từ do đâu mà có?</i>	156
CHÁNH KINH: “Nguyện Phật vị ngã quảng tuyên kinh pháp, ngã đương phụng trì, như pháp tu hành”.	158
Thứ nhất: “Nguyện Phật vị ngã quảng tuyên kinh pháp”	158
Thứ hai: “Ngã đương phụng trì như pháp tu hành”	159
CHÁNH KINH: “Bạt chur cần khổ sanh tử căn bản”	162
<i>Phiền não là cái gì?</i>	162
<i>Cái gì là “Sanh tử căn bản”?</i>	162
(VCD 088)	165
<i>Kiến tư là gì?</i>	166
<i>Phật trong đại tiểu thừa đều nói với chúng ta, Bồ Tát đến địa vị nào mới không thoái chuyển?</i>	168
<i>Công phu niệm Phật sâu cạn là như thế nào?</i>	176
<i>Còn có thể vãng sanh hay không quyết định ở tín nguyện có hay không?</i>	177
CHÁNH KINH: “Dục linh ngã tác Phật thời, trí huệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”	179
Thứ nhất: “Dục linh ngã tác Phật thời”	179
Thứ hai: “Trí tuệ quang minh”	180
Thứ ba: “Sở cư quốc độ”	183
(VCD 089)	187
<i>Cái gì là nghiệp cũ?</i>	191

<i>Năm giới mười thiện tại sao không làm được?</i>	192
<i>Vậy tại vì sao bạn có thể thoái tâm? Tại vì sao bạn có thể đọa lạc?</i>	194
CHÁNH KINH: “Chư thiên nhân dân cấp quyền nhuyển loại”	199
CHÁNH KINH: “Lai sanh ngã quốc, tất tác Bồ Tát”	199
<i>Làm Bồ Tát gì vậy?</i>	200
(VCD 090)	207
CHÁNH KINH: “Ngã lập thị nguyện, đồ thắng vô số chư Phật quốc giả, ninh khả đắc phủ?”	207
CHÁNH KINH: Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tức vị Pháp Tạng nhi thuyết kinh ngôn: Thí như đại hải nhất nhân đầu lượng, kinh lịch kiếp số thượng khả cùng để. Nhân hữu chí tâm cầu đạo, tinh tán bất chỉ, hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc.	210
Thứ nhất: “Thí như đại hải nhất nhân đầu lượng, kinh lịch kiếp số thượng khả cùng để”	211
Thứ hai: “Nhân hữu chí tâm cầu đạo”	211
Thứ ba: “Tinh tán bất chỉ”	212
Thứ tư: “Hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc”	215
CHÁNH KINH: “Nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi năng thành tựu Phật sát trang nghiêm. Như sở tu hành, nhữ tự đương tri, thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp”	218
CHÁNH KINH: “Tư nghĩa hoằng thâm, phi ngã cảnh giới” ..	218
Chú giải:	228

KHAI KINH KỆ

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu,

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT! (3 lần)

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH (tiếp theo)

(VCD 081)

PHẨM THỨ TƯ PHÁP TẠNG NHÂN ĐỊA (tiếp theo)

CHÁNH KINH:

**“Giả linh cúng dường hằng sa thánh,
Bất như kiên dững cầu chánh giác”.**
(tiếp theo)

[Dịch nghĩa:

*Giả sử cúng dường hằng sa thánh
Chẳng bằng kiên dững cầu Chánh Giác.]*

Hai câu này cũng là kinh văn quan trọng nhất và cũng là câu kinh tinh túy nhất của Kinh Vô Lượng Thọ.

Thứ nhất: **“Giả linh cúng dường hằng sa thánh”**
[Giả linh cúng dường hằng sa thánh] (tiếp theo)

Cúng dường, phía trước đã từng nói qua với các

vị có tài cúng dường, có pháp cúng dường, thông thường ở trong các kinh Đại Thừa gọi là bố thí, tài bố thí, pháp bố thí.

Nhưng đến trên hội Hoa Nghiêm thì không thể nói bố thí mà nói là cúng dường. Đạo lý này ở đâu vậy? “Hoa Nghiêm” là Viên giáo, Đại thừa là Biệt giáo, Bồ Tát của Biệt giáo cùng Bồ Tát của Viên Giáo kiến địa không như nhau. Hay nói cách khác Bồ Tát của Biệt giáo trí tuệ vẫn chưa viên mãn đối với chân tướng sự thật, vẫn chưa thể thấy được rõ ràng, do đó mà gọi là bố thí, còn đến Bồ Tát Viên giáo kiến địa Viên mãn, kiến giải tương đồng với chư Phật Như Lai, biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, vậy thì chúng ta đối với Phật không thể gọi là bố thí, phải gọi là cúng dường. Cho nên cúng dường là dùng cái tâm chân thành cung kính để tu bố thí, cho nên Bồ Tát thông thường chân thành cung kính chưa đạt đến được trình độ này thì gọi là bố thí, còn nếu như trình độ bằng với chư Phật Như Lai thì gọi là cúng dường. Do đây có thể biết ai cúng dường tất cả chúng sanh? Là chư Phật Như Lai! Chỗ này giảng chư Phật Như Lai chính là 41 vị pháp thân đại sĩ mà trên kinh Hoa Nghiêm nói, họ là Phật thật, không phải Phật giả.

Ở Thiên Thai trong “Lục tức Phật”¹, 41 vị pháp thân đại sĩ là “Phân chứng tức Phật”, tuy là quả

chúng của họ chưa có viên mãn, nhưng họ đích thực chúng được một bộ phận, bộ phận này chính là chân như tánh, cho nên họ biết được hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật, do đó đối với tất cả chúng sanh các Ngài đều xem họ là Phật để cúng dường, bởi vì tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật. Đây chính là hạnh Phổ Hiền. Nếu không đạt đến được cảnh giới này, còn có Phật, có Bồ Tát, có chúng sanh, nên đối với Phật thì cúng dường, đối với chúng sanh thì dùng bố thí, cái tâm cung kính này đã bị suy kém rất nhiều, không thể giữ được tâm cung kính viên mãn. Cái điểm này rất đáng được chúng ta phản tỉnh, chúng ta phải nên học tập, học tập cung kính tất cả, đó gọi là học Phật, bạn làm đến được cung kính tất cả, đây gọi là thành Phật. Nếu bạn muốn hỏi lúc nào thì tôi thành Phật? Lúc nào bạn đối với tất cả chúng sanh đều là dùng cái tâm chân thành cung kính đó, không hề khác nhau với chư Phật Như Lai, thì ngay lúc đó bạn liền thành Phật, bạn liền chứng quả, bạn liền giống y như chư Phật Như Lai cúng dường tất cả chúng sanh. Cái đạo lý này chúng ta không thể không biết, không thể không chăm chỉ nỗ lực học tập.

Khác biệt của phàm phu cùng Phật chính là: Phàm phu có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Phật thì hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Ở trong pháp cúng dường, Bồ Tát Phổ Hiền nói cho chúng ta nghe mấy loại, chúng ta ở lần trước cũng đã từng giới thiệu qua, đó là: Như thuyết tu hành cúng dường; Lợi ích chúng sanh cúng dường; Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường; Vì đại chúng sanh khổ cúng dường”. Chúng ta đã giảng bốn loại này.

Cái thứ ba: **“Nhiếp thọ chúng sanh”** (tiếp theo)

Trong bốn loại này thì “Nhiếp thọ chúng sanh” vô cùng quan trọng vì nếu như bạn không thể nhiếp thọ chúng sanh thì bạn làm sao có thể giúp đỡ chúng sanh? Trong Phật pháp thường gọi là “Phổ độ” chúng sanh, ý nghĩa của câu nói này chính là phổ biến, phổ biến chính là không có phân biệt, độ chính là giúp đỡ, phổ biến giúp đỡ tất cả chúng sanh không có phân biệt.

Vậy chúng sanh không tiếp nhận thì làm sao? Bạn đến giúp họ, ngay đến ngó họ cũng không thềm ngó, họ cơ bản không thềm nhận tình của bạn, thì bạn phải làm sao? Cho nên trong cúng dường liền nêu ra có nhiếp thọ chúng sanh cúng dường. “Nhiếp thọ chúng sanh”, ý nghĩa của câu nói này nếu dùng lời hiện tại mà nói chính là phải làm tốt mối quan hệ của mình và chúng sanh, cái ý này chính là như vậy, nhiếp thọ chính là làm tốt quan hệ.

Phật dùng phương pháp gì để làm tốt mối quan hệ với tất cả chúng sanh?

Phật có bốn nguyên tắc, gọi là “Tứ Nhiếp Pháp”, còn thù thắng hơn thì chính là “Tứ Tất Đàn”.

Tứ tất đàn:

“Tất Đàn”, cái danh từ này là Hoa Phạn cùng hợp dịch: “Tất” là chữ Trung Quốc, “Đàn” là tiếng Ấn Độ. “Đàn” là “Đàn na”, chính là bố thí, “Tất” chỗ này nếu dùng dùng lời hiện đại ở chúng ta mà nói thì “Tất Đàn” ý nghĩa chính là bố thí viên mãn, bình đẳng bố thí, phổ biến bố thí. Phật nói pháp có bốn loại. Đây đều là nói “Nhiếp Thọ chúng sanh”, bạn lià khỏi bốn loại phương pháp này, thì không làm được nhiếp thọ chúng sanh, cũng chính là nói bạn muốn cùng với tất cả chúng sanh làm tốt mối quan hệ thì thật là không dễ chút nào, đặc biệt là xã hội hiện tại này, cha con đã không còn thân ái, vợ chồng cũng không còn nói đạo nghĩa, loại quan hệ giữa người và người như vậy thì làm sao mà xây dựng? Thế nhưng chúng ta tưởng tượng xem, phương thức đó của Phật vẫn còn làm được tốt, đó là “biến thí”, là bạn phải chịu bố thí. Cho nên bốn điều này, điều thứ nhất chính là khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỉ gọi là “Thế giới tất đàn”.

Bước thứ nhất: “Thế giới Tất Đàn”.

Thế giới tất đàn là trước tiên khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ. Muốn khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, vậy thì bạn nhất định phải biết hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Nếu bạn không thể hằng thuận chúng sanh, mà bạn lại muốn chúng sanh phải hằng thuận ta, vậy thì khó rồi, cần phải biết chính mình đi hằng thuận chúng sanh. Phật làm ra tấm gương cho chúng ta xem trước phải khiến cho họ hoan hỷ.

Bước thứ hai: “Vi nhân Tất Đàn”.

Cái ý này chính là nói mỗi niệm đều nghĩ đến lợi ích của họ, vậy người ta đương nhiên hoan hỷ. Còn như mỗi niệm bạn chỉ nghĩ đến lợi ích của chính ta, thì bạn sẽ rất khó mà ở chung với người khác. Vì mọi người liền tranh lợi, còn chúng ta có thể buông bỏ, chúng ta có thể xả bỏ, thoã mãn mong cầu của tất cả chúng sanh, vì họ, mọi thứ đều vì họ. Thời gian lâu dần về sau, họ sẽ xem bạn là người bạn tri âm, xem thấy con người bạn ở ngay trong một đời này, họ cảm thấy rất đáng nương nhờ, vậy bạn kiến nghị cho họ, họ liền sẽ nghe theo. Cho nên đến bước thứ ba, vậy mới giúp họ cải đổi tự làm mới gọi là “Đối trị tất đàn”.

Bước thứ ba: “Đôi trĩ Tát đàn”.

Ở trong loại quan hệ thân thiết này, giao tình dài lâu, Bồ Tát mới bắt đầu nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, sự thật cùng lý luận của nhân quả báo ứng, khuyên bảo họ, chỉ cho họ cái gì là lợi ích chân thật? Cái gì là hại? Cái gì là phải? Cái gì là trái? Phải quấy lợi hại mới có thể nói, làm cho họ dần dần tỉnh ngộ ra, biết được đoạn ác tu thiện, phùng hung hoá kiết (thông thường người học Phật chúng ta gọi là tiêu tai giải nạn), dạy cho họ cái đạo lý này, đó là Phật pháp sơ cấp. Nhưng đây chưa phải là giúp cho họ mục tiêu chân thật, mục tiêu chân thật ở sau cùng. Đó là:

Bước thứ tư: “Đệ Nhất Nghĩa Tát Đàn”.

Giúp cho họ thành Phật. Còn như giúp cho họ làm một người tốt, được phước báo trời người cũng không tệ, nhưng không cứu cánh. Vì sao? Vì con người phải chết sống không lâu, nên phước của bạn hưởng không lâu, vậy làm thế nào có thể học đến không chết, không sanh không diệt, làm thế nào có thể gìn giữ phú quý của bạn, ngàn năm vạn thế vĩnh viễn không suy? Vậy thì phải làm Phật, không làm Phật thì những việc này không thể làm được. Cho nên mục tiêu sau cùng là giúp cho họ thành Phật.

Bạn xem Phật dùng phương pháp xảo diệu đến cỡ nào, dùng phương pháp này để xây dựng mối quan hệ với mọi người. Quan hệ giữa người và người, họ ưa thích thì chúng ta tùy thuận, không ưa thích thì chúng ta tránh ra. Đây là giai đoạn thứ nhất.

Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh, thực tế mà nói rất là cừ khôi, nếu như con người này cả đời đều không thể chịu quay đầu, vậy thì phải làm sao? Phật có lòng nhẫn nại đợi họ ở kiếp sau, đời sau vẫn không chịu quay đầu, Phật Bồ Tát vẫn có lòng nhẫn nại đợi họ đời sau nữa. “Phật thị môn trung bất xả nhất nhân”, sau đó bạn mới biết được, ân đức to lớn của Phật Đà đối với chúng sanh không gì sánh bằng, không có người nào có thể so sánh, Phật đối với bất cứ một chúng sanh nào, chăm sóc đều là đời đời kiếp kiếp, từ trước đến giờ chưa từng xả bỏ.

Có lẽ cũng có người nói “Tôi không hề thấy Phật Bồ Tát bảo hộ tôi?” Thực tế mà nói Phật Bồ Tát ngày ngày đang ở chung quanh bạn, chính bạn không hề cảm giác được Phật Bồ Tát vẫn đang bảo hộ bạn, vẫn là đang chăm sóc bạn. Vậy chính mình tại vì sao không cảm xúc được? Nghiệp chương quá nặng, không chịu nghe lời, không chịu nỗ lực học tập, cho nên gia trì của Phật Bồ Tát đối với bạn (trên kinh gọi là “Minh trì”, không phải là “Hiển trì”) nên chính bạn không có cách gì cảm giác được. Còn nếu như bạn

chính mình thành tâm thành ý học Phật, chân thật phát tâm y giáo phụng hành, thì xin nói với các vị bạn liền cảm giác được Phật Bồ Tát mỗi giờ mỗi phút đang ở bên giúp đỡ bạn, chưa từng rời khỏi bao giờ, sự gia trì này là “Hiện trì”, gia trì rõ ràng, bạn chính mình biết được. Vậy thì do đây có thể biết, phân lượng mà chúng ta được Phật Bồ Tát gia trì có nặng nhẹ khác nhau, hoàn toàn ở chính mình, cũng có thể nói như vậy.

Gia trì của Phật Bồ Tát là đôi với tâm của chúng ta, cái tâm tu học thế nào thì hoàn toàn tương ứng với tâm đó, chúng ta dụng tâm nhiều một chút, thiện tâm nhiều một chút, tâm chân thành nhiều một chút thì Phật Bồ Tát thêm một phần gia trì. Cái đạo lý chính là như vậy. Cho nên có một số đồng tu biết được rõ ràng Phật Bồ Tát đang gia trì cho họ, còn có một số chúng sanh hoàn toàn không hề biết, đạo lý chính ngay chỗ này.

Cho nên nói đến “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”, chúng ta phải nên biết được bốn nguyên tắc của Phật. Trong bốn nguyên tắc này vẫn có phương pháp, phương pháp này chính là Tứ Nhiếp Pháp: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự. Còn trong “Tứ tất đàn” thì Thế giới Tất Đàn có bốn loại pháp, trong Vi Nhân Tất Đàn cũng có bốn loại pháp, trong Đối Trị Tất Đàn cũng có bốn loại pháp, trong Đệ Nhất Nghĩa

Tất Đàn vẫn là có bốn pháp. Bạn phải biết vận dụng Tứ Tất Đàn Tứ Nhiếp Pháp, thì tôi tin tưởng bạn ở cái thế gian này, bất cứ văn hoá khác nhau nào, bất cứ chủng tộc khác nhau nào, thậm chí đến tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, đều có thể xây dựng quan hệ tốt đẹp.

Thật tế ra mà nói thế gian này người làm việc ngoại giao phải nên học tập, vì đây là triết học ngoại giao của Phật, lý luận ngoại giao, nếu bạn có thể làm được thì nhất định có thể cùng ở chung với nhau rất hoà thuận. Cho nên hôm nay tôi đem cái ý này bổ sung thêm vào Nhiếp thọ chúng sanh, không bổ sung thêm thì tuy là đã giảng rồi, nhưng quá trống rỗng, không biết phải thực tiễn vào từ chỗ nào?

Nghĩ lại Phật Bồ Tát tiếp xúc với tất cả chúng sanh, thực tế ra mà nói thật là quá cao minh, tỉ mỉ mà suy xét, các Ngài chính là vận dụng Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp, vận dụng được rất là thỏa đáng, chúng ta phải nên học tập.

Cái thứ tư: ***“Vi đại Chúng sanh khổ cúng dường”***
(tiếp theo)

Cần phải nỗ lực đi làm. Vì sao vậy? Mục đích của chúng ta là mong muốn tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, chúng sanh có thể khai ngộ hay không, then

chốt ở họ có lòng tin đối với lão sư hay không? Có kính ý hay không? Quả nhiên có thành kính, có tín tâm, vậy thì cơ duyên khai ngộ liền có. Còn như lão sư nếu như không thể thay chúng sanh khổ, mà lại muốn khiến tất cả chúng sanh sanh tâm thành kính đối với bạn, sanh lòng tin đối với bạn, thì thật là khó.

Thích Ca Mâu Ni Phật có thể khiến cho tất cả đại chúng sanh khởi tín ngưỡng đối với Ngài, là vì xem thấy Ngài thay chúng sanh chịu khổ. Là như thế nào? Ngài đem đời sống vật chất giáng xuống đến mức thấp nhất, còn đời sống tinh thần của Ngài đạt đến cứu cánh viên mãn, khiến tất cả chúng sanh xem thấy không ai không bội phục, không ai không kính phục sát đất.

Đời sống của chúng sanh hoàn toàn tương phản, đời sống tinh thần thì rất là thiếu kém, đời sống vật chất quá đầy đủ, Phật muốn điều chỉnh lại tư tưởng sai lầm của chúng ta, hành vi đời sống sai lầm, Ngài biểu hiện ra một chuẩn mực để cho chúng ta xem thấy. Nếu như mọi người đều có thể biết đủ, “*Biết đủ thì thường vui*”², biết đủ thì xã hội liền an định, thế giới liền hòa bình, bao gồm tất cả chúng sanh, liền chân thật có thể hưởng thụ được đời sống hạnh phúc mỹ mãn.

Thế giới tại vì sao có thể động loạn, là vì bạn

không biết đủ, tham cầu không biết chán, nhất định sẽ làm ra những việc tổn người lợi mình. Vậy thì liên tạo thành căn nguyên động loạn xã hội. Phật biểu hiện ra là biết đủ thường vui, biểu thị thế nào? Duy trì sinh mạng, nhục thể của chúng ta ở trong thế gian này, là rất đơn giản. Phật xuất hiện ở Ấn Độ, khu vực nhiệt đới, cho nên chỉ cần ba y một bát thì đủ rồi, ở nơi đó là nhiệt đới, nên nếu có lạnh hơn thì khi ba y đắp lên cũng liền đủ để ấm rồi, buổi tối ngủ nghỉ, ba y này chính là miếng đắp, dùng làm mền đắp. Chúng ta ở Singapore, trong cái hoàn cảnh này thì ba y cũng đủ rồi. Tôi tin tưởng Singapore ở nơi khu vực này buổi tối ngủ nghỉ không cần phải đắp mền bông, nếu như đắp mền bông thì sức khỏe của người đó nhất định không bình thường rồi. Cho nên nơi đây đời sống rất đơn giản, rất dễ dàng. Một bát là mỗi ngày ra ngoài khát thực, đi xin một bữa cơm, nên cần phải có cái bát, bạn xem đời sống đơn giản đến như vậy, rất dễ dàng đầy đủ, một bữa cơm ăn no rồi, không việc gì, chân thật là an vui không gì bằng. Tụ họp một số học trò giảng kinh nói đạo, bạn xem an lạc dường nào. Giáo học là việc vui bậc nhất của nhân sanh. Trong ngôn ngữ Trung Quốc chúng ta thường nói: *“Đắc thiên hạ anh tài, nhi lạc dục chi”*³. Đây là sự việc an vui nhất của nhân sanh, cho nên đời sống tinh thần của họ phong phú đến như vậy, nhu cầu vật chất vừa đủ thì được rồi, cho nên chúng ta hiểu rõ được cái ý nghĩa này.

Ở ngay trong hoàn cảnh đời sống trước mắt chúng ta học Phật, quần áo chúng ta có thể mặc được ấm, mỗi ngày ăn được no, có được một cái phòng nhỏ có thể tránh được mưa nắng, thì đủ rồi. Đủ rồi thì còn phải mong cầu cái gì? Nếu còn mong cầu thì chính bạn tìm lấy phiền não. Có rất nhiều người ưa thích ở nhà to, tôi ở Hoa Kỳ xem thấy rất nhiều, ở Úc Châu cũng xem thấy không ít, các đồng tu mời tôi đến nhà họ để dùng cơm, cái nhà đó rất to, sân vườn rất rộng. Tỉ mỉ mà quán sát, thì họ rất đáng thương, họ phải làm nô tài của phòng ốc, mỗi ngày phải đi làm đã mệt muốn hụt hơi rồi, khi về nhà còn phải chỉnh lý nhà cửa, trong đó ở nước ngoài phần nhiều đều là trải thảm, phải hút bụi, bên ngoài trong sân vườn phải cắt cỏ, phải tưới hoa, không còn thời gian, sân vườn càng lớn thì càng khổ cực, thuê người thì lại sợ tốn tiền, nước ngoài thuê người làm là tính thời gian, Hoa Kỳ thuê người làm rẻ nhất mỗi một người làm công là 5 đồng cho một giờ đồng hồ, bạn phải thuê họ đến, làm 6 giờ đồng hồ thì 30 đồng, đây là giá rẻ nhất, còn giá thông thường lao động phổ thông cũng phải gần 10 đồng một giờ đồng hồ, bạn mời họ đến làm 6 giờ đồng hồ thì tốn 60 đồng, cho nên không dám thuê người làm, đành phải chính mình làm. Cho nên tôi xem thấy những người này, tôi cũng không tiện để nói ra nhưng thực tế mà nói là họ tự chuốc lấy cái khổ, làm gì mà có thể tốt hơn được cái phòng nhỏ của chúng ta chứ.

Tôi nói tôi ở phòng ưa thích ở phòng đơn, tôi chỉnh lý rất thuận tiện, ra ngoài cái cửa phòng không khoá không hề gì, cho dù ra đi bao nhiêu ngày, tôi chỉ cần một cái phòng để nằm là đủ rồi, các thứ khác thấy đều không cần, quá phiền phức.

Thích Ca Mâu Ni Phật còn cao minh hơn, ngay đến phòng nghỉ cũng không cần, dưới gốc cây ngủ một đêm, Ngài chân thật được đại tự tại. Chúng ta vẫn không thể so sánh được với Ngài, đây đều là phàm phu chúng ta xem thấy được. “Vì đại chúng sanh khổ cúng dường”, đây là mắt phàm phu chúng ta thấy. Còn thực tế ra mà nói đây là Phật thị hiện biểu diễn ra cho chúng ta xem. Tuy là thị hiện, nhưng khi nghĩ lại thấy đều là chân thật, đây là bổ sung lại chút ý nghĩa này.

Cái thứ năm: **“Cần tu thiện căn cúng dường”** (tiếp theo)

Đây đều xem là cúng dường, đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh, để họ nghe thấy, để họ thấy được có sự cảm ngộ, có thể cảm động người, có thể khiến cho người giác ngộ. Nếu họ có được sự cảm ngộ, thì họ tiếp nhận cúng dường, họ liền hiểu rõ, họ biết được phải làm thế nào, chính là tiếp nhận cúng dường. Vậy thì mục đích Phật Bồ Tát tu cúng dường liền đạt được.

Thiện căn, ở trên kinh Phật thường nói, thiện căn thể pháp là không tham, không sân, không si, bao gồm tất cả thiện pháp của thế gian, đều từ ba cái thiện căn này mà sanh ra. Trái lại, Tham - Sân - Si là cội gốc của tất cả pháp ác thế gian, cho nên gọi là ba độc. Ngày nay chúng ta gọi là bệnh độc, bệnh độc nghiêm trọng nhất, bao gồm tất cả độc ác đều từ nó mà sanh ra.

Phật ở trong tất cả kinh luận đại tiểu thừa nhiều lần khuyên bảo chúng ta, phải “*Cần tu Giới - Định - Huệ, diệt trừ Tham - Sân - Si*”, dùng phương pháp của Giới - Định - Huệ, phá Tham - Sân - Si. Nếu như các vị thể hội được cái ý nghĩa này, bạn liền bỗng nhiên khai ngộ. Phật xuất hiện ở thế gian nói ra pháp gì? Chính là giảng Giới-Định - Huệ, hiện tại kinh điển của nhà Phật, chúng ta chỉnh lý quy nạp thành 3 loại gọi là Tam Tạng. Tam Tạng gồm có: Kinh Tạng, Luật Tạng, Luận Tạng. Kinh tạng nói “Định học”, Luật tạng nói “Giới học”, Luận tạng nói “Huệ học”. Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian, không gì khác hơn, chính là nói Giới - Định - Huệ.

Tại vì sao nói Giới - Định - Huệ?

Bởi vì chúng sanh có Tham - Sân - Si. Giới - Định - Huệ 3 phương thuốc này là để đối Tham - Sân - Si. Hiểu rõ cái đạo lý này, bạn mới có thể nhận biết Phật pháp, Phật pháp là gì, bạn liền sẽ rất rõ ràng.

Giới học: Lý luận của giới rất sâu, sự tương rất là phức tạp, đó là một môn đại học vấn. Thế nhưng nó có cương lĩnh, nó có nguyên tắc. Nguyên tắc của nó có 8 chữ “Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”⁴

Tiêu chuẩn của thiện ác là gì?

Chúng ta cần phải rõ ràng: Phạm hễ tự tư tự lợi là ác, phạm hễ lợi ích chúng sanh chính là thiện. Ở Trung Quốc có một câu ngôn ngữ: “*Người không vì mình trời chu đất diệt*”, còn Phật thì dạy chúng ta không nên vì chính mình, dường như là tương phản với quan niệm này của người Trung Quốc. Rốt cuộc cái nào là đúng? Phật nói hoàn toàn đúng, đúng ở chỗ nào vậy? Phật vì chúng ta nói rõ nguồn gốc của sáu cõi, Phật nói sáu cõi do đâu mà hình thành? Do quan niệm tự tư tự lợi mà biến hiện ra. Ngày nay chúng ta bất hạnh rơi vào trong sáu cõi, vô lượng kiếp đến nay luân hồi trong sáu cõi, không cách gì ra khỏi, Phật dạy chúng ta phải đoạn dứt đi cái quan niệm tự tư tự lợi, hành vi tự tư tự lợi buông bỏ, thì bạn liền ra khỏi sáu cõi, đây là lợi ích chân thật, Phật nói rất đúng.

Quan niệm của người thế gian “*Người không vì chính mình trời chu đất diệt*”, đây là người Trung Quốc nói. Còn người nước ngoài thì rất xem trọng quyền cá nhân, pháp luật nước ngoài có quyền cá nhân. Quyền cá nhân là gì? Là quyền tự tư tự lợi. Vậy

thì quyết định không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi được. Tại vì sao vậy? Pháp luật qui định bảo đảm bạn ở trong sáu cõi luân hồi, không để bạn ra khỏi, bạn còn có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi hay sao? Không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Vậy thì Phật liền nói quyết định thời gian bạn ở trong ba đường ác sẽ dài, thời gian bạn ở trong ba đường thiện ngắn, đặc biệt là ở cõi người.

Cho nên ở trong sáu cõi, ba đường ác là quê hương, ba đường thiện chỉ đi lại để tham quan du lịch thôi. Lần này chúng ta đến tham quan du lịch, cũng xem là không tệ vì có thể gặp được Phật pháp, nên sự việc này đem làm cho rõ ràng. Cho nên bạn chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, bạn liền biết được cái nào là lợi? Cái nào là hại? Quyết định xả bỏ Tham - Sân - Si, quyết định xả bỏ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần. Năm dục là “Tài, Sắc, Danh, Thực, Thuý”, phải xả bỏ. Phật nói “Tài, Sắc, Danh, Thực, Thuý” là năm điều gốc của địa ngục. Tại vì sao nói địa ngục là quê hương? Các vị thử nghĩ xem 5 điều này, tham, ai không tham ái? Ai không muốn có được? Bạn tham ái, bạn có được, thì đi vào địa ngục. Ở trên kinh Phật hết lời khuyên bảo chúng ta, mười thiện là bạn tốt, mười ác là oan gia. Nghĩ lại xem, chúng ta kết giao với bạn oan gia này rất là thân thiết, rất là thân mật, mười thiện thì rất là xa lạ, không có chút hứng thú nào, việc này chúng ta đã

điên đảo. Người có thể xa lìa mười ác, thân cận mười thiện, con người này đời đời kiếp kiếp có thể được quả báo trời, người, họ hưởng phước báo trời người. Nếu như xa lìa mười thiện, thân cận mười ác, vậy thì nhất định đọa ba đường. Cho nên Phật mới khuyên chúng ta phải cần tu thiện căn.

Chư Phật, Bồ Tát, tổ sư, đại đức làm tấm gương cho chúng ta, các Ngài không những hành vi ác cũng không có (sát, đạo, dâm, vọng ngữ, nói hai chiều, ác khẩu, thù dật, tham, sân, si), không những không có hành vi, ngay đến ý niệm cũng không có, đây chân thật gọi là đoạn ác. Họ đối nhân xử thế tiếp vật ở ngay trong cuộc sống thường ngày, triển hiện ra, không những không sát sanh, mà thương yêu chúng sanh, không những không trộm cắp, hoan hỷ bố thí, không những không dâm dục, mà rất có lễ tiết, họ làm để cho chúng ta xem, mỗi câu nói là chân thật, quyết định không có vọng ngữ, ở nơi mà họ ở luôn là hoan hỷ mọi người có thể cùng hoà thuận cùng sống với nhau, quyết không hề khiêu khích phải quấy (khiêu khích phải quấy là hai chiều). Cho nên chư Phật Bồ Tát bạn tử tử mà quán sát đời sống của họ, hành vi của họ là mười thiện, chân thật là “*Cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”⁵, đó là “Cần tu thiện căn”. “Tu” vẫn phải thêm chữ “Cần”, chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Chúng ta nghĩ tưởng xem chư Phật Như Lai Pháp Thân Đại Sĩ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều buông bỏ, vậy vì sao còn phải cần tu thiện căn chứ? Thiện căn của họ sớm đã đầy đủ rồi, sớm đã viên mãn rồi, nhưng họ ứng hoá đến thế gian này là để biểu diễn ra toàn bộ cho chúng ta xem. Miệng họ nói dạy cho chúng ta thì không đủ, có một số người chưa hẳn tin tưởng, nên các Ngài chân thật làm được, các Ngài nói ra thì các Ngài hoàn toàn có thể làm đến được. Chúng ta nghe được thấy được, đó là chân thật, đó không phải là giả. Còn nếu họ khuyên chúng ta bố thí cúng dường, mà chính họ thì một xu cũng không bỏ ra, vậy thì có vấn đề, vậy thì không đáng tin. Họ khuyên chúng ta bố thí, họ cũng bố thí, họ bố thí còn nhiều hơn so với chúng ta, còn triệt để hơn chúng ta, chúng ta thấy rồi không còn lời nào để nói, tin tưởng ngay.

Ngày trước tôi ở Đài Trung cầu học, lão sư Lý giảng kinh nói pháp thường hay khuyên mọi người “*Bố thí cúng dường, rộng kết pháp duyên*”. Chúng ta xem thấy họ, họ dẫn đầu để làm. Vào lúc đó đãi ngộ của Lý lão sư rất không tệ, bản thân ông là tiên sinh Không Đức Thành, bí thư chủ nhiệm của phủ quan phụng tế (quan cấp đó là gián nhiệm nhất cấp, địa vị tương đối cao, đãi ngộ rất hậu), ông còn kiêm luôn giáo thọ của đại học Trung Hưng, giáo thọ học viện trung dục Trung Quốc, ở chỗ nào ông cũng đều có thu nhập, ông trụ trì Thư Viện Từ Quang Liên Xã Đài

Trung, khi thư viện Từ Quang sáng lập, ông là đồng sự trưởng kiêm Quán Trưởng, liên hữu thường hay có sự cúng dường đối với ông, cúng dường lão sư. Những số tiền của ông có đều đem đi bố thí, còn ông trải qua đời sống rất đơn giản. Khi tôi cùng ở chung với ông, khoảng năm Dân Quốc thứ 50, đời sống rất khó khăn, phí dụng cho đời sống một ngày là hai đồng. Vào lúc đó, tiền Đài Loan đổi ra tiền Mỹ là 40 lấy một đồng, một đồng đô la đổi lấy 40 đồng tiền Đài, vậy mà phí dụng đời sống một ngày của ông là hai đồng, phí dụng cho đời sống của một tháng, lúc đó vẫn chưa đến hai đồng Mỹ kim, làm những người học trò như chúng ta, những bạn liên hữu xem thấy ông như vậy thì làm gì mà không cung kính? Không thể so được với người, người ta nói đến, người ta đã chân thật làm đến được. Cho nên học trò tự nhiên kính phục, tin tưởng lời của ông nói, học tập với ông. Còn nếu như chính mình biết nói, nhưng chính mình không thể làm được, lại muốn bảo người khác có thể làm được, thì không có cái đạo lý này. Trên kinh Phật nói “*Vô hữu thị xứ*”⁶, cần phải chính mình phải làm cho được, phải cần tu Giới - Định - Huệ, phải cần tu không tham, không sân, không si. Ngay trong nghịch duyên không sanh tâm sân hận, trong thuận cảnh không sanh tâm ưa thích, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là nói cần tu thiện căn.

Phật lại nói với chúng ta, thiện căn của Bồ Tát

chỉ có một điều “Tinh tấn”. Thế nhưng các vị phải nên ghi nhớ, Bồ Tát đối với thiện căn của thế gian họ viên mãn rồi, tinh tấn đó của họ là đạo nghiệp. Thế nào là pháp tinh tấn? Đoạn phiền não tinh tấn, học pháp môn tinh tấn. Học pháp môn chính là đoạn phiền não, đoạn phiền não chính là học pháp môn. Hai câu này là một sự việc, vì sao vậy? Phiền não chướng ngại cửa ngộ của bạn, bạn học pháp môn tại vì sao không khai ngộ? Bởi vì có phiền não, sau khi đoạn phiền não rồi cửa ngộ liền khai mở. Cho nên học pháp môn giúp cho bạn đoạn phiền não, đoạn phiền não giúp cho bạn ngộ pháp môn. Hai phương pháp này tương bổ tương thành cho nhau. Phải tinh tấn, thiện căn duy nhất của Bồ Tát là tinh tấn, chúng ta phải hiểu rõ cái đạo lý này. Sau đó từ ở trong kinh luận, tỉ mỉ mà quán sát chư Phật Bồ Tát các Ngài tu hành như thế nào?

Ở bốn kinh mọi người xem thấy Pháp Tạng Tỳ Kheo tu hành như thế nào? Đây là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Chúng ta học Phật, có duyên có thể học với A Di Đà Phật, bạn nói xem danh dự đến cỡ nào? A Di Đà Phật là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương” là vua trong các Phật. Làm thế nào học tập với Ngài? Bạn xem “Kinh Vô Lượng Thọ” thì liền biết Ngài tu như thế nào? Chúng ta chiếu theo phương pháp này của Ngài mà tu, chính là bắt chước Ngài, chính là học tập với Ngài, Ngài làm một tấm

gương tốt cho chúng ta.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây thôi.
A DI ĐÀ PHẬT!



(VCD 082)

Cái thứ sáu: “**Bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường**”

Nghiệp là sự nghiệp. Sự nghiệp của Bồ Tát là gì? “*Kế tục huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh*”. Đây là sự nghiệp của Bồ Tát, gia nghiệp của Như Lai.

Ngày nay chúng ta đã cạo đầu rồi, đắp lên tâm y, đó là đệ tử Như Lai thì phải kế thừa gia nghiệp của Như Lai, phải đem gia nghiệp của Như Lai mở mang rộng lớn. Đây là bốn phận của chúng ta, là sứ mạng của chúng ta.

Sự nghiệp của Như Lai là giúp đỡ tất cả chúng sanh làm Phật, đó là sự nghiệp viên mãn của Như Lai. Thế nhưng các vị thử nghĩ xem, nếu chúng ta muốn giúp tất cả chúng sanh làm Phật, vậy nhất định phải làm Phật trước, còn như chính mình không thể làm Phật, thì làm sao có thể giúp người khác làm Phật?

Làm thế nào chính mình làm Phật?

Việc thứ nhất phải phát tâm: Tứ hoằng thệ nguyện, phải thực tiễn tứ hoằng thệ nguyện, quyết

không phải là thời khoá sớm tối tụng một lần, vậy thì không ích gì. Phải thực tiễn, mỗi niệm đều là muốn độ chúng sanh, mỗi niệm đều muốn giúp chúng sanh giác ngộ, kinh giáo của Phật phải biết cách giảng như thế nào, nguyên lý nguyên tắc không thay đổi, phương pháp giảng thì thiên biến vạn hoá, nếu như bạn hiểu được Tứ tất đàn, Tứ nhiếp pháp, thì bạn liền thông suốt.

Thế giới này ngày nay, toàn thế giới phổ biến một cái hiểu sai lầm, cho rằng Phật giáo là tôn giáo, đem Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật xem thành vị thần minh để đối đãi, đó là vị thần để bái lạy của Phật giáo, đem các vị Bồ Tát cũng xem thành thần minh, thần của Phật giáo bái lạy cũng gần bằng với Ấn Độ giáo, thần của Ấn Độ giáo có hơn hai vạn, thần của Phật giáo chúng ta có thể còn nhiều hơn so với họ, đa thần giáo, phổ biến là một cái nhìn sai lầm.

Ngày nay chúng ta phải làm thế nào chỉnh sửa lại cái quan niệm sai lầm này, đây là sự việc cấp bách nhất, vì nếu không thể thay đổi cái quan niệm này, giáo dục của Phật đà sẽ không cách gì xúc tiến được, không thể thông được. Vậy thì người thế gian hiện tại, người có chút tri thức, người có giác ngộ, đều đã ý thức đến việc người trên toàn thế giới nhất định phải hòa bình cùng tồn tại, đều ý thức đến.

Tôi đến Úc châu tham gia tổ chức tôn giáo hòa bình thế giới. Hơn 30 lãnh đạo các tôn giáo, đều có ý thức giống như nhau, mong cầu “Xã hội an định, thế giới hòa bình, hợp tác lẫn nhau, cùng tồn tại phát triển”. 16 chữ này gần như là cùng nhau hiểu, thế nhưng sự việc này làm thế nào mới có thể thực hiện? Hiện tại mọi người đang nghĩ biện pháp, chúng ta có duyên tiếp nhận lời mời của họ, đem Phật pháp giới thiệu cho họ, Phật pháp chính là hiện tại họ mong muốn.

Phật pháp là gì?

Phật pháp là giáo dục chí thiện viên mãn của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với tất cả chúng sanh. Ngày trước tôi đã nói vậy, nhưng hiện tại đối với những tình huống này thì tôi không dùng cách nói này nữa mà nói “Phật pháp là giáo dục chí thiện viên mãn của Thích Ca Mâu Ni Phật đối với đa nguyên văn hoá”. Khi họ nghe rồi, Oh! đây là thứ mà chúng ta đang cần. Tôi không hề nói sai, Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là thần, Ngài là gì vậy? Ngài là một người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá. Vậy thì mọi người vừa nghe liền hiểu, liền biết được Thích Ca Mâu Ni Phật là người như thế nào, tại vì sao gọi họ là Phật?

Nhà Phật gọi là Phật, cùng Trung Quốc gọi

thánh nhân là một ý nghĩa. Phật chúng ta dịch gọi là người giác, người giác ngộ, Trung Quốc chữ thánh đó, thánh là ý gì vậy? Thánh là người sáng suốt, con người này là người minh bạch, người minh bạch đối với tất cả sự lý, chúng ta gọi là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, họ tường tận rồi, thì gọi là thánh nhân. Thánh nhân là người minh bạch, ở Phật pháp chúng ta gọi là Phật, cho nên Phật là người minh bạch, chúng ta không tường tận đối với những sự lý, họ thì tường tận, khi vừa giải thích như vậy, mọi người liền rõ ràng.

Chúng ta đem giáo dục của Phật đà, giới thiệu cho tất cả chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, đó là Bồ Tát nghiệp, toàn tâm toàn lực từ nơi sự nghiệp này, hy vọng đem sự việc này làm cho tốt, đem sự việc này làm được viên mãn.

Thế nhưng hiện tại khó khăn lớn nhất trước mắt chúng ta là ngăn cách về ngôn ngữ. Ngày nay chúng ta đối diện tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo trên thế giới, cái ngăn cách về ngôn ngữ này tạo thành chướng ngại rất lớn, cho nên phiên dịch liền trở thành vô cùng quan trọng. Người phiên dịch khó cầu, không dễ dàng, tuyệt đối không thể nói “*Thông đạt văn tự ngôn ngữ hai bên thì có thể phiên dịch*”, không có đạo lý này. Ngày trước lão cư sĩ Thẩm Gia

Trình ở Hoa Kỳ, ông rất nhiệt tâm muốn đem Phật pháp đại thừa, giới thiệu với người phương tây, ông đã dùng thời gian tinh thần tài lực của mấy mươi năm, mời một số phiên dịch dịch thành không ít kinh luận, đem Trung văn dịch thành Anh văn, phiên dịch ra một đồng bản thảo. Ở thư viện New York, ông dẫn tôi đi xem, một bức vách trên kệ đều là chất đầy sách, nhưng ông lắc lắc cái đầu nói với tôi, một quyển cũng không thể dùng được, vì sao? Những thứ đã phiên dịch ra, người Trung Quốc xem không hiểu, người nước ngoài cũng xem không hiểu. Tâm huyết tinh thần tài lực của nhiều năm thật đáng tiếc. Ông quen biết tôi có thể nói là quá trãi, tôi kiên nghị với ông, phiên dịch như vậy đương nhiên không thể lưu thông. Tôi nói:

- Ông thử nghĩ xem, Trung Quốc vào thời xưa khi pháp sư Ấn Độ đến Trung Quốc, công tác dịch kinh là làm thế nào? Không phải một người phiên dịch, Trung Quốc phiên dịch Phật kinh là có tổ chức, số người rất nhiều, phân công hợp tác, do một tổ nhỏ làm khởi thảo. Sau đó nêu ra nghiên cứu thảo luận, xem ý nghĩa có sai không, có rất nhiều người cùng nhau thảo luận, trước tiên xác định ý nghĩa không dịch sai; Sau đó tìm một tốp văn học gia đến nhuận văn, là tu sức ở trên phần văn tự, khiến cho văn tự thêm bóng láng, ý nghĩa thì nhất định không thể thay

đôi; Sau cùng còn phải mời người thông đạt kinh giáo hai nước đến ấn chứng: Đọc qua một lần để cho họ nghe, họ gật đầu, không hề sai, họ đến làm chứng minh. Vậy thì công tác này mới có thể hoàn thành.

Cho nên dịch kinh có rất nhiều thủ tục, làm gì mà dễ dàng như vậy? Chẳng khác gì việc mời một người ở trong nhà mà chế tạo xe, nên chiếc xe chế tạo ra đó không thể đi được trên đường. Thảm lão cư sĩ hỏi tôi, vậy phải làm sao? Tôi nói:

- Nếu như ông muốn phiên dịch một bộ kinh nào, thí dụ ông dịch “Kinh Kim Cang”, ông phải đi lắng nghe trong nước ngoài nước xem có người nào có sự tu trì đối với “Kinh Kim Cang”, người giảng được thấu triệt đối với Kinh Kim Cang, thì ông mời họ đến. Có người có thể giảng rồi, ông tập hợp tất cả những người dịch kinh lại, phải nghe giảng trước, đại ý của Kinh Kim Cang thật đã hiểu được rồi, bất cứ lúc nào cũng có thể thưa hỏi, họ có nghi vấn thì đến hỏi pháp sư, người y theo “Kinh Kim Cang” này mà tu hành, làm chứng minh cho họ, đến chứng nghĩa, họ dịch có bị sai không.

Với cách làm này nhất định phải có Viện Dịch Kinh, phải có tổ chức, tuy nhiên quy mô không thể so sánh được với thời xưa. Trung Quốc thời xưa, mọi người đều biết Viện Dịch Kinh của Đại sư Cưu Ma

La Thập có hơn 400 người, Viện Dịch Kinh của Đại sư Huyền Trang có hơn 600 người, nó có biên chế, quốc gia chủ trì, lấy kinh phí của quốc gia thì làm gì mà đơn giản chứ?

Cho nên bạn dịch kinh cá nhân, bạn không có hai ba mươi người thì bạn không làm ra được, quyết không phải là mấy người có thể làm ra được, chí ít phải có hai ba mươi người. Phiên dịch một bộ kinh nào, ngày ngày giảng bộ kinh đó, ngày ngày nghiên cứu bộ kinh đó thì bạn mới không dịch sai nó. Còn người dịch kinh chưa nghe qua kinh Phật, không hiểu Phật pháp, chỉ là dịch văn tự, thì cũng giống như lão sư Lý đã nói ra một chuyện cười, “Nhị túc tôn” dịch thành ý gì vậy? Hai cái chân tôn quý nhất. Họ phiên dịch cũng không sai: Nhị túc, “Nhị” không phải là hai hay sao? “Túc” chính là cái chân, hai cái chân này tôn quý nhất, thật là cười vỡ bụng. Cho nên ở trên mặt chữ dịch sai một chút, thì ý nghĩa hoàn toàn sai lệch, có thể thấy được sự việc này không dễ dàng.

Cho nên nhân tài phiên dịch của nhà Phật càng khó tìm, họ chính mình phải có công tác, phải có nghề nghiệp, làm sao có thể tập trung toàn bộ tinh thần để đến đây học Phật? Nếu như không nỗ lực học Phật, thì việc phiên dịch sẽ rất khó.

Công tác phiên dịch ngày nay là Bồ Tát nghiệp.

Làm thế nào có thể đem Phật pháp đại thừa lưu truyền đến Trung Quốc và phổ biến giới thiệu đến toàn thế giới.

Nếu như các vị muốn phát tâm “*Bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường*”, thì các vị phải cố gắng đi học ngôn ngữ nước ngoài, ngữ văn của mỗi quốc gia đều phải nên học tập. Sau khi học tốt rồi, liền có thể đem Phật pháp giới thiệu đến quốc gia đó, đến khu vực đó. Tương lai phát triển ở trên thế giới, hiện tại chúng ta có thể xem thấy được ngôn ngữ thông dụng nhất trên toàn thế giới là Anh văn, Tây Ban Nha, Trung Văn. Bởi vì ngữ văn của Trung Quốc, chỉ riêng người Trung Quốc thì có đến một tỉ tư, một số lượng rất lớn, Trung Quốc đông người nên rất nhiều người nước ngoài đều phải học ngữ văn Trung Quốc. Hiện tại ở Hoa Kỳ, mỗi một trường đại học đều có khoa Hán học, khoa Hán học chuyên môn học ngữ văn Trung Quốc, tương lai bạn qua lại với người Trung Quốc, bạn không hiểu Trung văn thì làm sao được? Nếu chúng ta muốn đem Phật pháp phổ biến truyền đến mỗi một quốc gia phương tây, nếu chúng ta không thông đạt ngữ văn của họ thì làm sao được chứ, tức thời tìm người phiên dịch rất khó. Đây là chúng tôi từ ngay không kinh nghiệm mà có được.

Cho nên nói bất xả Bồ Tát nghiệp tu hành ở vào

thời đại hiện đại này, không chỉ là chúng ta chính mình phải tu hành đúng pháp, mà còn phải kế tục huệ mạng của Phật, phải hoằng pháp lợi sanh, còn phải nghĩ đến các chủng tộc khác nhau, văn hoá khác nhau, ngôn ngữ văn tự khác nhau. Vấn đề này làm sao có thể giải quyết? Đồng tu trẻ tuổi, không luận là tại gia xuất gia phải phát tâm, quả nhiên phát tâm chuyên tu chuyên học, căn tánh chính mình có kém một chút cũng không lo, quyết định có thể được Tam Bảo gia trì “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”⁷, chỉ sợ là chính mình nếu như giải đãi phóng túng, vậy thì không thể thành tựu, nếu như ham muốn hưởng thụ vật chất tinh thần của chính mình, thì bạn cũng không thể thành tựu. Người chân thật có thể thành tựu “*Xả mình vì người*”, có phải nhận lấy tất cả khổ cực cũng xin cam tình nguyện, chỉ cần có thể lợi ích chúng sanh, chỉ cần có thể giúp đỡ người khác giác ngộ, giúp đỡ người khác hiểu rõ chánh pháp, giúp đỡ người khác tu hành chứng quả, đó là Bồ Tát hạnh.

Bồ Tát nghiệp, bạn phát ra cái tâm này, chăm chỉ nỗ lực mà tu, bạn chính là cúng dường chư Phật Như Lai, vì sao vậy? Vì bạn tiếp nối huệ mạng của Phật, cúng dường tất cả chúng sanh, phổ độ chúng sanh. Điều sau cùng “*Bất ly bồ đề tâm cúng dường*”.

Cái thứ bảy: “**Bất ly bồ đề tâm cúng dường**”

Bồ Tát Phổ Hiền ở trong “Hạnh nguyện Phẩm” nói cho chúng ta nghe pháp cúng dường, tổng cộng nói ra 7 điều, Ngài đem “Nhu thuyết tu hành cúng dường” để ở hàng thứ nhất, đem “Bất ly bồ đề tâm cúng dường” đặt ở sau cùng, một cái trước, một cái sau này rất là quan trọng. Thực tế mà nói 7 câu đều quan trọng, nhưng hai câu này thì còn quan trọng hơn.

Trên kinh đại thừa Phật thường nói “*Lìa mắt tâm bồ đề mà tu thiện pháp đều là ma nghiệp*”. Phật đặc biệt chú trọng giáo huấn đối với tâm bồ đề này, không có tâm bồ đề, tu bất cứ thiện pháp nào, đều là ma nghiệp, không phải Bồ Tát nghiệp. Vì sao gọi nó là ma nghiệp? Bởi vì không có tâm bồ đề, tu tất cả thiện pháp, tương lai bạn có được là phước báo của trời người, hưởng phước báo của trời người thì không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, phước báo hưởng hết thì vẫn phải đoạ lạc, cho nên gọi là ma pháp, không phải là Phật pháp, là ma nghiệp, không phải Bồ Tát nghiệp, đạo lý chính ngay chỗ này.

Vậy thì phát Tâm Bồ Đề, tu tích tất cả thiện pháp, tại vì sao liền biến thành Bồ Tát nghiệp? Bồ Tát giác ngộ, tâm Bồ Đề là tâm giác, tâm giác ngộ tu tất cả thiện pháp, nhưng họ không hưởng thụ, trong đó họ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tu phước

chính mình không hưởng phước. Vậy phước đó để đến nơi nào? Phước cho tất cả chúng sanh hưởng, đó là Bồ Tát, đó là Phật, tuyệt đối không để chính mình hưởng thụ. Chính mình hưởng thụ liền bị ma chướng, để cho người khác hưởng thụ, vậy thì bạn chính là Bồ Tát, bạn chính là Phật. Cho nên chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, bản thân Thích Ca Mâu Ni Phật có cách làm như vậy. Sau Thích Ca Mâu Ni Phật, những đệ tử của Ngài, mỗi người đều học với thầy.

Năm xưa An Thế Cao đến Trung Quốc, Ma Đằng, Trúc Pháp Lan, trên lịch sử đều có ghi chép, Trung Quốc nhiều đời, đại đức từ Ấn Độ, từ Tây Vực đến Trung Quốc hoằng pháp lợi sanh. Đời sống của các Ngài thị hiện đều có thể lấy Thế Tôn làm tấm gương, đều có thể học theo Thế Tôn. Cho nên họ ở Trung Quốc có thể được từ triều đình đến thứ dân đều tôn kính, Phật pháp có thể khiến cho người Trung Quốc hoan hỉ học tập, công đức của các Ngài, các Ngài có trí tuệ, có phước đức, trí tuệ, phước đức này đều để cho tất cả chúng sanh cùng hưởng. Việc này người đời sau chúng ta cần phải nên tường tận, phải nên giác ngộ, phải nên làm theo.

Tâm bồ đề:

Tâm Bồ Đề, Thế Tôn ở trong Quán Kinh đã nói cho chúng ta nghe ba điều.

Điều thứ nhất là tâm chí thành.

Chân thành, chí thành là chân thành đến tột đỉnh, tâm chí thành là thể của tâm Bồ Đề, chúng ta thường nói thể tánh. Thể tánh của tâm Bồ Đề là chân thành đến tột đỉnh. Chúng ta người người đều có, chỉ là hiện tại chúng ta bị vọng tưởng chướng ngại mất đi, một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy, tâm Bồ Đề sẽ không còn.

Chân thành, cái gì gọi là thành? Có rất nhiều đến xem thấy việc này, nói *“Tâm của tôi rất chân rất thành mà, tôi đều đem chân thành đối với người, tôi nói với bạn đều là lời chân thành”*. Thấy đều là giả! Trước nhà Thanh tiên sinh Tăng Quốc Phiên, trong lúc đọc sách ghi chép lại, ông đưa ra định nghĩa cho chữ “Thành”, định nghĩa rất hay. Từ trước người Trung Quốc đi học đại khái đều đọc kinh Phật, cũng đều bằng lòng nghe giảng kinh, do vì chính mình có tu dưỡng đối với Nho học, Đạo học nên sự lãnh ngộ đối với Phật pháp sâu sắc hơn rất nhiều so với người hiện tại chúng ta. Ông nói: *“Một niệm không sanh gọi là thành”*. Cái định nghĩa này rất hay, đích thực là tương ứng với Phật pháp đã nói, cái gì gọi là chân thành, một niệm không sanh gọi là chân thành.

Phật pháp chúng ta gọi là nhất tâm, nhất niệm. Nhất niệm nhất tâm đó đều là chí thành, nhị niệm nhị

tâm thì không thành. Không thành, xin nói với các vị liền rơi vào trong mười pháp giới, nếu như bạn nhất tâm nhất niệm, bạn liền siêu việt mười pháp giới, đi đến nơi nào vậy? Pháp giới nhất chân. Cho nên bạn phải nên biết, nhất tâm nhất niệm là năng chứng, pháp giới nhất chân là sở chứng, nếu bạn không đến được nhất tâm nhất niệm, pháp giới nhất chân quyết định bạn không thể chứng nhập, bạn rơi vào hai niệm ba niệm, đó là mười pháp giới, nếu còn thêm vọng niệm lăng xăng, đó là sáu cõi, không biết là bao nhiêu tâm bao nhiêu niệm, đó là tạo ra sáu cõi.

Cho nên Tịnh Tông niệm Phật công phu đó ở đâu? Nhất tâm bất loạn, bạn thật được nhất tâm bất loạn, không đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn cũng đi đến thế giới Hoa Tạng, nhất tâm bất loạn nó tương ứng với pháp giới nhất chân, nó không tương ứng với mười pháp giới. Cho nên chân thật được nhất tâm bất loạn, không những siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới. Cho nên nhất tâm bất loạn, không dễ dàng.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ, có một số đồng tu đọc “Kinh Di Đà”, đến nói với tôi:

- Pháp sư à! Pháp môn Tịnh Độ tôi không thể tu, vì sao vậy? Nhất tâm bất loạn tôi không làm được.

Thật là người này xem kinh tôi rất bội phục, họ xem rất tỉ mỉ. Người thông thường xem thấy chỗ này đều không nêu ra vấn đề này. Họ suy nghĩ “Nhất tâm bất loạn” họ không làm được, e rằng không thể vãng sanh. Cho nên tôi liền nói với họ:

- “Nhất Tâm Bất Loạn” phiên dịch cái từ này là Đại sư Cưu Ma La Thập dịch, là Ngài dịch ý, còn bản dịch của đại sư Huyền Trang câu này thì không dịch như vậy, trên bản dịch của đại sư Huyền Trang là “Nhất Tâm Chuyên Niệm”, không phải dịch là Nhất Tâm Bất Loạn.

Như trên Kinh Vô Lượng Thọ chúng ta cũng dịch là “Nhất hướng chuyên niệm”. Nhất hướng chuyên niệm thì được, chúng ta có thể làm được, Nhất Tâm Bất Loạn thì thật là không dễ. Vậy thì câu nói này, đại sư La Thập có phải là dịch sai không? Ngài La Thập dịch không sai, vì sao không sai? Khi chúng ta vãng sanh, các vị nhất định phải nên biết, vãng sanh là Phật đến tiếp dẫn. Cho nên mọi người cũng không nên hoài nghi, trên kinh nói thế nào thì chúng ta làm như thế đó, không nên đi hỏi Tây Phương rốt cuộc ở chỗ nào? Địa cầu là tròn, đi về hướng tây, chẳng phải lại quay trở lại hay sao, rốt cuộc Tây Phương ở đâu vậy? Mọi người càng truy tìm tư tưởng càng loạn càng hồ đồ, đến sau cùng

ngay đến Tây Phương cũng không tin tưởng. Cho nên chúng ta cho dù hướng tây thì hướng tây, cứ như vậy mà làm, một câu Phật hiệu này là tín hiệu, tín hiệu liên hệ của chúng ta với A Di Đà Phật với thế giới Cực Lạc, là câu A Di Đà Phật này, dựa vào cái tín hiệu này, chúng ta liên tiếp thông, chúng ta cũng không biết được thế giới Cực Lạc ở chỗ nào? Rồi cuộc là ở tinh cầu nào? A Di Đà Phật đến tiếp đón chúng ta đi, không cần phải biết đường, cũng không cần phải biết phương hướng, đi theo Phật A Di Đà, vậy còn có thể sai sao? Phải thật yên tâm, pháp môn này là pháp dễ hành, khi Phật đến tiếp dẫn, nhất định trước dùng Phật quang chiếu lấy.

Như năm trước, năm trước khi tôi đến nơi đây, Lâm Y Sanh của “Hội cứu khổ Quán Âm” vãng sanh, cư sĩ Lý Mộc Nguyên còn dẫn theo một số đồng tu đến hộ niệm cho ông. Trước lúc vãng sanh hai ngày, tôi có đến thăm ông, khi ông ra đi, nói với người trợ niệm “*Hiện tại tôi không thấy các vị, tôi thấy một mảng ánh sáng vàng*”. A Di Đà Phật phóng quang, trước tiên thấy được ánh sáng, ánh sáng vừa chiếu đến công phu của bạn được nâng cao, bạn vốn dĩ chưa được nhất tâm, khi vừa chiếu đến thì liền được nhất tâm.

Cho nên Đại Sư La Thập dịch không hề sai, chỉ

cần bạn công phu thành khối, chúng ta chỉ cần làm đến công phu này thì được.

Công phu thành khối, chính là một ngày từ sớm đến tối Phật hiệu không gián đoạn, trong lòng chúng ta chỉ nghĩ A Di Đà Phật, không hề nghĩ vọng niệm khác, tất cả niệm khác đều biến thành A Di Đà Phật, đây gọi là công phu thành khối. Chỉ cần bạn có công phu này, Phật đến tiếp dẫn bạn. Phật quang vừa chiếu liền đem công phu của bạn tăng lên gấp bội, gấp bội là gì vậy? Sự nhất tâm bất loạn, Đại sư La Thập dịch không sai, đại sư La Thập cũng là người vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong “*Tịnh Độ Thánh Hiền Lục*” có ông. Đây đều là Bồ Tát thế giới Tây Phương Cực Lạc tái sanh.

Cho nên người Trung Quốc chân thật có phước báo, những vị pháp sư dịch kinh thời xưa, đều là cổ Phật, Bồ Tát Pháp Thân Đại Sĩ tái lai. Nếu như không phải là người tái sanh, kinh này làm sao có thể dịch ra được? Hiện tại vấn đề là như vậy.

Vậy hiện tại chúng ta có thể biến thành người tái sanh hay không? Là vấn đề rồi, có thể hay không? Có thể! Chỉ cần nguyện lực của bạn siêu vượt nghiệp lực của bạn, bạn chính là thừa nguyện tái sanh, nguyện lực siêu vượt nghiệp lực, bạn liền được chư Phật Bồ Tát gia trì, vốn dĩ không có trí tuệ này, Phật

vừa gia trì trí tuệ liền hiện tiền, vốn dĩ kinh này không xem thấy ra được cái ý nghĩa, Phật vừa gia trì, oh, cái ý nghĩa này, mỗi câu mỗi chữ ý nghĩa đó giống như mạch nước không ngừng trào dâng, không thể nào ngừng dứt. Vấn đề là bạn có muốn làm người tái sinh hay không? Bạn có muốn làm Bồ Tát hay không? Còn chân thật muốn làm Bồ Tát, chuyên nguyện lực siêu vượt nghiệp lực của bạn, bạn liền thành công.

Bạn phải phát đại nguyện, phải chân thật nhìn thấu, phải chân thật buông bỏ, chân thật giác ngộ, không có chính mình. Cho nên không cần xem xét chính mình giúp đỡ chính mình, không có chính mình, tất cả chúng sanh chính là chính mình, giúp đỡ tất cả chúng sanh, chính mình liền viên thành Phật đạo, chúng sanh chính là chính mình. Trên “Kinh Pháp Hoa” nói “Phật tri, Phật kiến”, khai thị ngộ nhập, Phật tri, Phật kiến. Nếu như chúng ta có thể khẳng định “*Tận hư không, khắp pháp giới, tất cả chúng sanh chính là chính mình*” thì đây chính là Phật tri Phật kiến, bạn có thể khẳng định, bạn liền vào được tri kiến Phật. Vào Phật tri, Phật kiến liền chuyên phàm thành thánh, vậy cái thân này của chúng ta chính là thừa nguyện tái sinh, ắt được Tam Bảo gia trì.

Cho nên không thể lìa tâm Bồ Đề, tâm Bồ Đề là tâm chân thành, đôi nhân xử thế tiếp vật phải dùng

tâm chân thành. Tâm chân thành phải bắt đầu từ đâu? Từ không vọng ngữ mà làm, từ không gạt người mà làm, không tự gạt mình, gạt người, đó là tối sơ phương tiện của tâm chân thành. Nếu bạn còn có sự việc che giấu người khác, còn có việc không thể nói với người, vậy thì chân thành của bạn ở chỗ nào? Không có!

Thông thường các đồng tu nghe rồi nói sự việc này khó làm. Tôi nói với bạn không khó, cầu người khó, cầu chính mình thì có gì khó đâu? Chính mình có chịu làm hay không? Chính mình thật muốn làm, chịu làm chính là thật không còn muốn ở trong sáu cõi luân hồi nữa, chân thật ngay đời này muốn thoát khỏi sáu cõi, thoát khỏi mười pháp giới, đi làm Phật, đi làm Bồ Tát. Bạn chỉ cần thật chịu làm, bạn liền có thể làm được, còn nếu bạn không chịu làm, vậy thì không còn cách nào, ai cũng không thể giúp được, chư Phật Như Lai cũng không thể giúp. Sự việc này chính là sự việc của chính mình.

Điều ý nghĩa thứ hai: Là “Thâm tâm” là tự thọ dụng.

Điều ý nghĩa thứ ba: Là “Tâm phát nguyện hồi hướng” là tha thọ dụng.

Cho nên nói tâm Bồ Đề là nói ba tâm, có thể, có dụng. Cái này giảng được rất tỉ mỉ là trong tác

dụng lại phân làm hai loại, một cái là tự thọ dụng, một cái là tha thọ dụng.

Tự thọ dụng là thâm tâm, người xưa nói cái gì là thâm tâm? Hiếu thiện, hiếu đức. Ngày nay chúng ta đổi cách khác mà nói, hoan hỉ xả mình giúp người, đây chính là thâm tâm.

Tha thọ dụng là tâm phát nguyện hồi hướng, chính là thực tiễn tâm chí thành của bạn, thâm tâm của bạn thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn chân thật làm được, chân thật ưa thích giúp đỡ người khác, chân thật đem phước đức trí tuệ của chính mình cùng hưởng với tất cả chúng sanh, xem thấy người khác hưởng phước, chúng ta chính mình rất vui vẻ, xem thấy người khác ăn được no đủ, chính mình không có ăn, xem thấy cũng rất vui vẻ, đây là tâm phát nguyện hồi hướng. Bồ Tát Mã Minh ở trong “Khởi Tín Luận” giảng cho chúng ta nghe “Tâm Đại Bi”, hay nói cách khác “*Tâm Đại Từ Bi*”. Tâm Đại Từ Bi là thương yêu giúp đỡ tất cả chúng sanh không điều kiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh, quyết định không có phân biệt, không có chấp trước, không mang theo bất cứ điều kiện gì, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người, đây là tha thọ dụng.

Người thông thường thế gian, bao gồm đồng tu học Phật chúng ta trong đó, xuất gia tại gia đều có,

giúp đỡ người khác, bố thí người khác, còn phải nói điều kiện, cho dù không tham muốn hồi báo, cũng sẽ nói đến ta làm việc bố thí này có phải là việc tốt chân thật hay không? Có phải là bị người khác gạt hay không? Còn có rất nhiều câu hỏi để ở trong đầu, do dự không quyết. Tu bố thí, tu cúng dường như vậy đều là phước báo hữu lậu ở trong sáu cõi, không phải công đức. Công đức là gì vậy? Không hề có chút nghi hoặc, thanh tịnh bố thí.

Ở Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên thường hay tán thán pháp sư Đàm Thiên. Tôi gặp qua ông rất nhiều lần, tôi rất tôn kính ông, rất bội phục ông, pháp sư này tu bố thí là công đức, không phải phước đức, bạn xem đời sống của ông rất là thanh đạm, đời sống vật chất của ông khổ cực hơn rất nhiều lần so với chúng ta, chúng ta xem thấy ông vậy sẽ sanh tâm hổ thẹn. Cả đời ông ăn cơm chỉ là một món thức ăn, không như chúng ta ở đây còn có rất nhiều món, ông uống nước là nước máy, cầm cái ly không biết đã dùng bao nhiêu năm rồi, uống nước thì đến vòi nước máy lấy nước trong vòi mà uống. Chúng tôi đi thăm ông, ông xem chúng tôi là quý khách để tiếp đãi, mua một bình nước khoáng để đãi chúng tôi, đó là chiêu đãi khách quý. Còn ông bố thí, thật khả quan, Mỹ kim cho đi lần một trăm vạn, không chút bòn xén, sau khi cho đi rồi ngay đến hỏi cũng không hỏi đến. Ông

nói: “*Tôi đã đưa cho bạn rồi, bạn làm việc tốt làm việc xấu, nhân quả là bạn gánh tôi không gánh*”.

Đây gọi là thanh tịnh bồ thí, bồ thí này là công đức không phải là phước đức. Sau khi bồ thí rồi vẫn còn hỏi việc này đã làm được đến đâu rồi? Đó chính là phước đức, không phải là công đức, tâm không thanh tịnh. Bạn thấy chư Phật Như Lai bồ thí cho tất cả chúng sanh, giống như pháp sư Đàm Thiên vậy, quyết định không còn hỏi đến nữa.

Ngày nay chúng ta gọi là vô tư bồ thí cúng dường, vô điều kiện bồ thí cúng dường, chỉ cần thấy chúng sanh có cần thiết, chúng ta chính mình có năng lực, luôn là toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, toàn tâm toàn lực thành tựu họ. Đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày, không lìa khỏi tâm Bồ Đề, đó gọi là cúng dường.

Thực tế mà nói như đây nói cúng dường chư Phật Như Lai, không bằng nói cúng dường chân như tự tánh, chân như tự tánh chính là chư Phật Như Lai. Các vị tử tử mà thể hội cái vị đạo này, sau đó mới biết được chân thật nghĩa của hai câu kinh văn này:

“*Giả linh cúng dường hằng sa thánh*” [Giả như cúng dường hằng sa Thánh]. Chữ “Cúng dường” là nói ở ngay chỗ này. “Hằng sa thánh”.

“Thánh” đây không phải là người thông thường, dùng lời hiện tại mà nói là Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng được pháp thân, Bồ Tát mới có thể gọi là thánh nhân, chưa chứng được pháp thân, Bồ Tát chúng ta gọi họ là hiền nhân. Thánh hiền, đây là từ trên Biệt Giáo mà nói, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, công phu đoạn chứng của họ, cũng bằng với Biệt Giáo Sơ Địa, cho nên chữ thánh ở chỗ này là Biệt Giáo Sơ Địa, Viên Giáo Sơ Trụ.

“Hằng sa” là số lượng nhiều, bạn bố thí cúng dường nhiều Pháp Thân Đại Sĩ đến như vậy, vậy phước báo của bạn bao lớn, không thể tính được, không cách gì tính được. Phước báo lớn như vậy nhưng Phật nói: “Bất như kiên dũng cầu chánh giác”.

Thứ hai: **“Bất như kiên dũng cầu chánh giác”**
[Chẳng bằng kiên dũng cầu Chánh Giác]

Vẫn không thể sánh được bạn có quyết tâm kiên định, dũng mãnh tinh tấn mà cầu chánh giác.

“Chánh giác” chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác (bởi vì ở đây là kệ tụng, bị hạn chế ở câu chữ, mỗi câu bảy chữ, bảy lời tụng), chánh giác chỗ này là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên vẫn không bằng hạ quyết tâm, dũng mãnh tinh tấn làm Phật. Làm Phật dùng pháp môn thế nào vậy?

Niệm Phật vãng sanh, bất thoái thành Phật, bạn xem chữ “Bất như”, Niệm Phật Đường chúng ta chính là “Kiên dũng cầu chánh giác”, bạn mới biết được pháp môn niệm Phật là thù thắng, pháp môn niệm Phật không thể nghĩ bàn.

Tâm của chúng ta muốn nguyện khiến cho chúng sanh cứu cánh thành Phật, phải thường giữ lấy cái tâm này, chính mình một lòng cầu sanh Tịnh Độ, đem chính mình đã tu hằng ngày, đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức, thấy đều hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ. Phước đức đã tu quyết không hề hưởng thụ, vừa hưởng thụ, thì thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể đi được, quyết không hưởng thụ, nhờ vào tất cả phước đức đợi đến lúc lâm chung để hưởng, khi lâm chung không có bệnh khổ, biết trước giờ chết, đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, tốt quá, thị hiện cho người khác xem, làm ra tấm gương tốt cho người khác xem, người ta xem rồi liền tin tưởng “Vãng sanh bất thoái thành Phật”.

Cho nên phía trước nói nhiều đến như vậy, quy kết ở một câu này, đều không bằng niệm Phật vãng sanh làm Phật. Chúng ta hiểu rõ cái đạo lý này, mục tiêu sau cùng của Tứ Tất Đàn, Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn là gì vậy? Giúp người khác niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, đó chính là Đệ Nhất Nghĩa Tất

Đàn.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật!



(VCD 083)

Hai câu kinh văn này, ở trong toàn kinh chiếm lấy địa vị rất quan trọng. Rất nhiều đại đức xưa nay, ở ngay không ngôn luận chú sớ thường hay vận dụng, ý nghĩa sâu rộng vô tận. Nhất là ở vào thời đại hiện đại này, chúng ta đọc hai câu kinh văn này, giống như Thế Tôn ở ngay trước mặt kẻ tai nói với chúng ta, cảm xúc rất là sâu sắc.

Kinh văn cách giảng rất nhiều, đại đức xưa đem cái chữ “Thánh” này xem là Bồ Tát Địa Thượng, cái ý này cũng rất rõ ràng. Nếu như sâu hơn một tầng, rộng hơn một tầng, chữ “thánh” này chính là Phật Bồ Tát.

Phật Bồ Tát liền bao hàm lấy tất cả chúng sanh. Trên kinh Đại thừa thường nói “Tất cả chúng sanh đều là Phật ở vị lai”. “Hoa Nghiêm” “Viên Giác” nói được càng thấu triệt hơn: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật*”. Vậy thì do đây có thể biết, chúng ta cúng dường tất cả chúng sanh, lại chẳng phải là “*Cúng dường hằng sa thánh*” hay sao? Tại vì sao “*Không bằng kiên dững cầu chánh giác?*” Các vị phải nên biết, nếu bạn chỉ tu cúng dường thì cái mà bạn có được là phước báo, dù là bạn cúng dường chư Phật Bồ Tát có nhiều hơn thì phước báo của bạn cũng

chẳng qua là ở cõi trời mà thôi, trời dục giới, trời sắc giới, hưởng phước trời. Do đó nếu chỉ riêng cúng dường, thì không cứu cánh, “Không bằng kiên dững cầu chánh giác”.

“Kiên” là kiên định “Tín-Nguyện-Hạnh”.

Nhất là tín tâm. Phật pháp không luận là tông phái nào, không luận một pháp môn nào đều phải là thành vô thượng đạo. Nhưng vì sao không thể thành tựu? Vì tín tâm của chúng ta không kiên định, tín tâm có thể dao động, do đó người tu hành rất nhiều, người thành tựu thì ít. Những người nào có thể thành tựu? Những người “Tín, Nguyện” kiên định, trước sau không đổi, cũng chính là nói thì chung bất biến, con người đó cả đời quyết định có thành tựu.

Nhưng tín tâm tại vì sao có thể thoái?

Tại vì sao có thể thay đổi? Ở trong đây tóm lại không ngoài hai nguyên nhân.

Loại thứ nhất là: Chính mình từ vô lượng kiếp đến nay, tu tích thiện căn phước đức nhân duyên mỏng, không sâu dày, đây là một nguyên nhân.

Loại thứ hai là: Nhận thức đối với giáo lý chưa đủ sâu, cho nên học Phật, giáo nghĩa của Phật không liễu giải một cách sâu sắc. Thế Tôn ở trên hội Kim

Cang Bát Nhã dạy chúng ta “Thâm giải nghĩa thú”, nhưng chúng ta đối với nghĩa thú của Phật pháp hiểu được không đủ sâu.

Do bởi có hai loại nguyên nhân này, nên không ngăn nổi mê hoặc của năm dục sáu trần bên ngoài, phiền não tập khí theo đó mà thêm lớn, đạo tâm bị tiêu mất hết. Đây là nguyên nhân mà từ xưa đến nay, bao nhiêu người tu hành không thể thành tựu, nhân tố chính ngay chỗ này.

Cho nên nếu chúng ta muốn có thành tựu thì thứ nhất tín tâm phải kiên định. Tín tâm kiên định thực tế là khó, không phải là một việc dễ dàng, giả như chính mình trước đây thiện căn phước đức nhân duyên mỏng một chút, cũng vẫn không sợ, vì nếu như chúng ta ngay trong một đời này gặp được duyên thù thắng, thì vẫn có thể bỏ tức thiện căn phước đức nhân duyên không đủ. Cho nên ở trong “Quán Kinh Sớ” Đại sư Thiện Đạo nói rất hay, Ngài nói: “*Chín phẩm vãng sanh, đều là ở duyên ngộ khác nhau*”. Chúng ta biết được Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái sanh, nên lời nói này chính là A Di Đà Phật đích thân vì chúng ta nói “Do gặp duyên khác nhau”. Nhưng ngược lại cho dù gặp được nhân duyên thù thắng rồi, mà thiện căn phước đức không có cũng không được. Cho nên thiện căn phước đức phải đã có, tuy rằng có mà không đủ, thì có thể bù đắp vào, còn nếu như không có cũng

không thể thành tựu.

Thí dụ này rất hiển nhiên, bản thân tôi chính là một thí dụ sống động: Khi tôi còn trẻ, tôi nghe được Phật pháp rất trẻ, 26 tuổi mới được nghe Phật pháp, chính tôi luôn cảm thấy quá trẻ, do duyên không đủ. Từ khi 25 tuổi tôi mới nghe được Phật pháp, tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phương tiên sinh học trò rất đông, tôi học Phật với đại sư Chương Gia, học trò của đại sư Chương Gia cũng rất nhiều. Sau khi đại sư Viên Tịch, tôi nhờ vào sự giới thiệu của lão cư sĩ Châu Kính Vũ là người quen biết giới thiệu tôi với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Khi tôi theo lão sư Lý, học trò của lão sư Lý có đến 20 vạn người, ngay trong học trò nhiều đến như vậy nhưng vì sao họ không thể lộ diện? Bởi vì thiện căn phước đức nhân duyên ít, không phải họ không có, có, cũng gặp được họ, ít thôi, ít đi theo lão sư tốt, nên vẫn không cách gì bỏ tức, nguyên nhân chỉ là như vậy.

Ngày nay chúng ta ở trong cái hội Singapore này, duyên đầy đủ, duyên thù thắng, vậy có thể thành tựu hay không? Chỉ còn phụ thuộc ở thiện căn phước đức của các đồng tu. Nếu như các vị đồng tu chân thật thiếu thiện căn, phước đức, nhưng nhân duyên ở ngay trong pháp duyên thù thắng như vậy, tôi tin tưởng bạn nhất định có thể thành tựu.

Hiện tại kinh Hoa Nghiêm của chúng ta, đổi lại sẽ giảng trong Báo Ân Đường của Tịnh Tông Học Hội. Buổi sáng mỗi ngày mười giờ giảng đến mười một rưỡi. Ngày ngày giảng, các vị có thể ở trong nhà mở mạng lên xem, chúng ta mỗi một ngày mỗi lần giảng đều đồng thời đưa lên mạng, vì tính của hiện tại rất là thuận tiện. Chúng ta giảng kinh Hoa Kỳ cũng nghe. Chúng ta vừa thay đổi thời gian, lập tức Hoa Kỳ bên kia gọi điện thoại đến rất là hoan nghênh, vì ban ngày buổi sáng chúng ta 10 giờ bắt đầu giảng thì ở Hoa Kỳ lúc đó là buổi tối 8 giờ, họ xem là đúng lúc, 8 giờ xem đến 9 giờ rưỡi. Cho nên gọi điện thoại đến nói vui mừng không gì bằng. Úc Châu cũng xem được, bên kia Hồng Kông cũng xem được. Đó chỉ là tôi biết được, còn tôi không biết chắc là sẽ rất nhiều. Cho nên các vị ở trong nhà, có thể lấy vì tính để mở mạng xem, ngày ngày bạn đều xem thấy.

Ban đầu học Phật pháp, đọc tụng nghe giảng quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Vì sao vậy? Giúp cho bạn kiên định tín tâm, giúp cho bạn kiên định nguyện tâm, bạn cầu chánh giác mới có thể tin cậy được. Nếu bạn không thể thâm giải nghĩa thú thì bạn sẽ giải đãi, bạn sẽ thoái chuyển. Bạn phải nên biết khi vừa giải đãi, vừa thoái chuyển, bạn liền phải giác ngộ rằng chính mình thiện căn, phước đức không đủ, không thể thấu triệt được đối với nghĩa kinh. Người thiện

căn phước đức sâu dày thì sẽ không thoái chuyển; Người thâm giải nghĩa thú cũng sẽ không thoái chuyển, hai loại người này quyết định thành tựu.

Mọi người đều biết, cái thế giới này có tai nạn, khẳng định có tai nạn, vậy làm thế nào cứu chính mình? “Không bằng kiên dũng cầu chánh giác”; Làm thế nào cứu giúp chúng sanh? Cũng “Không bằng kiên dũng cầu chánh giác”. Chân thật là tự lợi lợi tha, chân thật là phía trước quyền kinh này đã nói “Trụ chân thật huệ”, thực tiễn “Huệ dĩ chân thật chi lợi”, liền thực tiễn câu nói này.

Vậy thì do đây có thể biết, nhất định phải tín tâm kiên định, quyết không dao động, phải ghi nhớ giáo huấn của Đại sư Thiện Đạo. Bất luận người nào đến nói với bạn, nói không tương ứng với pháp môn bốn kinh này, chúng ta thấy đều cự tuyệt, thấy đều không tiếp nhận. Đại Sư Thiện Đạo còn nói: “*Cho dù là Thích Ca Mâu Ni Phật tái sanh, mười phương chư Phật tái lai nói với bạn, nói ra mà không tương ứng với kinh này cũng không nghe*”. Vì sao không nghe vậy? Vì đó không phải Phật thật, là Phật giả, nếu như là Phật thật, Phật Phật như nhau, tất cả chư Phật nói ra quyết định phải tương ứng với Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, đó là Phật thật. Đây là đại sư Thiện Đạo hết lời khuyên bảo đối với chúng ta, vì sợ nhất là chúng ta trộm nghe nói nhảm, lắng nghe vị pháp sư

này, vị đại đức kia nói thế, thế là đối với pháp môn này, đối với kinh điển này đưa ra lời phê bình, trong lòng lập tức liền hoài nghi, lập tức bị dao động. Hoặc giả là khi bạn tiếp xúc 5 dục 6 trần, chính mình tham sân phiền não khởi hiện hành, tâm danh lợi liền khởi lên, liền thoái chuyển. Sự việc này thì quá nhiều, nơi nơi chôn chôn chúng ta đều thấy được, cho nên giữ gìn kiên dững không thoái thật khó.

“Dững”: Là dững mãnh tinh tấn, quyết tâm cầu chánh giác.

Chánh giác ở ngay chỗ này, chúng ta ở ngay trong một đời này, quyết định có thể cầu đến được, quyết định có thể thành tựu. Chỉ có một môn, niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, một môn này thật đáng tin, thật ổn định, thật mau lẹ. Các pháp môn khác đương nhiên cũng không tệ, chỉ sợ là căn tánh chúng ta không đầy đủ, dùng lời hiện tại mà nói là điều kiện của chúng ta không đủ. Vì sao như vậy? Vì các pháp môn khác quyết định phải đoạn phiền não, phải đoạn kiến tư, phải đoạn trần sa, phải phá vô minh. Việc này thật là quá khó, đích thực không phải là việc của người hiện tại có thể làm được. Đừng nói những thứ này, chỉ nói pháp môn của Mật giáo thôi mà lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ (ông là Kim Cang Thượng Sư của Mật Tông, truyền nhân của Nặc Na Hoạt Phật), ông rất thẳng thắn mà nói với mọi người:

“Thời đại này tu học Mật pháp thì đã không có người được thành tựu”. Đây chính là ông nói “Chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ”. Cho nên ông tiếp xúc rất nhiều đồng tu Mật tông, bạn xem ông khuyên họ gia trì “Kinh Vô Lượng Thọ”, gia trì “Di Đà Yêu Giải”, gia trì “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm”, ông bảo họ gia trì ba loại này (hay nói cách khác Mật không thành tựu), cái này thì thành tựu. Phương pháp mà lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sư đồ chân thật là hết lời khuyên bảo, cùng phương pháp mà đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ dùng gần như hoàn toàn như nhau.

Vĩnh Minh Diên Thọ thời đại đó, người tham thiền rất nhiều, Ngài thấy được rất rõ ràng, không thể có thành tựu, cho nên Ngài đề xướng Thiền Tịnh song tu “*Có Thiền có Tịnh, như hổ mọc thêm sừng*”. Cái ý này là nói gì vậy? Thiền bên đó, xem thấy bạn không thể có thành tựu, bạn thêm phần Tịnh Độ này, chỗ này thì có thành tựu. Không phải Ngài khích lệ chúng ta Thiền Tịnh song tu, không phải vậy, mà đây là Ngài đối với người tu Thiền mà nói, người “*Tiên nhập vi chủ*”⁸, ở đây có vấn đề thể diện, không thể buông bỏ được, cho nên tổ sư dùng phương pháp phương tiện khéo léo này, bảo họ thêm vào Tịnh Độ, thì tốt hơn, họ liền sẽ tiếp nhận, vì cũng đã đủ thể diện, cũng có thể xuống được đài.

Hạ lão, Hoàng Niệm lão cũng là như vậy, người học mật cũng là có vấn đề thể diện, nên các Ngài dùng loại phương pháp này để giúp đỡ họ, để thành tựu họ. Còn nếu như bạn là người thành thật niệm Phật, vậy thì quyết định thành tựu, đó là mười phương tất cả chư Phật tán thán ở quyển kinh này. Chúng ta đều đọc qua, Phật làm gì có vọng ngữ? Mỗi câu đều là lời giáo huấn chân thành. Chúng ta phải tin tưởng, phải đem sự việc này, làm thành ngay trong một đời này của chúng ta, duy nhất một sự việc lớn để làm, tất cả thời, tất cả chỗ, niệm niệm tương ưng với Phật, tương ưng với A Di Đà Phật.

Lại nói với các vị, chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật, chính là chân thật “*Cúng dường hằng sa thánh*” vì đây là “*Như giáo tu hành cúng dường*”. Chúng ta xả bỏ tất cả hưởng thụ, xả bỏ tất cả phú quý, tất cả thời gian đều dùng để niệm Phật, đều dùng để đọc kinh, cũng là tiêu tai giải nạn thay cho chúng sanh. Cái đạo lý này, trong lúc giảng giải chúng ta đã nói qua rất nhiều lần, đây là hành vi chân thật tự lợi lợi tha. Phàm phu không nhận biết, nhưng chư Phật Như Lai tán thán, Long thiên thiện thần xem thấy bạn cung kính hộ trì.

Cho nên chúng ta ở ngay chỗ này, thôn Di Đà khi chưa bắt tay trừ bị, chúng ta liền mở Niệm Phật Đường trước, thực tiễn việc lớn này trước, hay nói

cách khác hóa giải thế gian tất cả chúng sanh kiếp nạn tu học. Đây là một việc lớn bức bách nhất ở ngay trước mắt, cấp tốc phải làm ngay. Chúng ta ngay trong mỗi niệm (cái niệm này là nguyện), nguyện tất cả chúng sanh cũng có thể giống y như chúng ta vậy, ngay trong một đời chúng được quả Phật cứu cánh viên mãn, chỉ có cái nguyện này.

Nhưng nguyện mà không thể thực tiễn là hư nguyện. Vậy nguyện làm thế nào thực tiễn? Thực tiễn nhất định phải tu hành, tự hành hóa tha, không luận vào lúc nào, không luận vào bất cứ trường hợp nào, chúng ta đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho người khác. Nhưng giới thiệu cho người khác phải hiểu được quán cơ. Cơ có ba loại, trong Phật pháp thường nói có thượng căn, trung căn, hạ căn. Cách nói này rất khó hiểu, loại người nào là thượng căn, loại người nào là hạ căn? Nhưng cho dù hạ căn vẫn không tệ, vẫn còn có hạng không có căn, không có căn bạn tặng cho họ, họ cũng không cần, đó chính là không có căn.

Cho nên chúng ta kết duyên với người, người không có căn thì trồng thiện căn cho họ, cũng không thể bỏ đi. Làm thế nào để trồng thiện căn cho họ? Họ xem thấy hình dáng của Tam Bảo (gọi là “Một khi nghe qua tai, mãi đã trồng được thiện căn”), âm thanh của Tam Bảo, hình tướng của Tam Bảo, một khi nhìn

thấy qua cũng là vĩnh viễn trông được thiện căn. Cho nên các vị phải hiểu rõ sự thật này, hiểu rõ cái đạo lý này thì bạn liền biết được hình tướng của người xuất gia là họ đã tu phước báo rất lớn. Người xuất gia đi bộ trên đường một lúc, đi một vòng, bao nhiêu người nhìn thấy, vừa nhìn thấy, đây là Phật, đó là Phật giáo đồ, khi thấy hòa thượng, người xuất gia, thì trong A Lai Da thức của họ có cái ấn tượng này, giống Phật đã liền trông xuống. Điều này đồng tu tại gia không làm được. Vậy đồng tu tại gia phải làm như thế nào? Nếu bạn muốn đi ra phố, trên tay đeo một xâu chuỗi, người ta vừa nhìn thì “A Di Đà Phật”. Cũng được, bạn phải có tiêu chí đưa ra, đây là cho tất cả chúng sanh trông giống Phật, người không có giống Phật trông giống Phật cho họ. Chúng ta phải thật có tâm mà làm. Các vị có không ít đồng tu đến nơi đây để nghe kinh, tham gia pháp hội, tự mình lái xe đến, trên xe chúng ta dán nhiều chữ A Di Đà Phật, trước sau đều dán, xe của bạn đi đến nơi đâu, người ta vừa nhìn thì đã gieo duyên Phật cho họ rồi, đều là thuộc về pháp cúng dường.

Còn người hạ căn nghe được hoan hỷ, có thể chấp tay cung kính, tuy rằng họ không đến nghe kinh, họ không đến niệm Phật, đó là hạ căn.

Người trung căn, sau khi họ nghe rồi, sau khi họ biết rồi, họ sẽ đến nghe kinh, cũng sẽ đến niệm

Phật.

Còn người thượng căn nếu sau khi họ nghe được, cả đời họ liền sẽ nương vào pháp môn này, ngay trong một đời này quyết định vĩnh sanh thành Phật, đó là người thượng căn. Người trung căn chưa chắc một đời này có thể vĩnh sanh, người thượng căn quyết định được sanh Tịnh Độ.

Bình thường chúng ta phải hiểu được quán cơ, phải hiểu được giúp đỡ tất cả chúng sanh. Cho nên chúng ta “*Kiên dũng cầu chánh giác*” cũng không quên “*Cúng dường hằng sa thánh*”, nhưng lấy kiên dũng cầu chánh giác làm chủ, cúng dường hằng sa thánh cùng tất cả chúng sanh rộng kết pháp duyên, duyên thù thắng.

Ở trên không Phật thường nói “*Phật không độ người vô duyên*”, do đây có thể biết kết duyên là quan trọng đến dường nào. Đặc biệt là người xuất gia, người xuất gia tiếp nhận cúng dường của tín đồ, lấy cúng dường để làm cái gì? Nhất định đi kết pháp duyên, đó là công đức chân thật, còn như việc cúng dường này, nếu chính mình đem đi hưởng thụ, vậy thì hỏng rồi, đó chính là ngạn ngữ trong nhà Phật thường nói “*Đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng để trả*”. Cho nên nhất định phải hiểu được rộng kết pháp duyên, tất cả vì chúng sanh, vì Phật pháp.

Chúng ta cũng thấy qua thế gian có không ít Viện Dưỡng Lão. Chúng ta ở Úc Châu tham quan rất nhiều thôn dưỡng lão, mỗi một tòa nhà của người già, tôi rất lưu ý đến việc này, xem thấy được rất nhiều, mọi người có lúc nói lên. Có người nói Viện Dưỡng Lão là công trình không hy vọng. Không có hy vọng vì họ đến nơi đó để chờ chết, đời sống vật chất chăm sóc được rồi, đời sống tinh thần trống rỗng. Cho nên chúng ta muốn thành lập thôn Di Đà.

Hiện tại chúng ta tiếp xúc tôn giáo bên ngoài nhiều, rất nhiều tôn giáo đều lập Viện Dưỡng Lão, đều thành lập Viện Cô Nhi, chúng ta phải khích lệ họ, giúp đỡ họ. Viện Dưỡng Lão là công trình có hy vọng, có đại hy vọng, Viện Dưỡng lão của nhà Phật, tương lai vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thông thường Viện Dưỡng Lão của các tôn giáo, những người ở đó tương lai đều muốn lên thiên đường, hưởng thiên phước, vậy làm sao mà không hy vọng chứ? Hy vọng này từ do đâu mà có? Từ giáo dục tôn giáo. Bạn dưỡng lão, dưỡng cho họ, ngày ngày phải cho họ lên lớp, nhất định phải có thầy tôn giáo, mỗi ngày giảng kinh nói pháp với họ, lãnh đạo họ tu hành. Mỗi một tôn giáo đều có phương thức tu hành của họ, như vậy đều có thể đạt đến mục tiêu mong cầu của tôn giáo, là lên trời, là vãng sanh, không đọa ba đường ác, không còn đến nhân gian

chịu khổ, vậy làm sao mà họ không còn có hy vọng chứ? Tràn đầy hy vọng. Nếu như Viện Dưỡng Lão này, không có người giảng kinh nói pháp, không có người lãnh đạo tu hành, vậy thì đích thực là có vấn đề. Chúng ta xem thấy người già, không phải đang nghĩ tưởng xằng bậy, thì là như ngây như dại. Ngây ngây dại dại là rơi vào vô minh, nghĩ tưởng xằng bậy nhà Phật gọi là trạo cử. Hai loại hiện tượng này đều không tốt, đều là nhân của ba đường ác. Cho nên chúng ta giúp đỡ Viện Dưỡng Lão là công trình tràn đầy hy vọng, tràn đầy sáng lạn, quyết không phải là công trình vô vọng như người thông thường đã nói, tuổi già giúp cho họ thành tựu, giúp cho họ đời sau càng hạnh phúc càng tốt đẹp hơn đời này. Viện Cô Nhi càng phải giúp đỡ chúng, thành tựu đức hạnh kỹ năng, học vấn của chúng. Chúng ta phải chân thật đưa ra lòng yêu thương, cố gắng mà dạy bảo chúng. Đây đều là thuộc về “*Cúng dường hằng sa thánh*”. Dem những công đức này hồi hướng cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây chính là nhiều phước đức, nhiều thiện căn, nhiều nhân duyên.

Trên kinh Di Đà nói “*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Chúng ta tạo ra là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, cho nên chính mình khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không rời khỏi cái quan niệm này, hành hành

đều thực tiễn cái quan niệm này.

Lần này tôi giảng kinh ở Hồng Kông, có đồng tu hỏi tôi:

- Niệm Phật thế nào mới có thể nắm chắc được phần vãng sanh?

Tôi nói với họ:

- Biết trước giờ chết, không có bệnh khổ, ngồi mà đi, đứng mà đi, thì nắm chắc.

Họ nói:

- Vậy có thể làm được hay không?

Tôi nói:

- Có thể! Vấn đề chính là bạn có chịu làm hay không? Chân thật đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức, tu phước không nên hưởng phước, phước báo giữ lại khi lâm chung hưởng. Khi lâm chung không có bệnh khổ là đại phước báo, khi lâm chung rõ ràng tường tận, xem thấy Phật đến tiếp dẫn, nói với thân bằng quyến thuộc của bạn “Bye, Bye tôi đi đây”, đó là phước báo đệ nhất đẳng. Một đời tu tích, đến lúc này hưởng. Bạn vừa biểu diễn như vậy là bạn độ bao nhiêu người, người ta xem thấy bạn vãng sanh, thì dù

không tin tưởng cũng phải tin tưởng, còn chúng ta nói đến rách da miệng, chưa chắc họ đã tin, khi vừa biểu diễn vậy, họ liền tin tưởng.

Họ lại hỏi tôi:

- Vậy phải làm bằng cách nào?

- Tôi vừa rồi nói là nguyên tắc, còn bạn phải tu bổ thí cúng dường.

Người đến trung niên đều phòng bị tương lai phải chết, phải chuẩn bị một ít tiền tương lai dưỡng lão, lại muốn chuẩn bị một ít tiền làm phí thuốc thang, sợ mình bị bệnh. Tôi liền nói với họ bạn nên đem tiền dưỡng lão của bạn cho đi, tặng cho Viện Dưỡng Lão, đem phí thuốc thang của bạn cho đi luôn, tặng cho những người bệnh khổ. Nếu bạn có thể làm được, bạn nhất định biết trước giờ chết, không bị bệnh, đứng mà đi, ngồi mà ra đi, do nguyên nhân gì? Bạn không có tiền để bệnh, bạn không có tiền để dưỡng lão, bạn liền thành công rồi. Còn bạn muốn chuẩn bị một ít tiền để dưỡng lão thì bạn không già không được, chuẩn bị một ít tiền để làm phí thuốc thang, thì bạn không thể không bị bệnh, bạn làm sao có thể đi được tự tại chứ?

Trong đây có đạo lý, bạn phải hiểu được cái

đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Tại vì sao người khác có thể làm được, chúng ta không làm được? Chúng ta từ ngay gốc, quan niệm đã sai lầm rồi, chân thật đi tu từ bi hỉ xả, phải xả được sạch trơn, đây là quyết định nắm chắc ngay trong một đời viên mãn thành tựu.

Cho nên ý nghĩa của hai câu nói này, rất là sâu thẳm, rất là rộng lớn, chúng ta nói không hết, hai câu này chỉ nói đến chỗ này.

Mời xem đoạn kinh văn phía sau, khoa văn phía sau “*Nguyện cầu Tịnh Độ*”, trong đây có hai đoạn nhỏ, hai bài kệ.

CHÁNH KINH:

**“Nguyện đờng an trụ Tam Ma Địa,
Hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết,
Cảm đắc quảng đại thanh tịnh cư,
Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân**

**Luân hồi chư thú chúng sanh loại
Tốc sanh ngã sát thọ an lạc
Thường vận từ tâm bạt hữu tình
Độ tận vô biên khổ chúng sanh.”**

[Dịch nghĩa:]

*Nguyện sẽ an trụ tam-ma-địa
Luôn phóng quang minh chiếu hết thảy
Cảm được chơn thanh tịnh, rộng lớn
Trang nghiêm thù thắng không chi sánh*

*Các chúng sanh luân hồi các nẻo
Chúng sanh cõi tôi hưởng an lạc
Thường vận từ tâm cứu hữu tình
Độ hết vô biên chúng sanh khổ.]*

Câu này chính là quả báo của “*Kiên dững cầu chánh giác*”, còn bài kệ phía sau chính là thực tiễn “*Cúng dường hằng sa thánh*”.

Bạn xem thấy trước thành Phật, sau độ chúng sanh, đó là chánh lý. Còn như chính mình không có thành tựu, mà muốn độ hóa chúng sanh thì khó. Khó ở chỗ nào, sợ bị chúng sanh độ đi mất. Sự việc này thì quá nhiều rồi. Cho nên người xưa có một chỗ tốt, khi chính mình chưa có thành tựu, cả đời không rời khỏi lão sư, vì chính mình khi chưa có thành tựu mà rời khỏi lão sư, thì rất dễ dàng mê đắm trong năm dục sáu trần, mê ở danh vọng lợi dưỡng, vậy thì đọa lạc sẽ rất nhanh. Khi vừa đọa lạc xuống, quay đầu khó, không dễ dàng. Cho nên bạn phải có tính cảnh giác cao độ, không rời khỏi lão sư, không rời khỏi bạn đồng tu, nương nhờ vào chúng. Chúng ta xem đoạn

kinh văn này, mở đầu:

Thứ nhất: **“Nguyện đương an trụ tam ma địa”**
[Nguyện sẽ an trụ tam-ma-địa]

Thực tế mà nói là cầu thành Phật nhiếp Tịnh Độ nguyện. Trong 8 câu này là quy nạp các nguyện, cũng chính là hạt nhân của 48 nguyện. Câu thứ nhất nói: “Nguyện sẽ an trụ tam-ma-địa”.

Tam Ma Địa là gì?

Chính là niệm Phật Tam Muội. Đoạn kinh văn này là nói Tỳ Kheo Pháp Tạng, A Di Đà Phật tu hành ở nhân địa, Pháp Tạng thực tế mà nói là Ngài thị hiện là làm ra tấm gương cho chúng ta xem, A Di Đà Phật có phải ở thế giới Tây Phương Cực Lạc mới thành Phật hay không? Nếu như bạn có cách nhìn này, cách nghĩ này, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi. Pháp Tạng cũng là cổ Phật tái lai, thế giới Tây Phương Cực Lạc là hóa độ của Ngài. Giống như Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, ba ngàn năm trước xuất hiện ở phía Bắc Ấn Độ địa cầu chúng ta thị hiện 8 tướng thành đạo, có phải vào lúc đó Thích Ca Mâu Ni Phật tu hành chứng quả hay không? Không phải! Thế Tôn Ngài ở trong “Kinh Phạm Võng” nói với chúng ta, lần này Ngài đến biểu diễn thành Phật là lần thứ tám ngàn. Vở kịch này diễn rất quen thuộc, đã diễn tám ngàn

lần rồi. A Di Đà Phật ở thế giới Cực Lạc thành Phật cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, cũng không biết đã diễn bao nhiêu lần rồi.

Cho nên chúng ta biết được đây là cổ Phật thị hiện, không phải chân thật ở nơi đó thành Phật, không phải ngay đời này mới thành Phật. Sự việc này, đại đức xưa cũng có thảo luận, có người nói Pháp Tạng thân phận vào lúc này là Bồ Tát thập địa, cũng có người nói là Bồ Tát địa thượng, nhưng thực tế ra mà nói chân thật là cổ Phật tái lai, hoàn toàn là thị hiện để cho chúng ta xem, làm cho chúng ta xem, bảo chúng ta học tập, lấy Ngài làm tấm gương, học tập với Ngài. Trên nhân địa (chúng ta hiện tại ở nhân địa, vẫn chưa vãng sanh) học Pháp Tạng Tỳ Kheo, tương lai sau khi vãng sanh, học A Di Đà Phật, đó là học quả địa.

Trước khi chưa vãng sanh học nhân địa, bạn thử nghĩ xem ý nghĩa của thị hiện này bao nhiêu sâu? Chúng ta không từ ngay chỗ này mà thể hội, bạn làm sao có thể giác ngộ? Bạn làm sao có thể tường tận? Bạn từ chỗ nào mà bắt tay vào học tập? Chư Phật Như Lai từ bi đến cùng tột, Tam luân hóa độ. Trên kinh đại thừa thường nói Thân - Ngữ - Ý tam luân hóa độ chúng sanh, đó chính là dạy cho chúng ta, chúng ta phải an trụ Tam Ma Địa, cũng phải học A Di Đà Phật ở nhân địa. “Nguyện đương an trụ Tam Ma

Địa”, chúng ta phải đem tâm an trụ ở ngay trong niệm Phật Tam Muội.

Trên kinh nói “*Niệm Phật Tam Muội, Tam muội Trung Vương*”. “Tam Muội”: Là tiếng Phạn phiên dịch thành ý Trung Quốc là “Chánh thọ”.

Hưởng thụ bình thường, hưởng thụ bình thường là gì? Chấp trì danh hiệu, đó mới là chân thật hưởng thụ bình thường. Chúng ta quên mất đi Phật hiệu thì liền nghĩ tưởng xằng bậy, nghĩ tưởng xằng bậy là thọ dụng không bình thường. Các vị phải nên biết nghĩ tưởng xằng bậy là tạo nghiệp luân hồi, chúng ta chính mình phải có tâm cảnh giác, một ngày 24 giờ đồng hồ, tỉ mỉ mà tư duy ngay trong 24 giờ đồng hồ, ta tạo ra là nghiệp gì? Mỗi ngày ta niệm Phật chiếm bao nhiêu thời gian? Khởi vọng tưởng chiếm bao nhiêu thời gian? Rơi vào vô minh chiếm bao nhiêu thời gian?

Lúc nào thì rơi vào vô minh?

Ngủ nghỉ là rơi vào vô minh. Cái sở này phải cố gắng mà tính thử xem, liền biết được chính mình có nắm chắc được phần vãng sanh hay không? Nếu như thời gian chánh niệm dài, siêu vượt vọng tưởng, siêu vượt vô minh, công phu của bạn liền có lực, bạn mới chân thật an trụ ở ngay trong niệm Phật Tam

Muội.

Ngủ nghỉ, ngủ nghỉ là ma, là ma chướng. Ở trên kinh Phật thường nói “*Tài, Sắc, Danh, Thực, Thụ*” là gốc của 5 điều địa ngục. Trong đó, ngủ nghỉ cũng là một điều của địa ngục, vậy có phương pháp gì đột phá hay không? Có! Các bạn các vị pháp sư trẻ tuổi, từ Đại lục Trung Quốc đến, trong Đại lục có những người chân thật tu hành, (tôi chưa thấy qua, tôi nghe cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói qua), chân thật có người niệm Phật, suốt cả năm không hề ngủ nghỉ, 24 giờ đồng hồ niệm Phật, lạy Phật. Có người không tin tưởng, phái người luân phiên xem, quả nhiên không sai, mỗi ngày đều như vậy, bạn đến thỉnh giáo với ông ấy, ông làm thế nào đoạn dứt được ngủ nghỉ? Chúng ta vì sao không đoạn được?

Ở trên kinh Phật nói được rất hay, ngay đến Bồ Tát Mã Minh trong “*Khởi Tín Luận*” đã nói với chúng ta “*Bổn giác vốn có, bất giác vốn không*”, “*Tài, Sắc, Danh, Thực, Thụ*” là bất giác. Bổn lai không, bổn lai không quyết định có thể đoạn dứt, bổn lai có thì quyết định có thể chứng được, vấn đề bạn có quyết tâm đi đoạn nó hay không? Bạn phải hạ quyết tâm đi đoạn nó, được, sẽ đoạn được. Chân thật hạ quyết tâm, phải đột phá cái cửa ải này, đột phá cái cổ bình, lại nói với các vị, bạn còn có chư Phật hộ niệm, còn có Long thiên, Thiên thần hộ trì, làm gì mà

không làm được chứ?

Niệm Phật Đường của chúng ta ở nơi đây, các vị cũng có chút thí nghiệm nhỏ, thông qua thí nghiệm nhỏ này, tôi tin tưởng có thể tăng thêm tín tâm của các vị. Rất nhiều vị đồng tu ngày ngày ngủ nghỉ quen rồi, còn ngủ nướng nữa, đến Niệm Phật Đường nghe nói niệm Phật 24 giờ đồng hồ, e rằng chịu không nổi, kết quả niệm qua 36 giờ, rất nhẹ nhàng, rất thoải mái, sau khi niệm xong cũng không bị ngủ gật, cũng không muốn ngủ được. Đây chính là bạn dần dần đột phá, bạn có thể 36 giờ đồng hồ tinh thần đầy đủ, thì bạn liền cũng có thể 360 ngày tinh thần đầy đủ, vấn đề bạn có phải chân thật đột phá hay không?

Cái đột phá này quan trọng nhất có một nhân tố, tâm thanh tịnh, tâm địa chân thật thanh tịnh, vì sao vậy? An trụ Tam Ma Địa, tâm địa thanh tịnh một trần không nhiễm, bạn liền làm được. Còn trong lòng có phiền não, có lo lắng, có vướng bận, còn có nhiều thứ không buông bỏ được, vậy thì không được. Bạn muốn trải qua đời sống của người thế gian thông thường, quả nhiên đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông bỏ, bạn liền có thể trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Không những Phật Bồ Tát không có ngủ nghỉ, xin nói với các vị người trời Sắc giới thì đã không có ngủ nghỉ, tuy là trời Sắc giới vẫn còn, thế nhưng thời gian ít, trời Dục giới có 6 tầng, càng

hướng lên trên mà đi thời gian ngủ nghỉ càng ít, đến Sơ thiền thì không còn ngủ nghỉ. Người thế gian đều có thể làm được, hướng hồ Phật Bồ Tát? Chúng ta phải có lòng tin.

Hôm nay thời gian đã hết chúng ta học đến đây thôi.

A DI ĐÀ PHẬT!



(VCD 084)

Cho nên người chân thật tu hành, nói đến căn bản vẫn là “Tín - Nguyện - Hạnh”, quyết định phải tin tưởng chính mình.

Thánh nhân thế gian nói với chúng ta “Khắc kỷ tác thánh”⁹. Ý nghĩa của câu nói này là phàm phu có thể khắc phục được vọng niệm của chính mình, bạn liền có thể làm thánh. Ở trong Phật pháp bạn đoạn phiền não liền chứng Bồ Đề.

Cho nên người tu hành nhất định phải vật lộn với phiền não, phải đánh thắng, không thể đánh thua, thua thì xong rồi, làm thế nào mới có thể đánh thắng? Phải liều mạng, không sợ khổ, không sợ khó, không sợ chết, bạn quyết định chiến thắng. Phàm hề bạn bại trận, sợ khổ, sợ khó, sợ chết, bạn nhất định thất bại. Chân thật cầu Phật Bồ Tát bảo hộ, cầu Phật Bồ Tát hộ niệm, bạn hạ cái quyết tâm Phật Bồ Tát liền hiện tiền, Phật Bồ Tát ngày đêm ở chung quanh bạn bảo hộ bạn. Khổ cùng nạn, bạn quyết định là có, thế nhưng bạn quyết định không chết được, vì đến lúc bạn sắp chết rồi, thì Phật Bồ Tát lập tức liền hiện tiền đến giúp bạn một chút.

Chúng ta xem thấy trong “*Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ*”. Bạn xem thấy Đàm Lão hòa

thượng phát nguyện bái son, ba bước một lạy, mấy ngàn dặm đường phải lạy đến mấy năm mới lạy đến, đi đến nơi nào buổi tối thì ngủ ngay trên đất, nhiều tháng nhiều năm thì làm gì không bị bệnh? Có bệnh khổ, khổ đến không thể đứng vững, Phật Bồ Tát đến, đến để giúp Hòa thượng, giúp Hòa thượng điều dưỡng bệnh. Sau khi bệnh hết rồi, thì Phật Bồ Tát đi, Ngài tiếp tục bái lạy. Sợ khổ, sợ khó, sợ chết, làm sao có thể ra khỏi luân hồi? Làm sao có thể được sanh Tịnh Độ? Chúng ta phải tìm cho ra tâm bệnh, chỉ cần tiêu trừ tâm bệnh, làm Phật, làm tổ có thể thành tựu. Tại vì sao chúng ta không thể thành tựu?

Thứ hai: **“Hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết”** [Luôn phóng quang minh chiếu hết thảy]

“Quang”: Là trí quang.

“Chiếu nhất thiết”: Là “thế, xuất thế gian” tất cả pháp, không có thứ nào không thông đạt tường tận. Đây gọi là chiếu nhất thiết. Mười phương ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, quá khứ vô thủy, vị lai vô cùng, tất cả thảy đều thông đạt tường tận.

Cái năng lực này từ do đâu mà có? Năng lực chính là ở “An trụ Tam Ma Địa” mà ra. Thực tế mà nói, Tam Ma Địa chính là chân tâm của chúng ta, Tam Ma Địa chính là bản tánh của chúng ta. Ngày nay chúng ta đã bỏ mất đi chân tâm bản tánh, lẫn lộn

trong sáu cõi, đời sống khổ đến như vậy, đáng thương đến như vậy, chư Phật Bồ Tát giáo huấn đối với chúng ta, không gì khác hơn giúp chúng ta hồi phục lại tự tánh mà thôi. Mê là chính mình mê, ngộ vẫn là phải chính mình giác ngộ, chư Phật Bồ Tát chỉ làm tăng thượng cho chúng ta, còn ta vẫn phải nương vào giác ngộ của chính mình.

Tại vì sao chúng ta không giác ngộ?

Vẫn là một câu nói cũ “Không chịu buông bỏ” cho nên không giác ngộ. “Nhìn thấu, buông bỏ”, câu nói này là khi tôi mới bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia truyền cho tôi. Về sau tôi tường tận, Bồ Tát từ sơ phát tâm mãi đến thành Phật, công hạnh của họ cũng không ngoài hai câu này. Nhìn thấu giúp chúng ta buông bỏ, buông bỏ giúp chúng ta nhìn thấu, tương bổ tương thành. Thấy đều buông bỏ, có thể thành vô thượng đạo. “Nhìn thấu” là thông đạt tường tận, không mê hoặc. “Buông bỏ” tâm địa thanh tịnh, không nhiễm trước, đó là buông bỏ.

Trước mắt chúng ta nghiêm trọng nhất chính là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, đây là chướng ngại lớn nhất trước mắt chúng ta, hại lớn trước mắt, xin nói với các vị là cội gốc của đại tai đại nạn. Chúng ta hiểu rõ rồi, đó chính là nhìn thấu. Biết được thứ này không phải là thứ tốt, vậy thì bạn liền buông bỏ. Khi bạn vừa buông bỏ, trí tuệ của bạn liền

thêm lớn, mặt thấy của bạn sẽ rộng hơn, thấy được lại sâu hơn. Sau khi thấy rồi lại buông bỏ, thế là trí tuệ của bạn thêm lớn, đối với tất cả chúng sanh vũ trụ hư không pháp giới, quá khứ, hiện tại, vị lai, càng xem càng rộng, càng thấy càng sâu, thế là bạn cũng sẽ buông bỏ được càng rộng, buông bỏ được càng sâu. Không một chút nào nhiễm trước, không chỉ là pháp thế gian, Phật pháp cũng không nhiễm trước, không những không nhiễm trước mười pháp giới, pháp giới nhất chân Báo độ chư Phật cũng không nhiễm trước. Có như vậy bạn mới có thể đồng cảnh giới Phật, tri kiến đồng với Phật, sở chứng đồng với Phật. Đây chính là “*Hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết*”.

Trên kinh đại thừa thường nói “*Tịch nhi thường chiếu, quang chiếu bất xả*”¹⁰. Câu nói này cũng chính là ở trong “Đàn Kinh” mà Đại sư Huệ Năng đã nói “*Thường sanh trí tuệ*”, thời thời sanh trí tuệ, nơi nơi sanh trí tuệ, niệm niệm sanh trí tuệ.

Trí tuệ làm sao mà sanh?

Tâm địa thanh tịnh. Hôm nay chúng ta muốn học, tôi thường hay khuyên bảo mọi người, niệm niệm quyết định không vì chính mình nghĩ. Chúng ta từ chỗ này mà bắt tay vào, đây là chúng ta hiện tiền tối sơ phương tiện, niệm niệm vì tất cả chúng sanh nghĩ, niệm niệm vì cả thầy xã hội mà lo nghĩ, quyết định không nên nghĩ chính mình, đây là phương tiện

ban đầu học Phật. Nếu như bạn vẫn còn nghĩ đến lợi hại của chính mình, lợi ích của chính mình, thì bạn mê rồi. Không vì chính mình nghĩ, vì tất cả chúng sanh nghĩ, xin nói với các vị, sự việc của bạn làm sai cũng là đúng. Còn nếu bên trong có xen tạp một phần vì chính mình mà nghĩ, có làm đúng cũng là sai. Ý nghĩa lời nói này của tôi rất sâu, các vị phải tỉ mỉ mà suy xét, tỉ mỉ mà đi thể hội. Có một niệm ý nghĩ cho chính mình ở bên trong thì sai, có vị Phật Bồ Tát nào, một vị tổ sư đại đức nào đã từng có chút vì chính mình mà lo nghĩ hay không? Không hề có! Đó là chúng ta tu hành có thể đủ điều kiện cơ bản kế nhập pháp giới hay không. Nếu chúng ta không đầy đủ, cái đạo này khó, nghiệp chướng của thân này, không cách gì chuyển đổi lại. Nguyên nhân căn bản chính ngay chỗ này, chính là thường hay vì chính mình mà nghĩ. Ta rất bằng lòng giúp đỡ người, thế nhưng ta vừa xem thấy người vì chướng mà nghĩ, ta lập tức liền thoái chuyển, ta nên trùung tâm suy nghĩ có nên giúp họ không? Tại vì sao vậy? Giúp đỡ họ, không những họ không được lợi ích, mà họ tạo nghiệp. Chúng ta không hy vọng làm tăng ác duyên cho tất cả chúng sanh, thế nhưng có lúc vẫn không tránh khỏi. Trí tuệ chúng ta chưa khai mở, kiến giải không viên mãn, cho nên đối nhân xử thế tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày, luôn vẫn không thể tránh khỏi có lỗi lầm. Thế nhưng tánh cảnh giác của chúng ta rất cao, chúng ta giác ngộ được rất nhanh, quay

đầu được rất nhanh, có thể giác ngộ, có thể hồi đầu, liền thêm lớn trí tuệ.

Pháp Tạng ở nhân địa, Ngài đã làm được viên mãn hai câu này¹¹, hai câu này là năng cảm, câu phía sau này là sở cảm.

Thứ ba: **“Cảm đắc quảng đại thanh tịnh cư”** [Cảm được chôn thanh tịnh, rộng lớn]

Câu này là sở cảm mà hiện tại chúng ta gọi là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là nguyện lực của A Di Đà Phật biến hiện ra. Các vị phải ghi nhớ, luôn không thể rời khỏi “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, nên Thế giới Cực Lạc là nguyện lực của A Di Đà Phật biến hiện ra. A Di Đà Phật dẫn đầu, tất cả chúng sanh mười phương thế giới, tiếp nhận giáo huấn của A Di Đà Phật, đồng tâm đồng nguyện với A Di Đà Phật, đồng đức đồng hạnh, hay nói cách khác cũng là tất cả người vãng sanh cùng đồng thành tựu nguyện lực (đó không phải là thành tựu nghiệp lực), bao gồm thế giới này, cũng cảm được tất cả chư Phật mười phương tán thán.

Bạn xem Thích Ca Mâu Ni Phật trong quyển kinh này tán thán, đại biểu tất cả chư Phật tán thán, tán thán A Di Đà Phật “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Vì sao vậy? Nguyện lực mà thành,

không phải nghiệp lực mà thành. Do đây có thể biết nếu chúng ta muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn không có nguyện lực thì làm sao được chứ? Tâm của bạn phải giống y như tâm của A Di Đà Phật vậy, nguyện của bạn giống y như nguyện của A Di Đà Phật vậy.

Chúng ta thành lập Học hội Tịnh Tông, biên soạn ra “Khóa tụng sớm tối” mới, tôi đem kinh văn của bốn khóa tụng niệm, đem chú Lăng Nghiêm, Đại Bi, mười tiểu chú của buổi sáng, đổi thành 48 nguyện của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Tại sao thế? Hy vọng chúng ta mỗi ngày đọc 48 nguyện, ngày ngày y theo nguyện của A Di Đà Phật, chúng ta cũng phát ra 48 nguyện, bạn không phát không được, tôi muốn phát 48 nguyện, liền giống y như nguyện của A Di Đà Phật, thì tương ưng rồi.

Đại sư Ngẫu Ích nói “*Chỉ cần đầy đủ tín nguyện thì quyết định vãng sanh*”. Tổ sư Ngài nói được rất hay, đủ tín nguyện bạn liền sanh đến thế giới Tây Phương, còn phẩm vị cao thấp đó là bạn công phu trì danh cạn sâu. Công phu trì danh sâu, bạn sanh được phẩm vị cao, công phu trì danh cạn, thì phẩm vị của bạn thấp. Chỉ cần có tín có nguyện liền quyết định được sanh. Ngài nói rất hay, cách nói này của Ngài được pháp sư Ấn Quang khẳng định. Pháp sư Ấn Quang tán thán “Chú Giải” này của Ngài nói, cho dù cô Phật tái sanh làm chú giải cho “Kinh Di Đà”

này cũng không thể vượt hơn được. Chúng ta biết được Đại sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí tái sanh, vậy Đại sư Ngẫu Ích là người nào? Đại sư Ngẫu Ích không bộc thân phận, Bồ Tát Đại Thế Chí tán thán đối với Ngài như vậy, nếu Ngài không phải là A Di Đà Phật tái sanh thì cũng là Bồ Tát Quán Âm tái sanh. Chúng ta có thể tưởng tượng mà biết được.

Người không tu Tịnh Độ đối với lời nói này của pháp sư Ấn Quang không cho là việc gì. Cuối đời pháp sư Diễn Bồi, ông đã từng hỏi qua tôi sự việc này, ông nói:

- Lời nói này của pháp sư Ấn Quang có phải là đã nói quá đáng một chút hay không?

Tôi nói:

- Với cụ ấy không chút quá đáng nào, thật là thích hợp, là thật không phải là giả.

Chỗ này nói rõ nếu chúng ta muốn vãng sanh thì nhất định phải phát nguyện, sau khi phát nguyện rồi, phải hành, bạn phát nguyện. Nguyện mà không thực tiễn, thì nguyện của bạn là không nguyện, không nguyện không thể cảm ứng. Bạn phải làm, thật làm thiết nguyện, thật làm thực tiễn đại nguyện.

Có những nguyện, phàm phu chúng ta không

làm được, làm không được thì thế nào? Phải có lòng, nên gọi là “Tâm có thừa mà sức không đủ”, vậy thì có thể tha thứ, còn nếu tâm cũng không có, vậy thì không được, đó là không thể tha thứ. Cho nên nhất định phải có tâm nguyện. Trong 48 nguyện, những điều nào có thể làm được phải rất nỗ lực, rất chăm chỉ mà làm, còn điều làm không được thì tâm luôn hướng đến. Vì vậy phải đồng tâm đồng nguyện với A Di Đà Phật.

Khóa tối, chúng ta đem “Kinh Di Đà”, 88 vị Phật, đại hồi hướng văn, đổi thành “Kinh Vô Lượng Thọ” từ phẩm 32 đến 37. Tại vì sao phải đổi thành như vậy? Cầu đồng tu niệm Phật trước mắt chúng ta, tổ sư đại đức thường hay dạy bảo chúng ta, “Trì giới niệm Phật”. Ngày nay ai giảng giới cho bạn nghe? Nhưng vừa lúc đoạn kinh văn này chính là giảng giới luật (giới là hành) nội dung của nó là giảng năm giới mười thiện, nói được rất tường tận. Năm giới mười thiện chúng ta phải thực tiễn, đó là Phật hạnh. Năm giới mười thiện làm đến cứu cánh viên mãn thành Phật, đây gọi là căn bản giới, hay nói cách khác bao gồm tất cả giới thiện đều là từ căn bản giới này mà khai mở ra. Người sơ học chúng ta nắm lấy căn bản, nhất định phải chăm chỉ nỗ lực tu học, phải đem nó thực tiễn ngay hành vi đời sống thường ngày của chính chúng ta, cứ như vậy mà làm, tâm của ta đồng với tâm Phật, nguyện đồng Phật, giải đồng Phật, hạnh đồng Phật, làm gì mà không vắng sanh chứ?

Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, đầy đủ tín giải thì bạn nhất định vãng sanh. Cho nên biết được sự việc này là quan trọng, pháp môn này đơn giản, số lượng kinh luận ít dễ dàng thọ trì, rất thích hợp người hiện đại vì người hiện đại thông thường đời sống rất bận rộn, lượng công việc rất nhiều, không có thời gian đọc tụng đại kinh, cũng không có thời gian đi nghe một bộ kinh lớn. Cho nên người hiện đại cần thiết đơn giản, cần phải tinh hoa, nên “Kinh Vô Lượng Thọ” thật là thích hợp với nhu cầu của người hiện đại, số lượng không quá nhiều, nội dung rất viên mãn, không có kém khuyết, văn tự tuyệt nhiên không quá sâu, người thông thường đều có thể hiểu được, người cạn thì thấy được cạn, người sâu thì thấy được sâu, chân thật là có thể sâu có thể cạn.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói rất hay “Mạt pháp về sau vẫn còn 9000 năm”, chúng sanh 9000 năm có thể được độ, đều nhờ vào cái bồn hội tập này. Hạ Lão Cư Sĩ cũng là người tái sanh, không phải người thông thường. Người thông thường hội tập bộ kinh này, từ Vương Long Thu triều nhà Tống bắt đầu hội tập lần thứ nhất, Vương Long Thu được xem là rất tốt, đứng mà vãng sanh, ông biết trước giờ ra đi, không có bệnh khổ, đứng mà vãng sanh, tóm lại là người có công phu. Ông hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” có công đức. Thế nhưng ông hội tập không thể tận như ý người, nên người đời sau có phê bình ông là lấy bỏ không thỏa đáng, đồng thời còn có một điểm mà người sau

không thể lượng thứ, đó là đem nguyên văn của nguyên bản thay đổi vài chỗ, đây là kỳ hủ rất lớn.

Mãi đến khoảng năm Hàm Phong triều nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm làm hội tập lần thứ hai. Bản hội tập của ông đích thực so với bản của Vương Long Thư có tiến bộ, nhưng vẫn cứ có lỗi nhỏ, là lấy bỏ cũng là thiếu thỏa đáng. Ông cũng phạm phải cái lỗi của Vương Long Thư, cũng là đem chữ của nguyên bản dịch thay đổi mấy chỗ. Pháp sư Ấn Quang có sự phê bình đối với quyển này.

Đến khoảng dân quốc, vào những năm đầu Dân quốc, cư sĩ Hạ Lão làm hội tập lần thứ ba, mỗi một chữ, mỗi một câu đều là nguyên văn của 5 loại nguyên bản dịch, không thay đổi một chữ nào. Cư Sĩ Mai Quang Hy nói ở trong lời tựa lấy bỏ rất thỏa đáng, lỗi lầm ở trong những bản dịch trước, không tìm thấy ở trong bản hội tập này. Mọi người gọi là thiện bản của “Kinh Vô Lượng Thọ”, cũng nghĩ đến “Kinh Vô Lượng Thọ” là diệt tận sau cùng, quyển kinh của Kinh Vô Lượng Thọ diệt tận sau cùng nhất định là quyển hội tập này. Chúng ta sâu sắc tin tưởng lời nói này của họ cũng không quá đáng, cũng là nói được rất khẳng định, đây là khích lệ các đồng tu.

Niệm Phật nếu muốn ngay trong một đời này quyết định vãng sanh thì phải đầy đủ tín nguyện. Nếu như bạn không có tín nguyện, thì bạn niệm một câu

Phật hiệu này chỉ là trong A Lại Da Thức trồng hạt giống Phật, còn ngay trong một đời không thể vãng sanh. Như người xưa đã nói “Đau mòn rát họng chỉ uổng công”. Vì sao vậy? Vì không có tín, nguyện. Có thể thấy được “Tín - Nguyện - Hạnh” gọi là ba tư lương vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Ba điều kiện này nếu khuyết đi một cũng không được, mà cả ba điều kiện này thấy đều phải đầy đủ. Vậy nếu chúng ta không đọc kinh, không nghiên cứu kinh giáo, (kinh giáo này ngày nay chúng ta rút lại phạm vi rất nhỏ là “Kinh Vô Lượng Thọ”) thì bạn làm thế nào có thể xây dựng tín nguyện kiên định? Bạn làm thế nào có thể nắm chắc lấy phần vãng sanh? Nếu người nào muốn có được chắc phần vãng sanh, tiền đồ một mảng quang minh, thì bạn ở ngay trong đời sống hiện tiền pháp hỉ sung mãn, bạn sống được rất tự tại, rất là an vui, đó là phải có công phu. Cho nên ngay hiện tiền chúng ta quan trọng nhất vẫn là đọc kinh, vẫn là nghe pháp, có nghi hoặc nhất định phải nêu lên để thưa hỏi, đoạn nghi sanh tín. Phải biết “nghi” là chướng ngại lớn nhất của người tu hành, quyết định không nên nói rất ngại khi đặt câu hỏi, vậy thì sai rồi. Nhất định phải hỏi, hỏi có rất nhiều công đức, không những chính mình có thể giải trừ nghi hoặc, cũng có lẽ còn có người khác cũng có nghi hoặc giống như mình, khi vừa hỏi, được giải thích rõ, mọi người đều được giải trừ nghi vấn này. Cho nên thưa hỏi không phải là tự lợi mà là cả lợi tha.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là bản nguyện của A Di Đà Phật cảm được, là tất cả người vãng sanh, cùng với A Di Đà Phật đồng tâm đồng nguyện mà cảm được, nó không phải là do nghiệp lực biến hiện ra. Chúng ta cũng đã từng nghe nói pháp môn này gọi là đời nghiệp vãng sanh. Không sai! Chính bởi vì họ đời nghiệp vãng sanh cho nên pháp môn này rất dễ dàng, không cần đoạn kiến tư phiền não, chỉ cần bạn tín nguyện kiên định. Xin nói với các vị “Tín - Nguyện - Hạnh” kiên dũng, kiên định dũng mãnh quyết định có thể hàng phục phiền não, phiền não tuy có, nhưng không khởi tác dụng, không khởi hiện hành, đây chính là công phu thành khối, điều kiện này thì quyết định được sanh.

Cho nên chúng ta chính mình phải thường hay phản tỉnh xem ở ngay trong cuộc sống thường ngày, còn có phiền não khởi hiện hành hay không? Sự việc này thì phiền phức. Còn nếu như bạn là biểu diễn, là làm việc thì không cần phải nói, bạn vừa khởi tức giận, thì sự việc liền làm xong rồi, vậy không cần phải nói vì đó không phải là thật mà là thủ pháp, thủ pháp có thể dùng. Nếu như trong lòng chân thật sanh phiền não, vậy thì xong rồi, còn biểu diễn thì là ngoại lệ. Phật Bồ Tát cũng biểu diễn, trong lòng quyết định không thể thật có sanh phiền não. Khi chân thật sanh phiền não, thì thế giới Tây Phương Cực Lạc cả đời này không thể đi được. Thế xuất thế pháp đều là cảm ứng đạo giao, chúng ta vãng sanh thế giới Tây

Phương Cực Lạc là cảm ứng, “Tín - Nguyện - Hạnh” là năng cảm, A Di Đà Phật thế giới Cực Lạc là sở cảm.

“*Cảm đắc quang đại thanh tịnh cư*”: Cái thế giới đó là pháp giới thanh tịnh, rộng lớn, lớn đến trình độ nào vậy? Chúng ta không cách gì tưởng tượng. Thực tế nói với các vị, lớn đến tận hư không, khắp pháp giới. Cực Lạc cách chúng ta không xa, chúng ta xem thấy ở trong “*Vãng Sanh Truyện*”, có người hỏi họ “*Thế giới Cực Lạc ở chỗ nào?*” “*Ở trong phòng tôi*”, “*Thế giới Cực Lạc ở chỗ nào vậy?*” “*Ở nhà ăn*”, đó là người vãng sanh chính mắt nhìn thấy, chính ở ngay trước mặt.

Cho nên nói với các vị, thế giới Cực Lạc rất cuộc là như thế nào? Ngày nay chúng ta gọi là “thời không”, thời không khác nhau. Cũng giống như hiện tại chúng ta xem truyền hình vậy, kênh đài khác nhau, vừa mở đúng kênh đài, hình tướng liền hiện tiền. Thế giới Cực Lạc ở nơi đâu vậy? Chính ở ngay trên màn hình. Ta Bà ở đâu vậy? Ta Bà cũng ở ngay trên màn hình, chẳng qua là kênh đài khác nhau.

Cho nên thế giới Cực Lạc là chân thật rộng lớn, không hề khác nhau với Hoa Tạng. Vì sao thế giới này lớn đến như vậy? Vì nó là tự tánh biến hiện ra. Còn thế giới này của chúng ta vì sao nhỏ đến như vậy? Nghiệp lực biến hiện ra. Nghiệp lực có phạm vi,

tự tánh không có phạm vi, không có biên giới, tự tánh không có lớn nhỏ, không có biên giới, không có đến đi, không có sanh diệt, thế nhưng nghiệp lực biến hiện, có lớn nhỏ, có đến đi, có sanh diệt, không như nhau. Cái đạo lý này trong kinh luận đại thừa đã nói đến rất nhiều.

Họ là tâm thanh tịnh, Tam Ma Địa hằng phóng quang, đó là thanh tịnh. Tâm thanh tịnh mới phóng quang, tâm thanh tịnh một trần không nhiễm, không những pháp thế gian không nhiễm, Phật pháp cũng không nhiễm, đó mới gọi là thanh tịnh, thật thanh tịnh. Ngày nay chúng ta không làm được, ít nhất hy vọng thế gian pháp không nhiễm, còn chúng ta nhiễm Phật pháp cũng không đáng sợ, đào thải cũng có tầng thứ, cũng có trước sau, trước tiên đào thải thế gian pháp, sau đó lại tiến thêm một bước đem nhiễm trước Phật pháp cũng đào thải luôn.

Thế giới Tây Phương có bốn độ, nên chúng ta cho dù là vẫn còn nhiễm Phật pháp, nhưng không nhiễm thế pháp thì bạn vẫn có thể sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, còn nếu như ngay đến Phật pháp cũng không nhiễm, bạn liền sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là thù thắng của Tây Phương Tịnh Độ. Cho nên chúng ta chỉ cần vượt qua loại ô nhiễm trong sáu cõi, liền có thể sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, nếu có công phu hơn bạn có thể vượt qua được ô nhiễm của pháp giới

Bốn Thánh, đó là trong mười pháp giới, bên trên sáu cõi là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, bạn có thể đem ô nhiễm của pháp giới bốn thánh cũng bài trừ hết, bạn liền sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cho nên nó là “Thanh tịnh cư”. Vậy thì do đây có thể biết, thanh tịnh cư cũng là tên khác của thế giới Cực Lạc, như trong bốn kinh này đã nói “Thanh tịnh, bình đẳng, giác” là biệt hiệu của A Di Đà Phật, “thanh tịnh cư” là biệt hiệu của thế giới Cực Lạc. Một câu sau cùng:

Thứ tư: “Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân”
[Trang nghiêm thù thắng không chi sánh]

Câu này là hình dung trang nghiêm tốt đẹp của thế giới Cực Lạc, tốt đẹp đến cùng tột, các cõi nước Phật khác không thể tìm được cõi nào có thể so sánh được với nó. “Luân” là đồng loại; “Đẳng” là bình đẳng; Không tìm được cõi nào giống y như nó, không thể sánh được, đây thuộc về “Thù thắng trang nghiêm” của Tịnh Độ. Trong quyển kinh này Thế Tôn có giới thiệu, trong “Kinh Di Đà” cũng có giới thiệu, trong “Quán Kinh” cũng có giới thiệu, chúng ta hợp lại xem có thể hiểu rõ đều như nhau, thấu hiểu một cách đại khái. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải thể hội được cái cõi nước đó tại vì sao thù thắng trang nghiêm đến như vậy? Ở trên kinh Đại Thừa Phật thường nói “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là A Di Đà Phật tâm tướng

sanh, là tất cả người vãng sanh tâm tướng sanh. Di Đà cùng tâm địa của tất cả những người vãng sanh đều là chí thiện, tâm hạnh chí thiện biến hiện ra Thật Báo độ thù thắng trang nghiêm, người thù thắng, cõi nước cũng thù thắng, cõi nước không cõi nào so sánh được, người cũng không thể nào so sánh.

Cho nên nếu chúng ta không chịu chăm chỉ nỗ lực đoạn ác tu thiện, vậy làm sao được? Muốn làm đệ tử Di Đà, muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, xin nói với các vị, bạn phải không những là người tốt nhất trong tất cả người tốt, Bồ Tát nhất đẳng ngay trong tất cả Bồ Tát, bạn mới có thể được, ngay trong đệ tử tất cả chư Phật Bồ Tát, bạn là đệ tử đệ nhất như bốn kinh trước sau đều nói qua. Cho nên chúng ta chính mình phải thường hay suy xét xem liệu tư tưởng của chúng ta, kiến giải của chúng ta, ngôn ngữ của chúng ta, hành vi của chúng ta, có thể làm đến được đệ tử đệ nhất hay không?

Ngày nay chúng ta đề cao “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”. “Su” là dẫn đầu, “Phạm” là mô phạm. Chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hành vi có thể làm đến được gương mẫu mô phạm cho tất cả mọi người thế gian này hay không? Nếu như hành vi này không thể làm gương mẫu, mô phạm cho tất cả mọi người thế gian, thì bạn quyết định không nên nghĩ, quyết định không thể làm. Nếu như có thể làm được, chúng ta có thể nghĩ, chúng ta có thể làm. Tiêu chuẩn ở ngay chỗ

này. Sự việc này phải thật làm, không phải nói qua thì xong rồi, nếu chỉ nói thì không có ích gì.

“Ngộ”, ở trong Phật pháp có giải ngộ, có chứng ngộ. Giải ngộ thì không dùng được, cho dù bạn biết giảng, giảng được không sai, giảng được hoa trời rơi rụng, tương lai bạn chết đáng đọa địa ngục vẫn phải đọa địa ngục, đáng biến súc sanh vẫn biến súc sanh, vậy thì cũng không ích gì; Bạn phải chứng ngộ.

Cái gì gọi là chứng ngộ?

Thực tiễn, nhất định phải đem lý giải của bạn biến thành hành vi đời sống của chính mình, vậy mới hữu dụng. Cho dù không thể hoàn toàn biến thành hành vi đời sống, thì được phần ít cũng hữu dụng.

Ngày trước tôi đã nói với mọi người, thế giới Tây Phương Cực Lạc chín phẩm vãng sanh, tôi nói không giống như đại đức xưa, đại đức xưa nói có đạo lý, tôi nghĩ lại tôi nói cũng không phải không có đạo lý, cách nói của tôi là đem bộ kinh này, lý luận mà trong kinh đã nói, phương pháp đã nói, cảnh giới đã nói, làm đến được 100%, thì bạn thượng thượng phẩm vãng sanh, bạn không làm được 100% nhưng có thể làm đến được 90% thì thượng trung phẩm vãng sanh, không làm đến được 90% nhưng vẫn có thể làm đến được 80%, bạn vãng sanh thượng hạ phẩm. Cứ như vậy mà dần thấp xuống, hạ hạ phẩm

vãng sanh phải làm đến được 20%, phải làm đến được hai phần, còn hai phần mà làm không được vậy thì khó mà vững tin, bạn vãng sanh khó mà nắm chắc. Tôi nghĩ hai phần bạn phải làm đến được, mức độ thấp nhất phải làm đến được hai phần. Còn như bạn không thực tiễn, không nỗ lực mà làm, vậy thì làm sao được? Người chân thật có chí khí, người phấn đấu hướng lên trên, quyết định chăm chỉ nỗ lực mà làm, hai phần nhất định không đủ, càng nhiều càng tốt, nhiều hơn thì tốt, chí ít phải làm đến được bảy phần tám phần, mới có thể mãn tâm nguyện của chính chúng ta. 100% không dễ dàng làm được, thế nhưng làm được 70-80%, chính mình nỗ lực một chút, tôi nghĩ không có vấn đề gì lớn, bạn phải phục tạt niệm vọng tưởng của chính mình, khắc phục tất cả dục vọng của chính mình.

Học Phật phải từ học làm người, Phật là người thiện trong người thiện, tâm Phật là tâm thiện. Phải bắt tay vào từ chỗ nào? Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, người thế gian hiện tại có những tâm bệnh gì? Việc tu học của chúng ta tùy bệnh mà cho thuốc.

Người hiện tại bất hiếu cha mẹ, chúng ta bắt tay vào từ hiếu dưỡng cha mẹ. Người hiện tại bất kính sư trưởng, chúng ta bắt tay vào từ tôn kính sư trưởng, đúng bệnh cho thuốc. Chúng ta cũng đang biểu diễn, biểu diễn cho người thế gian xem, chúng ta kính cha mẹ của chính mình, cũng kính cha mẹ của người

khác, chúng ta nuôi dưỡng cha mẹ của chính mình, cũng biết được nuôi dưỡng cha mẹ của người khác, chúng ta biết được thương yêu con cái của chính mình, giáo dưỡng con cái của chính mình, cũng phải thương yêu con cái của người khác, giáo dưỡng con cái của người khác, phải thật làm.

Người thế gian có ai mà không tự tư tự lợi? Có ai mà không tham thố danh vọng lợi dưỡng? Chúng ta biết được đó là bệnh, vậy thì chúng ta chính mình cần phải xả bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, làm ra để cho người khác xem, sau đó nói ra họ mới tin tưởng. Còn nếu bạn không làm được, chỉ nói suông, cho dù nói ra cũng không tề rất dễ nghe nhưng người khác vẫn khởi lên rất nhiều nghi vấn ở trong đó “Rốt cuộc là thật hay là giả?” Thậm chí họ vẫn còn hoài nghi “Giả đó, lừa gạt chúng ta, dạy chúng ta phải xả tài bố thí, còn họ thì vào càng nhiều càng tốt, nhiều chùng nào tốt chùng đó”.

Cho nên nhất định phải chính mình làm ra tấm gương cho người xem trước. Thích Ca Mâu Ni Phật hoằng pháp lợi sanh chính là cách làm này: Trước tiên làm tấm gương cho bạn xem, Phật dạy bạn xả danh vọng lợi dưỡng, Phật chính mình đã xả bỏ rồi; Phật dạy người buông bỏ năm dục sáu trần, trước tiên Ngài chính mình đã buông bỏ, mọi người nghe rồi không còn lời nào để nói.

Cho nên đại đức xưa nay giảng kinh nói pháp, trước tiên chính mình làm được, trước tiên chính mình khế nhập cảnh giới rồi mới nói. Cho nên lời nói của họ như đinh đóng vào cột, không hề có chút bần khoản, không hề có chút hoài nghi, các Ngài thấy đều làm đến được.

Người hiện tại giảng kinh nói pháp ở trên giảng đài (chúng ta nghe qua rất nhiều pháp sư) nói năng không rõ ràng, bảo người nghe làm sao không nửa tin nửa nghi. Tại vì sao vậy? Chính họ cũng bán tin bán nghi. Cho nên trước tiên chính mình phải làm được. Cái điểm này vô cùng là quan trọng, nhất là một người xuất gia, người xuất gia thì phải nên xả sạch trơn, nhất định không nên sợ. Nếu cho rằng: “Tôi xả hết sạch trơn rồi, vậy ngày mai không có người cúng dường tôi không có cơm ăn thì phải làm sao?” Bạn còn khởi cái vọng tưởng này, tức là bạn chưa có buông bỏ, bạn không phải thật buông bỏ, còn như chân thật buông bỏ rồi, nhất định không có cái vọng tưởng này, nếu ngày mai không có cơm ăn, thành thật trung thực niệm Phật một ngày, ngày sau nữa không có cơm ăn thì hai ngày niệm Phật, bảy ngày không có cơm ăn chẳng phải là vừa vặn đi đến thế giới Cực Lạc sao? Không một chút hối hận nào, không một chút hoài nghi, huống hồ trong kinh Phật nói với chúng ta: Sau khi Thế Tôn diệt độ, trong bạch hào quang có một phần công đức để cúng dường đệ tử đời sau, tứ chúng cúng dường đầy đủ. Phật cúng dường học trò,

học trò này bao gồm cả người tại gia, tại gia nếu nỗ lực tu hành cũng được Phật cúng dường, không phải hoàn toàn là người xuất gia. Phật từ bi đến cùng tột, chúng ta phải chân thật tin Phật, làm gì có chút lo lắng nào chứ? Phàm hề có lo lắng thì là không tin. Người không tin Phật mới có hoài nghi, mới có rất nhiều băn khoăn. Người tin Phật quyết định không có, họ xả được rất tự tại, phước báo đó càng xả càng nhiều, đến thì cũng rất tự tại. Thế nhưng nhiều thì phải làm sao? Nhiều thì không thể tham, vừa tham thì xong rồi, lập tức liền đọa lạc. Cho nên Phật dạy chúng ta “Xả, Đắc”, bạn được rồi vẫn phải xả, càng xả thì bạn có được càng nhiều, càng có được nhiều thì càng phải xả. Tài và pháp, xả tài được tài, xả pháp được trí tuệ, thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, hiển bày ra ngay trước mắt chúng ta. Bạn chính mình cần phải có trí tuệ để xử lý, bạn mới có thành tựu chân thật, bạn mới chân thật có được phước báo. Vậy giống như chỗ này nói:

***“Cảm đắc quảng đại thanh tịnh cư,
Thù thắng trang nghiêm vô đẳng luân”.***

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.

(VCD 085)

CHÁNH KINH: Tận độ chúng sanh.

**“Luân hồi chư thú chúng sanh loại
Tốc sanh ngã sát thọ an lạc
Thường vận từ tâm bạt hữu tình
Độ tận vô biên khổ chúng sanh”.**

[Dịch nghĩa:

*Các chúng sanh luân hồi các nẻo
Chóng sanh cõi tôi hưởng an lạc
Thường vận từ tâm cứu hữu tình
Độ hết vô biên chúng sanh khổ.]*

Đây là kệ thứ 9, khoa đề các vị đã xem qua rất rõ ràng, bài kệ trước là “*Cảm đắc tịnh sát*”, bài kệ này chính là “*Tận độ chúng sanh*”.

Vậy thì do đây có thể biết, do đâu chư Phật Bồ Tát kiến lập đạo tràng dụng ý này? Chỗ này rõ ràng nói với chúng ta, xây đạo tràng chính là giúp đỡ chúng sanh thành tựu, cũng chính là vì độ chúng sanh mà xây đạo tràng.

Hai câu phía trước nói rõ, bốn nguyện Di Đà

sâu rộng không thể so sánh, không thể nghĩ bàn.

Thứ nhất: **“Luân hồi chư thú chúng sanh loại”**
[Các chúng sanh luân hồi các nẻo]

Đặc biệt chúng sanh sáu cõi luân hồi ở nghiệp nặng. Trong chúng sanh hữu tình 9 pháp giới, thì chúng sanh sáu cõi khổ đau, nhất là ở ba đường ác. Câu nói này không chỉ riêng nói đến thế giới Ta Bà chúng ta, mà cả thế giới chư Phật phương khác, bao gồm quá khứ, vị lai. Hay nói cách khác mười phương ba đời tất cả cõi nước chư Phật, như thế giới Ta Bà chúng ta loại tình huống này thì rất nhiều, cũng chính là nói ở trong đây có chúng sanh sáu cõi

Thứ hai: **“Tốc sanh ngã sát thọ an lạc”** [Chóng sanh cõi tôi hưởng an lạc]

Di Đà không chỉ hy vọng tiếp dẫn những chúng sanh này, mà còn hy vọng những chúng sanh này mau mau vãng sanh Tịnh Độ. Vãng sanh Tịnh Độ, xin nói với các vị cũng đồng với một đời thành Phật, ngay trong một đời này liền chứng được đại viên mãn. Loại thù thắng trang nghiêm này trong tất cả các cõi nước chư Phật đều không có. Cho nên Thế Tôn đại biểu chư Phật Như Lai, ở trong bốn kinh tán thán A Di Đà Phật là *“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”*, đạo lý chính ngay chỗ này.

Chư Phật có đại nguyện độ chúng sanh, thế nhưng không có cách gì phổ độ tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Chúng ta biết được chư Phật nói ra tất cả pháp môn đều phải nương vào tự lực, Phật chỉ là vì chúng ta dạy bảo, vì chúng ta nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, nói rõ sáu cõi luân hồi do đâu mà có, sau đó lại dạy chúng ta làm thế nào tu học mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi.

Đồng tu chúng ta đọc kinh đã từng hỏi qua một vấn đề, bốn kinh trong Phẩm thứ 10 đã nói: Vương tử A Xà Thế cùng 500 trưởng giả tử, ngay trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật, vậy thì những người này họ rốt cuộc là Bồ Tát hay là phàm phu? Các vị thử nghĩ xem? Quyết định là phàm phu. Vậy tại vì sao ngay trong đời quá khứ cúng dường 400 ức Phật mà vẫn phàm phu? Kỳ thật các đồng tu ở ngay nơi đây có rất nhiều người phước đức thiện căn siêu quá A Xà Vương Tử. Các vị ngay trong đời quá khứ không chỉ cúng dường 400 ức Phật, hiện tại như thế nào? Tại vì sao không có thành tựu? Muốn thành tựu phải thật làm. Cúng dường là tu phước, đại sư Huệ Năng ở trong “Đàn Kinh” đã nói qua, “*Cái sự việc này phước không thể cứu*”. Cái sự việc này là chỉ việc gì vậy? “*Sanh tử đại sự*”. Cái việc phải siêu việt sáu cõi luân hồi, phước không thể cứu, phước báo có lớn hơn cũng không được. Phước báo của Đại Phạm Thiên Vương là rất lớn, phước báo của Ma Hê Thủ La Thiên Vương là rất lớn, vẫn là không thể ra khỏi

ba cõi, cho nên nói phước không thể cứu. Phía trước chẳng phải đã nói qua “*Giả như cúng dường hằng sa thánh*”, đây không chỉ là 400 ức, hằng sa nhiều hơn rất nhiều so với 400 ức, nhưng bởi vì đó là tu phước, phước không thể thoát sanh tử, không thể ra khỏi ba cõi. Bạn muốn thoát sanh tử, ra khỏi ba cõi thì bạn nhất định phải đoạn phiền não, phải đoạn ác tu thiện mới dùng được.

Ở trên kinh luận Phật nói qua với chúng ta rất nhiều: Nếu như bạn có thể đoạn 88 phẩm kiến hoặc của ba cõi bạn liền chứng được quả Tu Đà Hoàn. Nếu như là căn tánh đại thừa viên đốn, bạn là Bồ Tát viên giáo Sơ Tín vị, cái địa vị này gọi là vị bất thoái, bạn quyết định không còn thoái chuyển làm phàm phu nữa, đó chính là thánh nhân, không phải phàm phu.

Thế nhưng 88 phẩm kiến hoặc, không dễ gì đoạn.

Cái thứ nhất “Thân kiến”.

Mấy người có thể đoạn được thân kiến? Thân kiến là gì? Chấp trước cái thân này là chính mình, đó gọi là thân kiến. Có loại người nào không chấp trước cái thân này là chính mình? Ở ngay trong một đời này các vị có thấy qua hay chưa? Không chấp trước cái thân này là chính ta. Tôi nghĩ không thấy qua, không thấy qua. Điều này chính là nói rõ người phá được

thân kiến khó, quá khó, rất khó. Chính chúng ta có phải chấp trước cái thân này là ta hay không? Có ngã thì liền có ngã sở. Ngã sở là cái ta sở hữu: Tiền tài của ta, địa vị của ta, quyền thuộc của ta, tất cả ta sở hữu, bạn có chấp trước những thứ này, những thứ này chính là gốc của luân hồi ba cõi sáu đường. Cũng phiền phức như thân kiến vậy là:

Biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến.

Ba loại này, còn thông thường chúng ta hợp lại gọi là tà kiến. Thành kiến của người quá sâu, người hiện tại gọi là gì? Quan niệm chủ quan, tự cho là thế. Quan niệm chủ quan quá mạnh, đều là thuộc về kiến hoặc.

Tà kiến:

Không thuộc về bốn loại phía trước đã nói, bao gồm tất cả kiến giải sai lầm gọi là tà kiến, không phù hợp với chân tướng sự thật, những kiến giải đó gọi là tà kiến. Vậy bạn có cả 5 loại lớn này, Phật nói ba cõi, chín địa tổng cộng có 88 phẩm¹², 88 phẩm này nếu như không thể đoạn tận, thì bạn không cách gì chứng được Tu Đà Hoàn.

Chúng ta nghĩ tưởng xem sự việc này, đó chính là điều mà Lục Tổ đã nói “Phước không làm được, phước báo có lớn hơn cũng không được, cái phước

này không thể cứu”. Do đó đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay, chúng ta từ trước đến giờ chưa từng nỗ lực đoạn phiền não, không hề nỗ lực đi phá ngã chấp, vì đoạn phiền não phải bắt tay vào từ chỗ này, phải phá ngã kiến, phải xả bỏ ngã sở. Đây chính là nói rõ vô lượng kiếp tu hành mãi đến ngày nay vẫn là như thế này. Cho nên do nguyên nhân gì nhất định phải rõ ràng, đó là ngay trong một đời này có năng lực phá ngã kiến hay không? Khó, rất là khó.

Cho nên ngay trong một đời này, chúng ta rất may mắn gặp được pháp môn này, pháp môn này gọi là “Đối nghiệp vãng sanh”, hay nói cách khác kiến tu phiền não không đoạn, cũng có thể thành tựu. Vậy nếu chúng ta muốn hỏi, trong đời quá khứ chúng ta có gặp qua pháp môn này hay không? Quyết định đã gặp qua, tại vì sao không thể vãng sanh? Không tin tưởng, không nỗ lực, miệng niệm Phật nhưng trong lòng không muốn đi, vẫn tham ái cái thế gian này, vậy thì không còn cách nào, nghiệp lực của bạn rất nặng, A Di Đà Phật có kéo cũng kéo không nổi. Do đó nếu muốn ở ngay trong một đời này vãng sanh thì thân tâm thế giới tất cả phải buông bỏ mới được. Chân thật buông bỏ được thì vãng sanh không khó.

Tại vì sao không thể buông bỏ?

Đối với thế gian pháp này, không tương tận với tất cả huyền tướng, cho rằng những thứ này đều là

thật, đều là chân thật, cho nên sanh ra chấp trước kiên cố, chướng ngại niệm Phật vãng sanh. Bạn nói xem đáng tiếc cỡ nào, sự việc là như vậy, trong đời quá khứ chúng ta đã gặp qua nhiều lần, nhưng đều không hề tỉnh ngộ ra, đều không có quay đầu, cho nên chỉ là kết duyên với Phật A Di Đà, còn thể giới Cực Lạc không cách nào đi được. Do vì đời trước kết duyên được rất sâu, nên ngay đời này chúng ta được thân người, lại gặp được pháp môn này, duyên sâu dày. Có thể nói duyên của đời này không tệ, không chỉ được thân người, học được Phật rồi, còn có thể tiếp xúc được pháp môn Tịnh Độ thù thắng nhất trong pháp Đại thừa, hiếm có nhất là gặp được “Kinh Vô Lượng Thọ”, chân thật là nhân duyên hy hữu, khiến cho chúng ta đối với tình hình của Tịnh Độ hiểu được một cách đại khái. Hy vọng từ lý giải của chúng ta, sanh khởi cái tâm ngưỡng vọng, sanh khởi cái tâm ngưỡng mộ, chúng ta phải phát tâm ở ngay trong một đời này quyết định đi.

Hôm trước hội Phật giáo Đạt La Tu Hoa Kỳ, mấy ngày qua đang tổ chức Phật thất, ngày mai họ có Phật sự “Tam Thời Hệ Niệm”. Phật thất ngày thứ 3 có lão cư sĩ Mã, năm nay 80 tuổi. Chúng ta ở đây có một số đồng tu rất quen bà, các vị từ Hoa Kỳ trở lại đều quen biết bà, mỗi năm chúng ta tổ chức pháp hội Phật thất bà đều cúng trai, bà chính mình làm điểm tâm cúng dường đại chúng. Mấy ngày này chúng ta ăn sáng, đều là vì các đồng tu Phật thất giảng nói. Bà

ở trong Phật thất đến ngày thứ 3, khi niệm Phật ngồi mà vãng sanh, chọn thời điểm vãng sanh vào lúc đó, chọn được rất hay. Tôi nghe nói không phải chính bà chọn, là A Di Đà Phật dạy cho bà, đến Niệm Phật Đường để hiện thân nói pháp, làm chứng minh cho mọi người. Vị lão cư sĩ này tai mắt thông minh, hành động cũng rất lanh lợi, niệm Phật được ba ngày ngồi mà vãng sanh, các đồng tu trợ niệm cho bà 30 giờ đồng hồ, mời cảnh sát pháp y làm xong thủ tục, tất cả đều rất thuận lợi, cũng độ được người nước ngoài để cho người nước ngoài xem thấy, vì người nước ngoài xem thấy người chết không hề thấy qua như thế này. Cho nên xây niệm Phật đường, xây đạo tràng, chính là vì cái sự việc này. Đạo tràng phải là chân thật có người vãng sanh, cái đạo tràng này mới có công đức, thù thắng. Còn đạo tràng xây rồi, ngày ngày niệm Phật, niệm Phật đến mấy chục năm nhưng không có người vãng sanh, cái đạo tràng này không có công đức, nhiều nhất là có một chút phước đức, còn nếu như có người ở nơi đó niệm Phật vãng sanh, đó là công đức.

Ta nghe rồi rất hoan hỉ, dường như ở ngày Phật thất thứ nhất, tôi nhờ vào đường truyền tiếp nối hai bên, tôi nói với đồng tu bên đó, “Thấy đều đóng hết tài khoản ngân hàng của tôi ở Hoa Kỳ, tôi không cần đến”. Sau khi đóng tài khoản ngân hàng ở Á Châu, trong đó vẫn còn một ít tiền, đại khái vẫn còn một trăm mấy chục ngàn liền tặng cho cư sĩ Dương Nhất

Hoa - Hội Phật giáo Hoa Kỳ, toàn bộ tặng cho ông ấy. Đạt La Tư bên đó có hai ngân hàng, trong đó đại khái có khoảng hơn 200 ngàn, toàn bộ đóng hết thầy đều tặng cho hội Phật giáo Đạt La Tư, tôi một xu tiền cũng không cần. Chúng tôi ở Đạt La Tư xây một cái đạo tràng, đại khái tổng cộng đầu tư sắp gần hai triệu, hai triệu mà có người vãng sanh, tôi nói với họ đã đủ vốn rồi, có người vãng sanh tiếp thì chúng ta lời trắng, công đức chân thật, cái đạo tràng này không uổng phí. Đạo tràng ở nơi đây, không biết là thù thắng hơn đạo tràng bên kia bao nhiêu, tôi rất tin tưởng bên đây, sẽ có rất nhiều, rất nhiều đồng tu ở nơi đây niệm Phật vãng sanh. Đương nhiên không nhất định đều ở nơi Niệm Phật Đường vãng sanh, chỉ cần bạn ở nơi cái Niệm Phật Đường này niệm Phật có thành tựu, thì dù bạn ở trong nhà ở bệnh viện vẫn đều như nhau, đều là thù thắng không gì bằng.

A Di Đà Phật hy vọng chúng ta “*Tốc sanh nước Ngài*”, không hy vọng chúng ta rơi ở lại thế giới Ta Bà này thời gian dài, cái thế giới này rất khổ, không vãng sanh, ở thế gian này quyết định không tránh khỏi tạo nghiệp, tạo nghiệp thì nhất định tạo ra ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít. Sự việc này chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận, ở nơi đây không nên lưu lại lâu hơn, càng sớm vãng sanh càng tốt.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc “*Tho an lạc*”, hay nói cách khác đến thế giới Tây Phương

Cực Lạc cộng hưởng hòa bình an lạc, mau lẹ thành Phật, thù thắng siêu tuyệt, đây là ở thế giới mười phương không có được. Di Đà từ bi quan tâm thương yêu đối với chúng ta, trong thế xuất thế gian không tìm ra được người thứ hai, cha mẹ người thương yêu nhất của chúng ta cũng không thể so sánh, chư Phật Bồ Tát cũng không thể sánh được với Phật A Di Đà. Cái điểm này chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải tường tận. Chúng ta phải tùy thuận bản nguyện của A Di Đà Phật, đó chính là sớm một ngày vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Mọi người nghe rồi ta sớm một ngày vãng sanh, bạn không nên lo lắng, không nên khẩn trương, sắp phải ra đi rồi. Tôi nói vãng sanh sớm một chút là ở ngay trong một đời này vãng sanh, không nên đợi đến đời sau, ngay trong một đời này quyết định vãng sanh, vào lúc nào thì đi, không nên lo lắng, tùy duyên thôi. Niệm niệm hướng về thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đúng, mỗi niệm không hề lưu luyến cái thế gian này. Đây chính là “Tốc sanh ngã sát thọ an lạc”.

Trước khi chúng ta vẫn chưa vãng sanh, cái thân thể này vẫn lưu lại thế gian, nhất định phải làm tấm gương của người niệm Phật, giúp đỡ A Di Đà Phật tiếp dẫn chúng sanh, cái công đức này thì lớn rồi. Đại Từ Bồ Tát nói bạn có thể ảnh hưởng được hai người, thì nhiều hơn bằng chính mình một người tinh tấn niệm Phật, bạn đến thế giới Cực Lạc, mang theo

hai người đi, không phải cô thân lẻ loi đi một mình, còn mang theo hai người cùng đi, mang theo được càng nhiều càng tốt, càng nhiều càng thù thắng, nếu bạn mang theo cả trăm cả ngàn cùng đi thì thế giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật mở hội hoan nghênh. Người đó vãng sanh thù thắng như vậy, đây chính là chúng ta cố gắng làm tấm gương tốt của người niệm Phật, nhiều ảnh hưởng đến người, mang theo nhiều người cùng vãng sanh. Hai câu ở phía sau:

Thứ ba, thứ tư:

**“Thường vận từ tâm bạt hữu tình
Độ tận vô biên khổ chúng sanh”**

[Thường vận từ tâm cứu hữu tình
Độ hết vô biên chúng sanh khổ]

“Thường”: Là thời gian, vĩnh viễn không gián đoạn, mỗi niệm đều giúp đỡ tất cả chúng sanh niệm Phật thành Phật, ý nguyện vãng sanh Tịnh Độ. Không chỉ có ý nguyện, mà còn có hành vi.

“Độ tận vô biên”: “Vô biên” là nói không gian, “Thường vận” là nói thời gian. Thời không là đem tất cả chúng sanh bao gồm lấy hết, ở trong đây không phân chủng tộc, không phân tộc loại, không phân tôn giáo, trên từ Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, dưới đến chúng sanh ba đường, phải phổ độ. Đương nhiên

hiện tại chúng ta đang sống ở cõi người, liền đặc biệt thân thiết đối với cõi này, phải có tâm, phải có hành, mỗi giờ mỗi lúc nhớ lấy giúp đỡ những người này. Chúng ta có thể kết duyên rất nhiều thứ, chuỗi hạt nhỏ, hình Phật nhỏ, máy niệm Phật nhỏ, tịnh tông rất nhiều kinh điển, có rất nhiều quyển sách nhỏ giải thích giới thiệu, trên người ít nhiều đều phải để vài quyển, lúc nào cũng có thể kết duyên với người. Bạn kết duyên xong rồi, chỉ ít một tuần lễ bạn sẽ đến đây một vài lần, thì lại lấy thêm, nếu ở đây chúng ta không còn nữa thì mau in tiếp ra, liền sẽ bổ sung tiếp, nhất định phải có tâm phổ độ chúng sanh. Không luận ở nơi nào, không luận ở trường hợp nào, chúng ta phải đem pháp môn này giới thiệu với mọi người, đó mới là đệ tử Di Đà. Trên thực tế nếu không có thứ gì thì chấp tay niệm một câu A Di Đà Phật, để cho họ nghe lọt vào tai, cũng đã kết duyên với họ, cũng đem Di Đà giới thiệu cho họ. Cái đạo lý này không thể không hiểu. Đây là chân thật có tâm từ bi.

“Bạt hữu tình”: Hữu tình chính là chỉ chúng sanh luân hồi các cõi, chúng sanh sáu cõi, sáu cõi đều khổ: Dục giới có khổ khổ, có hoại khổ, có hành khổ; Sắc giới tuy nhiên không khổ khổ, họ có hoại khổ, có hành khổ; Vô sắc giới thiên, chúng ta thường giảng cao cấp phàm phu, họ ngay đến thân cũng không cần, các vị phải ghi nhớ, họ ngay đến thân cũng không cần, nhưng thân kiến chưa phá, họ còn có thân kiến, cho nên họ vẫn là phàm phu, họ vẫn còn luân hồi, vậy

tại vì sao họ không cần thân? Cái thân này rất phiền phức “thân là gốc khổ”, họ biết được cái thân này không tốt, cái thân này mỗi ngày phải ăn cơm, phải mặc áo, nếu không cần thân thì phải sanh bệnh, bạn nói xem có nhiều phiền phức đến như vậy, nên phàm phu cao cấp họ không cần cái thân này. Cho nên những thiên nhân của Vô Sắc Giới không có thân thể.

Lão tử Trung Quốc chúng ta cũng cừ khôi, bạn xem “Lão Tử” trong quyển sách này đã nói, ông nói “Ta có mối lo lớn, vì ta có cái thân”. Ông nói “Ta có mối lo lớn nhất là gì vậy? Vì có cái thân này”. Cái thân này là mối lo lớn nhất của ông, ông giác ngộ ra được, tuy nhiên cái thân tướng này ông không cần, nhưng thân kiến chưa phá, nên vẫn là phàm phu, vẫn không ra khỏi ba cõi, vẫn không thể vào được câu lạc bộ của thánh nhân.

Cho nên người cõi trời Vô Sắc cũng là phàm phu, tuy họ không có hoại khổ, nhưng họ có hành khổ (hành khổ chính là nói cái gì? Họ có thọ mạng). Phi Phi Tướng Thiên thọ mạng tám vạn đại kiếp, khi thọ mạng đến, vẫn là phải đọa lạc, nên đây không phải là pháp cứu cánh.

Cho nên chúng sanh hữu tình sáu cõi đều khổ, Phật Bồ Tát xem thấy “thường dùng tâm từ” để giúp đỡ họ, đó là tâm đại từ bi cứu độ họ. Thế nhưng Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh sáu cõi thì Dục giới họ có

thể làm được, Sắc giới cũng có thể làm được, còn Vô Sắc Giới thì không làm được. Vì sao? Thiên nhân Vô Sắc Giới phần nhiều là sống ở trong định, họ ở trong cảnh giới định, họ không có sắc tướng (trong Phật kinh chúng ta gọi là Trường Thọ Thiên là một trong “*Bát nạn*”¹³ mà nhà Phật gọi, hay nói cách khác sanh đến trời Sắc giới, bạn dính vào một trong tám nạn), thọ mạng rất dài, trong thời gian dài đến như vậy, họ không nghe được Phật pháp (nhà Phật gọi tám nạn, đều là đối với tu học Phật pháp), sanh ra chướng ngại nghiêm trọng, đây gọi là gặp nạn. Cho nên đối với chúng sanh Sắc giới cùng Dục giới, Phật luôn là tận tâm tận lực giúp đỡ họ, chư Phật Bồ Tát ở ngay trong đó, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp.

Chúng ta phải học theo chư Phật Bồ Tát, phải học tập chư Phật Bồ Tát, tất cả lúc, tất cả nơi, gặp được tất cả chúng sanh thì tận tâm tận lực giúp đỡ họ, nhất là giúp họ nhận thức Phật giáo. Phật giáo ở thế gian đã truyền cũng sắp gần 3.000 năm, quá khứ không vấn đề gì, cận đại gặp vấn đề gì? Phàm hễ một pháp môn khi thời gian truyền đã quá lâu rồi, luôn là không tránh khỏi có một số tà tri tà kiến, xen tạp ở trong đó làm cho Phật pháp không những là không thuần, Phật pháp bị họ làm cho loạn.

Vậy thì những đại chúng học Phật (người chân thật vào được kinh tạng thì không nhiều, nếu quả nhiên vào được kinh tạng thì không cần phải lo, kinh

tạng là tiêu chuẩn thuần chân, không thể dạy sai), những người không đọc kinh, không nghe kinh, thông thường thấp hương, lễ Phật, đi hội miếu, những thứ này đích thực là mê tín. Những người này đều là người tốt, đều là người lương thiện, thế nhưng hành trì của họ tạo thành một kết quả không tốt cho xã hội làm cho mọi người cho rằng Phật giáo là mê tín. Chính vì thế mà phần tử tri thức không thể tiếp nhận, phần tử tri thức sanh ra hiểu lầm nghiêm trọng đối với Phật giáo trong khi phần tử tri thức trong xã hội có sức ảnh hưởng rất to lớn, nên đã chướng ngại rất nhiều pháp duyên của chúng sanh. Chúng ta đối với phần tử tri thức phải giới thiệu cho họ, phải làm cho họ hiểu cái gì là Phật pháp.

Cho nên “Nhận thức Phật giáo”, “Truyền thụ tam quy”, “Tam quy ngũ giới”, những quyển sách Phật pháp cơ bản này, cũng có thể nói là khái niệm cơ bản đối với Phật pháp, nhận thức cơ bản, chúng ta phải tuyên truyền rộng khắp. Trước tiên phải làm cho phần tử tri thức xã hội hiểu rõ, Phật pháp không phải là mê tín, Phật pháp không phải là tiêu cực, Phật pháp đối với xã hội, nhất là đối với xã hội hiện tại, đối với mỗi một người, có lợi ích chân thật, có chỗ tốt chân thật. Họ từ chỗ này giác ngộ, họ giác ngộ thì có thể độ được nhiều chúng sanh, liền có thể phổ độ chúng sanh. Sau khi họ vào được cửa Phật rồi, nhà Phật rất nhiều tông phái, rất nhiều điển tịch, họ chính mình liền sẽ chọn lựa. Cho nên chúng ta giúp đỡ chúng

sanh, cũng phải phân ra mấy giai đoạn Tam Bảo, nhất là làm đệ tử Di Đà, chúng ta có trách nhiệm, có sứ mạng, phải nên như vậy mà làm.

Có lẽ các vị đồng tu muốn hỏi, trong xã hội có một số người có thiện căn, chúng ta tiếp xúc họ rất dễ dàng liền tiếp nhận, nhưng còn có một số là người không có thiện căn, họ cũng không tin tưởng, vậy làm thế nào giúp đỡ họ? Kỳ thật chúng ta nói người không có thiện căn, đây chẳng qua chỉ là quan niệm chủ quan của chúng ta, vì bạn làm sao biết được họ không có thiện căn? Phương pháp của bạn chính mình dùng không thỏa đáng, người ta không thể tiếp nhận, vậy mà bạn không hỏi đầu kiểm thảo chính mình, lại cứ một mực đổ trách nhiệm cho người khác, vậy thì bạn đặc biệt sai lầm rồi. Cho nên đối với người vừa tiếp xúc liền tin tưởng thì đương nhiên không cần phải nói, còn người tiếp xúc không tin tưởng, thì bạn phải hỏi đầu lại cố gắng mà phản tỉnh. Chúng ta không có trí tuệ, không có phương tiện khéo léo, chúng ta tiếp nhận chúng sanh không khéo cơ. Tâm bệnh rốt cuộc xảy ra từ chỗ nào? Thực tế mà nói tâm bệnh phổ biến nhất thô thiển nhất, do tâm chân thành chính mình không đủ. Trong ngôn ngữ đã nói “*Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai*”¹⁴, chúng ta không làm được, cũng chính là nói thành ý của chúng ta không đủ, nếu bạn quả nhiên có tâm chân thành thì làm gì không cảm động được người. Hơn nữa giúp đỡ người học Phật, không nên giúp người thay đổi tín

ngưỡng tôn giáo của họ, nếu bạn làm vậy thì sai rồi.

Việc này ngày trước Úc Châu có một vị cư sĩ, người Úc Châu, hôm trước cũng có ở nơi đây nghe kinh. Tên ông là Graeme, ông nói với tôi, ông đã từng đến Đài Loan, Đài Loan có một vị lão pháp sư khuyên ông đem tín đồ KiTo độ thành tín đồ Phật giáo, ông cũng tiếp nhận, ông nói với tôi sự việc này. Tôi liền nói với ông, tôi nói:

- Ông sai rồi, tín đồ KiTo giáo phải giúp họ trở thành một tín đồ KiTo gương mẫu, làm sao có thể đem tín đồ KiTo giáo biến thành tín đồ Phật giáo chứ? Bạn làm sao có thể phá hoại tôn giáo của người khác chứ? Tâm thái quan niệm này hoàn toàn sai lầm, thế nhưng bạn bảo tín đồ KiTo làm Bồ Tát, thì được, đó là việc tốt, họ là tín đồ KiTo giáo, thậm chí họ là mục sư, họ là thân phụ, họ là Bồ Tát, họ là hóa thân của Phật, đó mới gọi là phổ độ tất cả chúng sanh. Phổ độ chúng sanh không phải là bảo họ cải biến tôn giáo tín ngưỡng của họ, không phải vậy. Cách làm như vậy, đương nhiên họ không tiếp nhận, vậy thì sai rồi.

Phật giáo là gì? Phật giáo là giáo dục trí tuệ, Phật giáo là dạy người hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, bất cứ tôn giáo nào cũng đều tiếp nhận giáo dục, bất cứ người nào đều phải nên hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, cho nên bất cứ tôn giáo nào cũng đều phải học Phật, làm học trò của Phật,

không phải thay đổi tôn giáo của họ, họ là con cái của Thượng Đế, và họ vẫn là con cái của Thượng Đế, con cái của Thượng Đế cũng có thể làm học trò của Phật, không hề có xung đột. Như vậy mới tốt! Không thể nói kéo con cái của Thượng Đế lại, bội phản Thượng Đế, vậy thành ra thứ gì chứ? Phật giáo câu đầu tiên nói “Hiếu dưỡng cha mẹ”, làm sao bạn có thể bội phản cha mẹ? Không thể được, việc này phải nên hiểu.

Sau khi tôi nói rồi, Graeme nghe rồi gật đầu, biết được phải nên làm thế nào.

Cho nên “*Phật pháp tại thế gian, bất hoại thế gian pháp*”. Mọi người đều hiểu hai câu này, bạn không biết được ý nghĩa của hai câu này, bạn làm sao có thể phá hoại thế gian pháp? Bạn đem tín đồ của tôn giáo khác kéo đến Phật giáo, đó là phá hoại thế gian pháp, chúng ta cần phải hiểu rõ cái đạo lý này.

Phật giáo là giáo dục, Phật giáo không phải là tôn giáo, chúng ta là học trò của Phật Bồ Tát, quyết không phải là một đồ chúng thông thường trong các tôn giáo nói. Đồ chúng trong các tôn giáo, là cảm tình, kết hợp của cảm tình. Chúng ta cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật là quan hệ thầy trò, là trí tuệ, là kết hợp đạo nghĩa. Cho nên bất cứ một tín đồ tôn giáo nào đều có thể học Phật, đều có thể ở trong Phật giáo lấy được học vị. Học vị của Phật giáo là A La Hán,

Bồ Tát, Phật Đà, là học vị của Phật giáo. Cũng giống như học vị của trường học vậy, bất cứ tôn giáo nào đều có thể đi học đại học, đều có thể lấy được học vị của trường học, chúng ta cũng không ngoại lệ.

Chúng ta xem thấy ở trong kinh Hoa Nghiêm, trong 53 vị thiện tri thức thì rất rõ ràng: Thắng Nhiệt Bà La Môn, đó là lãnh tụ của Bà La môn giáo, là trưởng lão của Bà La môn giáo, họ lấy được học vị trong Phật giáo, họ là pháp thân Bồ Tát. Đây là từ trên hình thức mà nhìn, trên thực tế ta thấy họ không phải là pháp thân Bồ Tát, mà họ là Phật Đà, cao hơn Bồ Tát, học vị của họ học chân thật là Phật, dùng một thân phận lãnh tụ tôn giáo để xuất hiện. Đây chính là trong Phật pháp nói “*Đáng dùng thân gì để độ liền hiện thân đó để độ*”. Đáng dùng thân lãnh đạo tôn giáo để độ, họ liền hiện thân lãnh tụ tôn giáo, đáng dùng thân Ki To giáo để độ họ liền hiện thân lãnh tụ KiTo giáo, họ hiện thân mục sư, đáng dùng thân Thiên Chúa Giáo để độ, họ liền hiện thân thần phụ để độ. Họ đều là Bồ Tát, đều là Phật, đó mới là phổ độ chúng sanh, lại không làm hư tướng thế gian, mọi người mới có thể hoan hỉ tiếp nhận. Còn quý nhất định nói giáo của họ không tốt, tôi đây thì mới tốt, vậy thì “*bạn phải bỏ của bạn đi theo học với tôi đây*”. Khởi lên phản cảm, phải đánh lộn, vậy thì không thể giải quyết được vấn đề, vậy thì không có trí tuệ, cái phương pháp này không tốt.

Cho nên nhà Phật gọi là trí tuệ cao độ, phương tiện khéo léo, chúng ta phải hiểu được, nếu bạn hiểu được cái đạo lý này, hiểu rõ trí tuệ khéo léo của Phật. Phật dùng phương pháp gì để tiếp xúc tất cả tôn giáo khác nhau, tộc loại khác nhau? Phật dùng Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp, chỗ này chúng ta cần phải học, không thể không học.

Tứ Tất Đàn để nhập chúng, chúng ta qua lại với họ, Phật Bồ Tát qua lại với chúng sanh có bốn nguyên tắc.

Thứ nhất khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, đó là “Thế giới Tất Đàn”, bạn tiếp xúc với họ, họ không hoan hỷ, thì cái duyên đó không còn, phải hoan hỷ. Muốn khiến người khác hoan hỷ, bạn phải tôn trọng người khác, phải hiểu rõ đối với người khác mới đúng. Buổi tiệc âm áp vào tối mừng một năm trước, các vị rất nhiều đồng tu đều có tham gia, chúng ta chính là nương vào nguyên tắc Tứ Tất Đàn, Tứ Nhiếp Pháp để làm. Chúng ta đã mời hơn 3800 quý khách, khách của chúng ta là chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, bạn xem ở trong một nhà mọi người đều rất phấn khởi, đều rất hoan hỷ, nhất định phải tôn trọng người khác. Buổi tiệc hôm đó, tôi không biết là các vị có chú ý hay không, thức ăn trên mỗi bàn chúng ta đều không giống nhau, chúng ta ăn chay, là đồ chay, còn trên bàn người Mã Lai đó là đồ tanh, họ ưa thích ăn thứ gì chúng ta cũng dường cho

họ thứ đó, chúng ta tuyệt nhiên không có yêu cầu, hôm nay tôi mời khách ăn chay, thầy đều phải ăn chay, thì họ sẽ không đến, thì họ sẽ không hoan hỉ, họ muốn ăn thứ gì, thì chúng ta chuẩn bị thứ đó cho họ, một chút ky hủy cũng không có, bạn xem họ làm sao mà không hoan hỉ? Chúng ta tôn trọng đối với họ, trước tiên lắng nghe thói quen ăn uống của họ, họ thích ăn cái gì, thì ai làm, chúng ta đặc biệt mời người bên đó đến làm. Đó là biểu thị tôn kính đối với họ, họ mời thỉnh chúng ta cũng tôn trọng đối với chúng ta, đôi bên tôn trọng nhau thì làm được thế giới Tất Đàn.

Tốt rồi! Thời gian hôm nay đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A DDI ĐÀ PHẬT!

(VCD 086)

Thế nên đặc biệt đối với chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, quyết định không thể nói niệm Phật tốt, không thể được, họ không thể tiếp nhận, có thể biểu thị đối với họ rất là hữu hảo, quan tâm họ, thương yêu họ, giúp đỡ họ, sau đó mới hỏi họ “Bạn có muốn biết Phật dạy cái gì không?” Đây là thuộc về thường thức, cùng một đạo lý, chúng ta cũng rất hiểu rõ chủng tộc của họ, cũng rất tường tận văn hoá của họ, cũng hy vọng hiểu rõ giáo nghĩa tôn giáo đó của họ, đây là thuộc về tri thức.

“*Cầu tri*”¹⁵, người có “cầu tri”, chúng ta liền có thể đem “Nhận Thức Phật Giáo”, quyển sách nhỏ này tặng cho họ, giúp đỡ họ, làm cho họ hiểu rõ Phật giáo, về sau biết làm thế nào để qua lại với tín đồ Phật giáo, hữu hảo với tín đồ Phật giáo, làm bạn với tín đồ Phật giáo, vậy thì họ liền hoan nghênh. Chúng ta không nên nói “*Bạn buông bỏ tôn giáo của bạn, để làm tín đồ Phật giáo*”, làm vậy đó là chúng ta sai, họ không hề sai, họ không tiếp nhận. Họ không hề sai, chúng ta sai rồi, chúng ta sai rồi còn nói người khác không có thiện căn, vậy sao được chứ? Có nói thế nào cũng nói không thông, làm vậy thì làm sao nói được thông chứ? Đơn giản là không có đạo lý.

Vậy điều thứ hai trong Tứ Tất Đàn, chính là

ngày nay chúng ta gọi là quan tâm người khác “*Vi nhân tất đàn*”.

Mỗi niệm phải lo nghĩ cho người, họ có khó khăn gì, họ cần được sự giúp đỡ nào, làm thế nào giúp cho họ được lợi ích, làm thế nào giúp họ được hạnh phúc, trên đời sống tinh thần, ở đời sống vật chất, thậm chí làm thế nào giúp họ hoằng dương tôn giáo của họ, vậy thì họ rất hoan hỉ. Chúng ta ở nơi đây làm rồi, chúng ta đến nơi đó thăm viếng, đối với giáo hội của họ, họ thành lập sự nghiệp từ thiện, chúng ta đều tặng một ít tiền giúp cho họ. Viện Dưỡng Lão, Cô Nhi Viện, chúng ta đã tặng rất nhiều thức ăn, nhưng những chỗ này chúng ta không cho họ cá thịt, bởi vì bên dưới của Cư Sĩ Lâm thức ăn quá nhiều, chúng ta ăn không hết, như bún gạo, mì, dầu những thứ này, mỗi một tôn giáo khác nhau, chúng ta đều tặng cho rất nhiều. Nhất định phải hợp tác lẫn nhau, thương yêu lẫn nhau. Cứ như vậy mà qua lại thì giao tình của chúng ta sẽ rất sâu, quan tâm lẫn nhau, cảm ân lẫn nhau. Chúng ta tốt với họ, họ cảm kích chúng ta, họ đối tốt với chúng ta, chúng ta cảm kích họ.

Cho nên độ hóa chúng sanh, chính là giúp đỡ chúng sanh. Giúp đỡ chúng sanh phải có trí tuệ, phải có phương pháp, phương tiện khéo léo, chúng ta phải học với Phật Bồ Tát. Tứ nhiếp, đó là phương pháp thuần túy. Trong “Tứ nhiếp pháp” thì có 4 loại:

Tứ nhiếp pháp:

*Cái thứ nhất là “**Bố thí**”.*

Bố thí liền có thể kết duyên, bạn không chịu bố thí thì duyên của bạn từ đâu mà có? Nhất định phải tu bố thí. Phật đem cương lĩnh tu học của Bồ Tát, đó là Lục độ, là sáu cương lĩnh, thì cái thứ nhất chính là bố thí. Bố thí là một cương lĩnh quan trọng nhất, bởi vì trong bố thí có tài bố thí, có pháp bố thí, có vô úy bố thí. Xem qua 5 điều khác thì trì giới, nhẫn nhục là thuộc về bố thí vô úy; Tinh tấn, Thiền định, Bát nhã là thuộc về pháp bố thí. Cho nên một bố thí, đem vô lượng vô biên hành môn của Bồ Tát toàn bộ bao gồm trong đó. Cho nên học Bồ Tát, từ sơ học mãi đến thành Phật, họ tu cái gì? Tu bố thí Ba La Mật mà thôi, không có phương pháp khác. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh, bố thí xếp ở hàng đầu, nhất định phải nỗ lực mà học tập.

*Cái thứ hai là “**Ái ngữ**”.*

Ái ngữ là nói chuyện với người, dùng tâm chân thành thương yêu, thương yêu họ, đây gọi là Ái ngữ. Ái ngữ không phải là lời nói đường mật, không phải là lời nói dễ nghe, mà là lời quan tâm họ, lời thương yêu họ.

*Cái thứ ba là “**Lợi hành**”.*

Hành vi của chúng ta nhất định là có lợi ích đối với họ, thì làm sao người ta không tiếp nhận chứ? Làm sao mà không hoan hỉ?

*Cái thứ tư là “**Đồng sự**”.*

Đó là càng xây dựng quan hệ mật thiết hơn. Cư sĩ Lý mộc Nguyên gần đây sau khi mở buổi dạ tiệc ấm áp, thưa hỏi qua các tôn giáo, xây dựng quan hệ rất tốt, hiện tại muốn trừ bị một Hỷ Niên Hoa Hội hòa bình tôn giáo Singapore, áp dụng đa nguyên văn hoá. Buổi dạ tiệc đêm giao thừa thời gian ngắn, chỉ có mấy giờ đồng hồ đó là liên quan của tín đồ tôn giáo, liên quan của các chủng tộc khác nhau, thật hiếm có. Thế nhưng thời gian quá ngắn, phải thường hay cùng nhau liên hoan, cho nên Hỷ Niên Hoa Hội đại khái là từ bảy ngày đến mười bảy ngày. Thời gian dài như vậy, mỗi ngày cùng nhau tụ họp lại, vui vẻ náo nhiệt, thực tiễn đa nguyên văn hoá. Đa nguyên văn hoá là trong xã hội hiện đại nói, ở chúng ta thì phải nên có cách nói như thế nào? Thực tiễn “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*”.

Hiện tại “Kinh Hoa Nghiêm”, tuy là đời đến giảng đường của Tịnh Tông Học Hội để giảng, thế nhưng mỗi buổi giảng chúng ta đều đưa lên mạng, các vị ở trong nhà, sáng sớm mỗi ngày mười giờ đến mười một giờ rưỡi, ở trên mạng đều có thể thu xem (nếu như trong nhà có đường truyền) còn muốn nghe

“Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta đều có băng ghi hình có thể đến Tịnh Tông Học Hội để mượn, mượn về xem.

“Hoa Nghiêm” chính là thực tiễn đa nguyên văn hoá, tất cả chúng sanh đều hưởng thụ đời sống Phật Hoa Nghiêm. Đời sống của Phật Hoa Nghiêm, chính là hiện tại chúng ta gọi là đời sống chân thiện mỹ. Cho nên đó là nói đến đồng sự. Chúng ta xem thấy thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trên “kinh Hoa Nghiêm” xem thấy thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật, nếu dùng cái nhìn của người hiện tại ngày nay mà nói, mỗi ngày đều là Hỷ Niên Hoa Hội đa nguyên văn hoá. Hỷ Niên Hoa Hội đó của họ không hề gián đoạn, các vị thử nghĩ xem có đúng hay không?

Phật pháp học rồi phải có chỗ dùng, học rồi nhất định phải dùng ở ngay trong đời sống của chúng ta. Nếu chúng ta có thể khế nhập cảnh giới này, đem Phật pháp thực tiễn, như vậy mới chân thật có thể làm đến được “Bạt hữu tình, độ chúng sanh”.

Thế nhưng điều sau cùng trong Tứ Tất Đản, đó là chân tâm bản nguyện của chư Phật Bồ Tát, nhất định phải giúp đỡ tất cả chúng sanh làm Phật, làm Bồ Tát, như vậy mới là bản hoài Phật độ sanh. Chúng ta cần phải ghi nhớ, đồng thời nhất định phải hiểu được cái nguyên tắc này, trong khác có giống, trong giống

có khác. Tôn giáo khác nhau là khác, chủng tộc khác nhau là khác; Giống là giống cái gì? Giống là có lòng thương yêu, đồng có trí tuệ, đồng có khéo léo, đồng có phương tiện. Cho nên trong khác có giống, trong giống có khác, giống không chướng ngại khác, khác cũng không chướng ngại giống, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, làm sao không được đại hoan hỉ chứ?

Cho nên chúng ta thường hay phạm sai lầm, làm sai, đều cho rằng chúng ta phải biến đổi người khác thành chúng ta, muốn đi đồng hóa họ, cái quan niệm này sai lầm. Tôi ở ngay trong lúc giảng dạy thường hay nhắc nhở các vị, chúng ta nhất định phải buông bỏ đối với người, với việc, với vật, tất cả những quan niệm không chế, phải buông bỏ ý niệm chiếm hữu đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, bạn mới có thể vào được Hỷ Niên Hoa Hội của chư Phật Như Lai. Còn như bạn còn có ý niệm đi khống chế người khác, chiếm hữu tất cả sự vật, bạn vĩnh viễn là phạm phu sáu cõi, bạn không vào được cảnh giới của Phật.

Cái đạo lý này không thể không hiểu. Cho nên chúng ta xem thấy Phật, tại vì sao nhiều chủng tộc khác nhau đến như vậy, đều có thể hòa thuận cùng ở với nhau. Trên thế giới này của chúng ta chủng tộc không nhiều, ngày ngày đánh lộn, hiện tại Trung đông lại sanh sự, lại đánh nhau, đó là gì vậy? Không có trí tuệ! Bạn xem vì sao họ đánh nhau, vì để phân

tranh chủng tộc, cũng vì tín ngưỡng tôn giáo. Họ đánh nhau có giải quyết được vấn đề hay không? Không thể giải quyết.

Cho nên khi thấy họ vừa đánh nhau, khiến cho tôi nghĩ lại Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật cao minh. Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thân là vương tử, Ngài có thể kế thừa ngôi vua, Ngài đến thế gian này, Ngài nghĩ đến một vấn đề, đó là độ chúng sanh, vì tất cả chúng sanh tạo phước, vì tất cả chúng sanh giải quyết vấn đề khó khăn, đó là đại từ đại bi của Ngài. Nếu muốn đạt đến mục đích này, chánh trị không làm được, cho nên Ngài xả bỏ vương vị; Vũ lực cũng không làm được. Chúng ta đọc được ở trong “Thích Ca Mâu Ni Phật truyện ký”, võ nghệ của Ngài rất cao cường, Ngài có thể làm tướng quân, Ngài có thể làm nguyên soái, thế nhưng Ngài nghĩ đến vũ lực không thể giải quyết được vấn đề này, cho nên tướng quân nguyên soái gì Ngài cũng buông bỏ, không làm; Kinh tế cũng không thể giải quyết được vấn đề này; Khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết được vấn đề này. Phương pháp gì có thể giải quyết được vấn đề? Giáo học! Ngài đi làm một nghĩa vụ, dùng lời hiện tại mà nói, người làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hoá, Ngài muốn dùng thân phận như vậy để làm sự nghiệp này, cho nên Ngài đi khát thực, một xu tiền cũng không cần, chân thật giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề.

Việc này tôi gần đây giác ngộ, là vì họ đánh nhau, vừa đánh thì giác ngộ. Cho nên tỉ mỉ mà quán sát, chúng ta phải học Phật, nhất định phải dùng phương pháp giáo học để giải quyết vấn đề. Tôn-Giáo vì sao không thể giải quyết được vấn đề? Họ chỉ có “Tông”, không có “Giáo”, cho nên họ không thể giải quyết. Đó là lần tôi ở Úc Châu trong hội nghị tôn giáo đã nói với những lãnh tụ tôn giáo, chỉ có tông, không có giáo, thì không được, hiện tại nhất định phải có giáo, nếu có giáo, giáo học mới có thể giải quyết vấn đề.

Hiện tại như thế nào chúng ta gọi là giáo? Giáo tuy nhiên không giống nhau, nội dung không như nhau, vì chúng ta y theo kinh luận không giống nhau, thế nhưng chúng ta cần phải có mục tiêu giống nhau, đó là xã hội an định, thế giới hòa bình, chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, ở trên địa cầu này cùng tồn tại cùng phát triển, hòa thuận cùng ở chung nhau, có thể xây dựng, cùng hiểu thì thế giới hòa bình, xã hội an định, phồn vinh hưng vượng là có hy vọng.

Tiêu trừ tất cả thiên tai nhân họa, phải dựa vào giáo học. Cho nên trong “Lễ Ký” “Học Ký”, đã nhắc đến “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”¹⁶. Cao minh, đó là trí tuệ chân thật, không phải người thông thường có thể nói ra được, chỉ có giáo học có thể giải quyết thế xuất thế gian tất cả vấn đề. Mời xem đến

đoạn sau cùng, đó là tổng kết.

CHÁNH KINH:

**“Ngã hạnh quyết định kiên cố lực
Duy Phật thánh trí năng chứng tri
Túng sử thân chỉ chur khổ trung
Nhu thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”.**

[Dịch nghĩa:

***Hạnh tôi: sức quyết định, kiên cố
Chỉ Phật thánh trí chứng biết được
Đầu thân tôi trụ trong các khổ
Nguyện tâm như thế mãi chẳng thoái.]***

A Di Đà Phật đó là thị hiện ở nhân địa tu hành, làm một tấm gương cho chúng ta. Phía trước là nguyện của Ngài đã phát, là tổng cương lĩnh Ngài tu hành tự hành hóa tha, tổng nguyên tắc, tinh thần của 48 nguyện, đều ở ngay trong 9 câu kệ này, bao hàm hết thảy. Tinh thần của A Di Đà Phật ở đâu? Chính ở ngay trong 9 câu kệ này. Chúng ta học Phật quyết không thể xem thường, thị hiện sau cùng, nhất là từ bi đến cực điểm, then chột thành bại ở chỗ này.

Vì sao chúng ta không thể thành tựu? Không có nguyện lực kiên cố của Ngài. Bạn xem thấy Ngài:

Thứ nhất: **“Ngã hạnh quyết định kiên cố lực”**

[Hạnh tôi: sức quyết định, kiên cố]

Trong 9 câu kệ đã nói, mỗi câu mỗi chữ đều là “Quyết định kiên cố lực”. Ai có thể làm chứng minh cho Ngài? Chỉ có Phật có thể làm chứng minh cho Ngài. Cho nên:

Thứ hai: **“Duy Phật thánh trí năng chứng tri”** [Chỉ Phật thánh trí chứng biết được]

Hoảng nguyện của Bồ Tát, chỉ có Phật biết, chỉ có Phật có thể làm chứng minh cho Ngài. Phật biết được, Phật chứng minh, Phật liền quyết định gia trì, đây là đạo lý nhất định.

Ngày nay chúng ta ở địa vị phàm phu, tu học của chúng ta, giáo hóa của chúng ta nhất định phải được Phật lực gia trì. Không được Phật lực gia trì, không những giáo nghĩa của kinh giáo bạn không hiểu, người khác nói với bạn, bạn cũng không hiểu được, người nói người nghe đều phải được Phật lực gia trì.

Đạo tràng này của chúng ta thù thắng, giảng đường thù thắng, Niệm Phật Đường thù thắng, ngay trong đồng tu chúng ta có một số người đều biết, chư Phật Như Lai thường ở nơi đây, Bồ Tát, Thánh chúng, Thiên long, Thiện thần rất nhiều. Lại nói với các vị, ma cũng không ít, cũng lẫn lộn ngay trong thiện thần

hộ pháp. Thế nhưng chúng ta làm được rất đúng pháp, ma cũng tán thán, ma cũng gật đầu. Thế nhưng bạn phải nên biết, tuy là họ tán thán, tuy là gật đầu, tuyệt nhiên không phải là hảo ý thật, họ ở nơi đó quán sát, tìm tâm bệnh của bạn, chỉ cần có chỗ nào bạn không đúng pháp, bị họ nắm lấy rồi, họ liền tìm bạn gây phiền não. Thí dụ như nghe kinh, nghe kinh thời gian ngắn, chỉ có hai giờ, trong hai giờ đồng hồ, có một số người ngồi ở đây ngồi nghe được rất không thoải mái, đầu thì phát nóng, chân thì đau nhức, đó là gì vậy? Là ma chướng, ma đến nhiễu loạn. Thời gian ở Niệm Phật Đường thì càng nhiều, sự việc này thì thường hay có. Phạm hề gặp những sự việc này phải sanh tâm sám hối. Cho nên ma ở ngay chỗ này với chúng ta không phải là không tốt, tôi cảm thấy cũng không tệ, vì việc này khiến cho chúng ta có tâm cảnh giác cao, không chỉ mọi thứ đều đúng pháp, mà mỗi niệm đều đúng pháp. Không đúng pháp thì sao? Không đúng pháp thì chúng liền đến gây phiền phức. Cho nên họ ở nơi đây xúc tiến chúng ta, họ ở nơi đây để cảnh sách chúng ta. Cho nên tôi không chán ghét họ, tôi cũng rất hoan nghênh họ, có họ ở đây chúng ta không dám giải đãi, không dám phóng túng. Đây là tình hình hiện thực của chúng ta, chúng ta luôn biết được.

Hai câu phía sau, chúng ta phải học tập với Tỳ Kheo Pháp Tạng:

Thứ ba: **“Túng sử thân chỉ chư khổ trung”** [Dầu

thân tôi trụ trong các khổ]

Chính mình tu học khổ, bạn xem các vị đồng tu, học kinh phải viết bản thảo, buổi tối mỗi ngày phải viết đến hai ba giờ, sáng sớm thức dậy còn phải đi công phu sớm. Không công phu sớm, mà liền thảng thệ, gây phiền phức, thân hộ pháp cũng không hộ.

Do đây có thể biết, cũng không có biện pháp gì, thế nhưng chính mình rất là khổ cực, thậm chí đến ngủ nghỉ không đủ, nghe giảng, niệm Phật đều ngủ gật, cho nên chính mình tu hành rất khổ. Độ chúng sanh thì càng khổ, có lúc chúng sanh không những không tiếp nhận, hảo ý của bạn họ cũng xem thành là ác ý, còn đến tìm gây phiền phức, còn làm cho bạn sanh phiền não, thậm chí còn đến hủy báng, đổ ky, chướng ngại, cho đến nhiều cách phá hoại. Những sự việc này đều là rất bình thường, rất thường.

Khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, trong tăng đoàn của chính mình có Lục Quân Tỳ Kheo¹⁷, học trò không nghe lời gây rối, bên ngoài có ngoại đạo, có ma vương Ba Tuần, đây là Phật thị hiện ra để cho chúng ta xem. Phật tự hành hóa tha Ngài đều có chướng ngại đến như vậy. Còn chúng ta muốn tự hành hóa tha mà không có chướng ngại, thì không làm được. Phật thì có phước báo lớn đến như vậy, còn gặp ma sự.

Ngày nay chúng ta gặp ma sự, tâm liền rất bình hòa, bình thường. Nếu như không có ma sự, vậy khác thường, vậy thì rất kỳ lạ, việc bình thường. Đạo tràng xây dựng ở nơi đây, người đố kỵ nhiều, không chỉ người đố kỵ, quý cũng đố kỵ, nếu chúng ta không cố gắng mà làm, quý thần liền gây phiền phức, liền đến gây rối. Cho nên chúng ta luôn là dùng cái tâm cảm kích, chăm chỉ nỗ lực, vui vẻ tiếp nhận giám sát của họ, tiếp nhận nhắc nhở của họ. Cho dù thân ở ngay trong các khổ.

Thứ tư: “Nhu thị nguyện tâm vĩnh bất thoái”
[Nguyện tâm như thế mãi chẳng thoái]

Nguyện, Hành tương bổ, nguyện giúp cho hành, hành thực tiễn nguyện vọng, trên đạo bồ đề tự nhiên liền thuận buồm xuôi gió, liền không thoái chuyển.

Phàm hề thoái chuyển, vấn đề đều xảy ra ở nơi hạnh nguyện, có nguyện không có hành, thoái chuyển, có hành không có nguyện cũng sẽ thoái chuyển. Hành nguyện tương ưng, hành nguyện tương bổ tương thành, mới có thể giữ lấy vĩnh viễn bất thoái.

Phẩm thứ tư giảng đến chỗ này thì giảng xong rồi, tổng hợp phẩm kinh này có mười câu kệ, trong mười câu kệ chúng ta đem nó quy nạp lại, Ngài nói ra cũng không ngoài ba sự việc:

Việc thứ nhất: Đối với chính mình mà nói, Pháp Tạng cầu nguyện là sớm ngày thành Phật. Chỉ có làm Phật, mới có thể làm đạo sư của chúng sanh, để giáo hóa chúng sanh, đó là tự cầu.

Việc thứ hai: Sau khi tự cầu viên mãn, quyết định phải lợi tha. Bồ Tát thực tế mà nói, chính mình cần khổ tu học cái gì? Vì người khác, không phải vì chính mình. Tại sao phải làm như vậy? Ngài giác ngộ rồi, Ngài tường tận rồi, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, không phải người khác. Cho nên từ ngay chỗ này, hưng khởi “Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”¹⁸, đây gọi là Phật tri Phật kiến.

Trên “Kinh Pháp Hoa” nói “Vào tri kiến Phật”. Chúng ta một hôm nào cũng phát hiện, cũng nhận rõ ràng, cũng khẳng định, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình, vì sao là chính mình? Một niệm tự tánh biến hiện ra. Tất cả chúng sanh mà chỗ này nói, không chỉ có chúng sanh hữu tình, mà cả chúng sanh vô tình cũng bao gồm trong đó (hiện tại gọi là thực vật, động vật, khoáng vật), cũng còn bao gồm tất cả hiện tượng tự nhiên, thấy đều là một niệm tự tánh biến hiện ra.

Trên kinh Hoa Nghiêm nói “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm thức chính là một niệm tự tánh, hư không pháp giới là chính mình, tất cả chúng

sinh là chính mình. Cho nên trên kinh đại thừa thường nói “Sanh Phật không hai, tánh tướng tương đồng”. Nếu bạn chân thật hiểu rõ hai câu nói này, thấu triệt hai câu nói này, bạn liền vào tri kiến Phật, bạn không phải là tri kiến phàm phu, bạn là Phật tri Phật kiến. Tri kiến đồng Phật làm gì mà không làm Phật chứ? Bạn liền thành Phật. Cái kiến giải này, loại vũ trụ nhân sanh quan này, là chư Phật Như Lai, là chư đại Bồ Tát. Nếu như phàm phu cũng có loại vũ trụ nhân sanh quan này, phàm phu này liền thành Phật, phàm phu này liền chứng được Pháp Thân Đại Sĩ.

Việc thứ ba: Sau khi làm Phật, làm Bồ Tát, chỉ có một sự việc “Thường hành Lục độ”, độ sanh thành Phật. Chính mình dùng phương pháp lục độ này để thành tựu, còn dùng phương pháp này để giúp đỡ tất cả chúng sanh. Không chỉ Pháp Tạng Ngài dùng phương pháp này để thành Phật, mà xin nói với các vị mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là dùng phương pháp này để thành tựu.

Quả nhiên thật rõ ràng, thật tường tận rồi, thì các vị thử nghĩ xem vậy không bố thí có được không? Không được! Nhất định phải từ chỗ này mà bắt tay vào, bạn bố thí càng sạch trơn càng an vui, càng sạch trơn càng tự tại. Mọi người đều hy vọng chính mình có trí tuệ, vậy tại vì sao trí tuệ không thể hiện tiền? Vì Tham - Sân - Si đã che mất rồi. Bạn đều hiểu được, bạn nghe được rất nhiều, vậy bạn phải bạn lấy cái tâm

đây này của bạn bỏ đi, thì trí tuệ của bạn không thể hiện tiền hay sao? Tham cái gì? Tham tài, tham danh, tham sắc, tham lợi, bạn đem những thứ này thấy đều bỏ đi, thấy đều bố thí hết, thấy đều xả hết, trí tuệ của bạn liền hiện tiền. Bỏ đi một phần liền sanh một phần trí tuệ, bỏ đi hai phần liền sanh hai phần trí tuệ, nếu bạn muốn trí tuệ viên mãn, bạn phải xả được sạch trơn, đó là chân lý, là chân tướng sự thật, không thể không biết, không thể không nỗ lực đi làm. Cho nên Bồ Tát tự hành cũng dùng phương pháp này độ chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh thành Phật, làm Bồ Tát. Chư Phật Như Lai tu hành chứng quả là vì việc này.

Ngày nay chúng ta phát tâm, ngày nay chúng ta cũng đang tự hành hóa tha, với quan niệm lý luận của Chư Phật Như Lai, với hình tướng của chư Phật Như Lai. Nhưng tương ưng hay không tương ưng? Chúng ta phải thường hay phản tỉnh, quả nhiên tương ưng, chúng ta liền đúng pháp, công phu của chúng ta liền đắc lực, nếu như phát tâm của chúng ta, hành trì của chúng ta, cùng bốn nguyện của A Di Đà Phật vẫn không tương ưng. (Thực tế mà nói 48 nguyện quá dài không dễ nhớ, mười bài kệ này dễ nhớ, mười bài kệ này chính là tổng cương lĩnh của 48 nguyện, nghĩ tưởng xem chúng ta cùng mười bài kệ này nói có tương ưng hay không?), vậy thì không thể không chăm chỉ nỗ lực học tập, công đức lợi ích là vĩnh viễn không còn sanh tử luân hồi nữa.

Sanh tử luân hồi quá khổ, hiện tại làm người rất khổ, làm súc sanh, làm ngựa quý, đọa địa ngục càng khổ, khổ không nói ra lời. Nếu như học Phật không gặp được pháp môn này thì thực tế mà nói bạn thật không có phước báo, vì muốn ở ngay trong một đời này siêu việt sáu cõi luân hồi, muốn ở ngay trong một đời này thoát khỏi ba đường ác, thật là không dễ dàng? Chúng ta gặp được pháp môn này phải biết trân trọng, cơ duyên rất là khó được. Chúng ta không thể nào không nghĩ đến, chúng ta ở nơi đây thời gian rất lâu, năm nay không được năm tới, năm tới không được thì năm tới nữa, mười năm không được hai mươi năm, làm gì có được việc dễ dàng đến như vậy?

Đầu năm dân quốc, cư sĩ Âu Dương Cảnh Vô ở Nam Kinh thành lập Học Viện, cũng là đã làm kế hoạch dài lâu để bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Nhưng làm được hai năm thì vĩnh viễn dừng lại. Do nguyên nhân gì vậy? Chiến tranh quân phiệt, xã hội động loạn, bức ép bạn không cách gì làm tiếp được. Có thể thấy thời tiết nhân duyên rất không dễ gì có được.

Hiện tại cái thế gian này là loạn động, trên thế giới chỗ nào có thể an toàn? Không tìm được, biết được lúc nào động loạn, làn sóng đưa đến xã hội này chúng ta, cũng sẽ ép chúng ta phải giải tán. Cho nên ở cái hội này ngày nay, chúng ta thật khó làm được, thật không dễ dàng. Hy vọng mọi người trân trọng, cố gắng nỗ lực, cầu Phật Bồ Tát bảo hộ, ở ngay trong đại

động loạn, hy vọng Singapore có thể bình an vượt qua, không bị ảnh hưởng.

Chúng ta rất là hy vọng “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta dự định giảng mười năm đến mười lăm năm, có thể ở nơi đây giảng viên mãn, phước báo lớn. Nếu như Đông Nam Á, khu vực này nếu không an định, bộ kinh này của chúng ta rất khó giảng được viên mãn.

Chúng ta làm thế nào cầu được chư Phật Bồ Tát bảo hộ? Chúng ta phải dùng hành vi để cầu. Cầu ở cửa miệng không ích gì, cho rằng thấp một cây hương, cúi đầu vài cái, cúng một ít trái cây, đút lót hối lộ, Phật Bồ Tát liền đáp ứng bảo hộ bạn, làm gì có việc dễ dàng vậy? Chỉ có tâm chân thành cảm ứng, nên chúng ta phải dùng tâm chân thành mà làm, Phật Bồ Tát xem thấy hoan hỉ mới gia trì chúng ta, Long thiên, Thiện thần mới hộ trì nơi này, cho dù có tai nạn, thì tai nạn có thể giảm ít, có thể giảm nhẹ, pháp hội của chúng ta không đến nỗi gián đoạn, vẫn có thể tiếp tục. Đây chính là đại phước báo của nơi đây. Người khác không biết được sự việc này, chúng ta không cần phải đi trách người, chúng ta biết được, chính mình nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, đây là Phật sự, đây là gia nghiệp Như Lai. Bồ Tát Pháp Tạng có hai đại hồng nguyện này “Tự lợi, Lợi tha”, cho nên cảm được cõi tịnh.

Trong kệ tụng thứ 8¹⁹, thế giới Cực Lạc là bốn nguyện của Di Đà cảm ứng hiện tiền, thành tựu một cái cõi tịnh này, tác dụng của nó chính là phải độ tận chúng sanh. Bạn xem thấy cái nguyện lực này vĩ đại đến như vậy, cho nên chư Phật tán thán. Chúng ta ở trong tất cả kinh không hề thấy qua như vậy. Được một vị Phật, hai vị Phật, ba bốn năm vị Phật tán thán, trên các kinh đại thừa có, nhưng được mười phương ba đời tất cả chư Phật tán thán chưa thấy qua. Chúng ta xem thấy trên kinh, chỉ có hai bộ kinh tất cả chư Phật đều tán thán, chính là một bộ là kinh này, ngoài ra một bộ là “Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện Kinh”. Hai bộ kinh này là được tất cả chư Phật tán thán.

Chư Phật Như Lai tán thán A Di Đà Phật, tán thán Ngài cái gì? Tán thán nguyện lực hồng thâm của Ngài, hạnh nguyện không thể nghĩ bàn, Ngài phát nguyện muốn độ hết tất cả chúng sanh, cho nên chư Phật tán thán. Tại vì sao vậy? Chư Phật phát nguyện độ chúng sanh, vẫn chưa phát nguyện được lớn đến như vậy, ta muốn độ chúng sanh cái thế giới này, ta muốn độ chúng sanh đại thiên thế giới này, nhưng không hề nghĩ đến muốn độ tận hư không, khắp pháp giới, tất cả chúng sanh, việc này không hề nghĩ đến. A Di Đà Phật nghĩ đến, đây là chỗ chư Phật Như Lai không thể không bội phục.

Còn vì sao chư Phật Như Lai tại vì sao tán thán Bồ Tát Địa Tạng? Bồ Tát Địa Tạng đại biểu hiệu đạo,

hiếu đạo là đại căn đại bản chư Phật Bồ Tát tu hành, không thể không tán thán, mỗi một vị Phật Bồ Tát, đều là từ pháp môn này tu học thành tựu, cho nên mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, đều là học trò của Địa Tạng. Vì sao nói là học trò của Địa Tạng? Đều là nói “Hiếu thân tôn sư”, học trò trong cái pháp môn này. Địa Tạng biểu thị hiếu thân tôn sư, mỗi mỗi đều là từ pháp môn hiếu thân tôn sư này mà thành tựu. Cho nên đây là pháp cơ bản trong pháp Bồ Tát, xả bỏ căn bản không thể thành tựu, nên đây là tất cả chư Phật tán thán đạo lý là như vậy.

Chúng ta tu học đại thừa, tu học Tịnh Độ, cầu nguyện vãng sanh, phải ghi nhớ, vãng sanh điều kiện cơ bản là Tam Phước. Bạn nên biết “Tín - Nguyện - Hạnh” ba tư lương là xây dựng trên nền tảng Tam phước. Không có Tam phước, làm gì có ba tư lương:

Cái thứ nhất trong Tam phước: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*. Bạn có làm được hay không? Việc này dễ làm hơn rất nhiều so với đoạn kiến tư phiền não, đoạn kiến tư phiền não không dễ dàng, còn quyết tâm phụng hành bốn câu này, không khó. “Tín - Nguyện - Hạnh” của chúng ta từ ngay chỗ này mà xây dựng, thì ngay trong một đời này mới có thể quyết định vãng sanh. Cho nên các vị nhất định phải ghi nhớ, không có một vị Phật Bồ Tát nào mà không hiếu thuận cha mẹ, không có vị Phật Bồ Tát nào mà không phụng sự sư

trưởng. Chúng ta ngay một đời thành tựu thì hai người này ân đức rất lớn đối với chúng ta. Cho nên trong pháp Bồ Tát, dạy chúng ta “Tri ân báo ân”. Tri ân báo ân là ở trong “Kinh Đại Bát Nhã”, Bồ Tát nhị địa đã tu, đây cũng như nói có 8 khóa mục, một trong số đó. Ở trong tri ân báo ân, tinh yếu nhất chính là ân cha mẹ, ân sư trưởng, Phật Bồ Tát là sư trưởng của chúng ta. Cái ý nghĩa này rất sâu rất rộng, cho nên Ngài mới phát nguyện độ tận chúng sanh, đây là đại ý toàn văn mười bài kệ của phẩm thứ tư, là nói ra ba sự việc này.

Chúng ta đọc rồi biết được phải học tập thế nào. Tỳ Kheo Pháp Tạng y theo hạnh nguyện này mà học tập, cảm được cõi Tây Phương Cực Lạc. Đồng tu chúng ta chính mình nghĩ tưởng xem, ngày nay nếu như chúng ta phát tâm, y giáo phụng hành, chăm chỉ nỗ lực học tập, cảm ra được một góc Tịnh Độ Singapore này, có thể được hay không? Tôi nghĩ cái đáp án này là khẳng định. Đây là thành tựu công đức của chúng ta đối với chính mình đối với chúng sanh. Hy vọng mọi người phải trân trọng, phải nỗ lực.

Hôm nay thời gian đã hết, chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!

(VCD 087)

PHẨM THỨ NĂM CHÍ TÂM TINH TẤN

Mời mở quyển kinh, “**Chí tâm tinh tấn - Đệ ngũ**”.

Ở phía trước một phẩm chúng ta xem thấy, Di Đà Như Lai ở nhân địa phát đại thệ nguyện, đã giảng nói qua tường tận với các vị rồi. Sau khi nguyện nhất định phải có hành, nếu như không có hành, cái nguyện này gọi là hư nguyện, chúng ta gọi là không nguyện, vĩnh viễn không thể hiện thực, đương nhiên bất cứ thành tựu gì đều không cần phải nói.

Cho nên nghĩ lại chính mình tu học, tại vì sao cũng dùng thời gian rất dài mà không có được thành tựu? Nguyên nhân chính là có nguyện không có hành, có giải không có chứng, cho nên vẫn là dùng tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, đây là tâm bệnh của chúng ta. Tâm bệnh này không nhẹ, đó là bệnh nặng chúng ta vạn nhất không nên xem thường. Chúng ta xem thấy Bồ Tát tu hành, họ có thể thành Phật, then chốt chính là ở “Giải, Hành” tương ưng, giải của họ giúp cho hành, hành giúp cho giải, vậy mới có thể

thành tựu. Chúng ta học Phật, ở giải môn ít nhiều đều có một ít nền tảng, nghe kinh thời gian nghe nhiều rồi, đương nhiên càng nghe càng tốt.

Thế Tôn đã làm ra tấm gương tu học tốt nhất cho chúng ta xem, nhất là tấm gương tốt cho người xuất gia. Cùng thời đại với Thế Tôn, cư sĩ Duy Ma thị hiện tấm gương tốt cho người tu hành tại gia. Chúng ta học Phật tổng hợp lại, chính là hai hạng người này, hai loại xuất gia, tại gia. Duy Ma hiện ra là thân cư sĩ, ở trên kinh Phật tường tận nói với chúng ta, đó là Phật tại gia, Thích Ca Mâu Ni Phật là thị hiện Phật xuất gia, không những giảng kinh nói pháp không hề gián đoạn, Thế Tôn giảng kinh nói pháp không hề gián đoạn, cư sĩ Duy Ma cũng có gián đoạn bao giờ đâu? Đối với tất cả chúng sanh, không chỉ là ngôn giáo, càng quan trọng hơn là thân giáo, Ngài đã làm được. Chân thật là “Vi người diễn nói”, Ngài làm được viên mãn, làm được cứu cánh.

Cho nên phẩm này tựa đề đã nói “Chí tâm tinh tấn”, chí thành đến cùng tột, dùng lời hiện tại của chúng ta để nói, vô số tâm hành chí thành vô thượng, đây là chúng ta cần phải học tập. Trên kinh Phật thường nói “*Nhập đạo yếu môn, phát tâm vi thủ, tu hành cấp vụ, lập nguyện cư tiên*”²⁰. Có nguyện sau đó dùng hành thực tiễn, thực tiễn đại nguyện của bạn, cho nên phẩm này tiếp theo.

Mời xem kinh văn, kinh văn ở cái đoạn thứ nhất “Pháp Tạng thỉnh pháp”, khoa đề này chúng ta không cần phải nói, mọi người xem rồi đều rất tường tận.

CHÁNH KINH: “Pháp Tạng tỳ-kheo thuyết thử kệ dĩ, nhi bạch Phật ngôn: Ngã kim vi Bồ Tát đạo, dĩ phát vô thượng chánh giác chi tâm, thử nguyện tác Phật, tất linh như Phật”.

[Dịch nghĩa: Tỳ-kheo Pháp Tạng nói bài kệ ấy xong liền bạch Phật rằng: Con nay hành Bồ Tát đạo, đã phát tâm Vô Thượng Chánh Giác, phát nguyện thành Phật, ngõ hầu được như đức Phật.]

Chúng ta xem đoạn kinh này trước, câu phía trước là văn tổng kết.

Thứ nhất: **“Thuyết thử kệ dĩ”** [Nói bài kệ ấy]

Chính là nói mười câu kệ phía trước. Sau khi nói xong, hướng đến Phật thỉnh pháp, bạn xem thử người ta dùng cái tâm trạng như thế nào?

Thứ hai: **“Ngã kim vi Bồ Tát đạo”** [Con nay hành Bồ Tát đạo]

Không phải vì chính mình. Câu này chính là kinh Hoa Nghiêm Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham, Thiện Tài mỗi lần tham phỏng thiện tri thức, trước

tiên là hành lễ chí kính, sau khi chí kính xong thì là tán thán. Đây đều là thuộc về lễ tiết, hiển thị ra chính mình đối với người (người là thiện tri thức), tôn trọng đối với pháp.

Người Trung Quốc chúng ta gọi là: “Tôn sư trọng đạo”, biểu hiện trong nghi thức thỉnh pháp. Cái nghi thức này rất quan trọng, đối phương xem thấy cử chỉ của bạn, lời nói của bạn, liền biết được bạn có thành ý tu học hay không. Nếu như bạn có thành ý tu học, họ nhất định sẽ nỗ lực giúp đỡ bạn, còn nếu như thái độ của bạn biểu thị ngạo mạn, lời nói khéo léo không thật, ngôn ngữ ngôn từ rất đẹp, nói ra thì rất dễ nghe, thế nhưng người ta vừa nhìn bạn tuyệt nhiên không có thành ý, thì vị thiện tri thức này đối với bạn, cũng chính là rất khách sáo, rất lễ tiết, rất tán thán bạn, mà không dạy bạn. Tại vì sao vậy? Dạy cũng là uổng phí, bạn không có thành ý học, cho nên người ta không dạy. Do đó, nghi thức lễ kính, hoàn toàn biểu thị tâm trạng cầu pháp của mình, bạn nói xem quan trọng cỡ nào.

Có lẽ cũng có người hỏi, “Cái thứ này tôi chưa có học qua, tôi không biết”. Không cần phải học, “*Thành u trung*”²¹, trong tự nhiên “*Hành u ngoại*”²², người không có đi học, không có tri thức, như những lão ông lão bà dưới quê cả đời chưa thấy qua bên ngoài, tâm thành kính của họ lưu lộ ở bên ngoài. Vấn đề là bạn có tâm thành kính hay không?

Thế gian người có học vấn, người có kiến thức, vừa nhìn liền biết rõ, không cần phải hỏi, thế gian người có đức hạnh đều có thể thấy ra được, huống hồ Phật Bồ Tát? Bạn làm sao có thể giấu được họ?

Cho nên Pháp Tạng sau khi lễ kính, câu nói thứ nhất liền trần thuật nguyện vọng của chính mình, nói “Con đã phát tâm Bồ Đề, không biết làm thế nào tu Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh?” Đó mới thỉnh cầu thiện tri thức từ bi khai thị. Cho nên việc thứ nhất bạn phải phát tâm, tâm bạn không phát, chính là bạn không có chí, tu học của bạn không có phương hướng, không có mục tiêu, không có tông chỉ, vậy thì người ta nói với bạn cái gì? Nhất định là trước tiên trần thuật chính mình đã phát tâm đại bồ đề. Mười bài kệ phía trước của Tỳ Kheo Pháp Tạng, chính là trần bạch Ngài đã phát tâm vô thượng bồ đề, chính mình tu hành đã có thành tựu rồi. Vì sao vậy? Vì Bồ Tát đạo, đạo Bồ Tát là chỉ độ chúng sanh, không vì chính mình, mà vì Phật pháp cứu trụ thế gian, vì thay thế chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh, đây chính là vì Bồ Tát đạo.

Chỗ này là then chốt tu học thành bại của chúng ta, mấu chốt thành bại ngay chỗ này. Chúng ta cũng tu hành, không chỉ ngay đời này, kiếp này, đồng tu học Phật đều có thể tiếp nhận. Người có đời quá khứ, có đời vị lai, quá khứ vô thủy, chúng ta chọn lời trên kinh Phật “*Lũy kiếp tu hành*”. Lũy kiếp tu hành

tu đến ngày nay, vẫn là như thế này, nguyên nhân này do đâu? Ngay trong đời quá khứ, có rất nhiều bạn tu cùng tu học với chúng ta, bạn cùng chí hướng, họ đều đã thành Phật, đều làm Bồ Tát, đều siêu việt mười pháp giới, chúng ta vẫn đang luân hồi sáu cõi, đây lại là tại vì sao? Chúng ta không thể không biết: Chúng ta thực tế là mê hoặc điên đảo, khởi tâm động niệm, tự tư tự lợi, đều làm những việc tổn người mà không lợi mình, lầm tưởng rằng tổn người là có thể lợi mình, làm gì biết được tổn người quyết định không lợi mình, chỉ có lợi người mới là lợi mình. Có mấy người hiểu được đạo lý này? Chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức, hết lời khuyên bảo dạy dỗ chúng ta, nhưng chúng ta nghe không lọt lỗ tai, không hề nghe hiểu, đương nhiên từ trước đến giờ có khi nào y giáo phụng hành, vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Đây chính là tuy đã “Lũy kiếp tu hành” mà vẫn cứ phải luân hồi sáu cõi, không thể ra khỏi. Đương nhiên chúng ta ở chỗ này xem thấy Pháp Tạng.

Thứ ba: “Dĩ phát vô thượng chánh giác chi tâm”
[Đã phát tâm Vô Thượng Chánh Giác]

“Phát” chính là phát nguyện. Mục đích của người ta một lòng một dạ phải làm Phật,

Thứ tư: “Thủ nguyện tác Phật” [Phát nguyện thành Phật]

Đây chính là thành tựu phát tâm vô thượng. Chúng ta không có chí khí này.

Ở Trung Quốc trong các đại đức về trước, chúng ta chỉ thấy ở trong “Đàn Kinh” xem thấy đại sư Huệ Năng, Ngài đến Hoàng Mai tham phỏng, Ngũ tổ hỏi Ngài “Ông đến đây làm gì?”, Ngài nói “Con đến làm Phật”, cho nên Ngài liền thành Phật, như nguyện để thưởng.

Ngày nay chúng ta đến đạo tràng này để làm cái gì? Từ trước đến giờ chưa từng nghe có người nói qua “Chúng tôi đến cái đạo tràng này để làm Phật”, không nghe nói, cho nên không làm được. vì bạn không có ý làm Phật, bạn không có nguyện vọng làm Phật.

Cho nên cổ đức mới nói “*Tu hành cấp vụ*”²³, tu hành việc cần gấp phải làm chính là lập nguyện, phải phát nguyện. Cho nên chúng ta xem thấy trong kinh văn, vừa mở đầu chính là Tứ Hoằng Thệ Nguyện, phía sau trong khoa đề nhỏ “Học pháp môn, đoạn phiền não, thành Phật đạo, độ chúng sanh”. Chúng ta đổi một câu dễ hiểu hơn để nói, bạn phải phát tâm thương yêu chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, tận tâm tận lực vô điều kiện giúp đỡ tất cả chúng sanh. Đây chính là tâm vô thượng chánh giác. Nếu như khởi tâm động niệm vẫn vì chính mình, tuy

rằng ta cũng vì người khác, nhưng vẫn chưa quên mất đi chính mình, vậy thì bạn trong giấc vẫn còn mang mê, bạn vẫn chưa hoàn toàn giác ngộ, nên bạn không phải chánh giác. Chân thật giác ngộ phải đem mê tình đoạn tận mới được.

Cái gì là mê tình?

Ngã, tự tư, đó là mê tình. Ngã không có, tư tâm không có, khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sanh, tâm của bạn mới xem là giác ngộ, giác ngộ mới có thể được độ. Cái được độ này chính là nói bạn mới có thể cứu độ chính mình, bạn mới có thể giúp đỡ người khác.

Cái gì là nói cứu chính mình?

Không còn luân hồi nữa, công phu đó càng cao hơn một tầng, không còn ở mười pháp giới. Đó là vọng tưởng, phân biệt của bạn đã đoạn tận. Sau khi đoạn tận, vậy chúng ta muốn hỏi: “*Còn có phân biệt hay không? Còn có chấp trước hay không?*” Cái thân thể này của chúng ta vẫn chưa rời khỏi thế gian này, còn cùng sống chung với đại chúng ở một nơi, cùng qua lại với mọi người, làm sao có thể không phân biệt? Làm sao có thể không chấp trước? Nếu bạn quả nhiên không phân biệt, không chấp trước, thì còn có thể xem là một người hay sao? Người ta hỏi bạn, chỉ

vào bạn, anh là ai? Không biết, thì thành ra thứ gì chứ? Bạn tên gọi là gì? Không hề biết, thì không được. Không biết cũng là một chấp trước, cũng là phân biệt, bạn còn có thể lìa khỏi phân biệt chấp trước hay sao? Phải như đại sư Vĩnh Gia đã nói, sau khi giác ngộ “*Phân biệt diệt phi ý*”²⁴, vậy thì đúng.

Bạn nói Phật có phân biệt hay không? Nếu Phật không phân biệt, thì làm sao có thể giảng kinh cho bạn nghe? Không phân biệt thì không thể giảng kinh, không chấp trước thì không thể giảng giới. Cho nên Phật cũng phân biệt, Bồ Tát cũng chấp trước, thế nhưng các Ngài phân biệt không phải là ý.

Phân biệt cũng không phải là ý nghĩa là gì?

Không phải chính mình. Không phải chính mình, vậy làm sao mà phân biệt chấp trước? Người khác, họ phân biệt chấp trước, ta tùy thuận phân biệt chấp trước của họ, trong lòng của chính ta đích thực là không có phân biệt chấp trước, vậy thì đúng rồi. Đây là người Trung Quốc chúng ta gọi là “Hòa quang hòng trần”. Thế Tôn nói ra trong Tứ Nhiếp pháp có “Đồng sự nhiếp”. Chúng ta phải hiểu rõ cái đạo lý này, chính mình đích thực không có phân biệt, không có chấp trước, chúng ta muốn học Bồ Tát, cái phân biệt chấp trước đó là “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”.

Cái đạo lý này phải hiểu, đặc biệt là ở vào thời đại này. Chúng ta chính mình cần phải đem đời sống vật chất chính mình, điều chỉnh đến mức độ thấp nhất, cái gọi là ba bữa cơm được no, quần áo mặc được ấm, có một cái phòng nhỏ có thể che được mưa nắng, đủ rồi, hưởng thụ trên vật chất phải hạ xuống đến mức thấp nhất, đời sống tinh thần nâng lên cao, đời sống tinh thần có thể nâng lên giống như chư Phật Bồ Tát, đây chính là người giác ngộ.

Người thế gian không giác ngộ, họ hoàn toàn tương phản, đời sống vật chất của họ không ngừng nâng lên cao, trải qua xa xỉ hào hoa, đời sống tinh thần thì hoàn toàn trống rỗng, không có, nhiều nhất là ca vũ, dùng những thứ này để điều tiết, đó là những liều thuốc mê, đó là chất độc, không hề có đời sống tinh thần. Chỗ này trong kinh Phật thường gọi là “Kẻ đáng thương”. Loại người này rất đáng thương, kỳ này sau khi thọ mạng hết rồi, thì đi vào ác đạo, khi còn ở đời thì không có trí tuệ, không biết tu phước, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, sau khi chết đọa vào ba đường ác. Chúng ta ở trên kinh xem thấy Phật gọi là “Kẻ đáng thương”, cái ý nghĩa này chúng ta mới có thể thể hội được, chân thật là đáng thương.

Chỉ có chân thật giác ngộ, mới chịu đoạn ác tu thiện, mới chịu tích công bồi đức, vĩnh thoát luân hồi, liễu thoát sanh tử. Người thông minh, người giác ngộ, lấy Phật làm thành tiêu chuẩn tu học của chúng ta,

hướng đến Phật học tập, hướng đến Bồ Tát học tập, phải học được cho giống. Phía sau này nói:

Thứ năm: **“Tất linh như Phật”** [Ngõ hầu được như đức Phật]

Chính là học được rất giống, mọi thứ đều giống như Phật, khởi tâm động niệm giống như Phật, lời nói giống như Phật, đời sống giống như Phật, làm việc giống như Phật, đối nhân xử thế tiếp vật mọi thứ đều giống như Phật, “Tất linh như Phật”.

Học Phật mà học không giống như Phật, vậy thì học sai rồi, vậy thì không phải đang học Phật. Phật từ bi (từ bi dùng lời hiện đại mà nói chính là lòng yêu thương), Phật có lòng yêu thương, yêu tất cả chúng sanh, vĩ đại hơn thần nhiều. Bạn xem tôn giáo bên ngoài nói rằng “Thần ái thế nhân”, động vật thì không có yêu, thực vật cũng không có yêu, cho nên đem hoàn cảnh sinh thái tự nhiên của địa cầu phá hoại hết, họ chỉ có yêu người mà. Bạn xem Phật vĩ đại dường nào, Phật từ bi tất cả, thương yêu tất cả chúng sanh, chỗ này chúng ta cần phải học, xem thấy những ghi chép trong kinh điển, hành trì cả đời của Thế Tôn, đối nhân xử thế tiếp vật, không chỉ thương yêu đối với tất cả động vật, thực vật cũng thương yêu.

Trên giới kinh Phật giảng cho chúng ta “Tỳ Kheo thanh tịnh không đập lên cỏ non”, bạn thấy cỏ

mọc lên rất là xanh tốt, bạn nhẫn tâm dùng chân mà đạp lên chúng hay sao? Bạn nhẫn tâm mà đạp trên đầu chúng đi qua hay sao? Thế nhưng cũng có khai duyên, không còn có đường đi nào khác nên không đi qua đó thì không được, vậy thì được, còn nếu có đường đi, thì bạn nhất định phải men theo đường mà đi, bạn không được đạp lên cỏ non. Đây là nói rõ đối với thực vật, khoáng vật cũng có thương yêu bình đẳng. Sau khi có tâm yêu thương, bạn mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, thành thực chúng sanh, đó mới gọi là học Phật.

Học Phật phải có trí tuệ.

Trí tuệ từ do đâu mà có?

Ở trong giai đoạn hiện tiền này của chúng ta, nguồn gốc của trí tuệ chỉ có một biện pháp, nghe kinh, niệm Phật. Nghe kinh không niệm Phật, khai trí tuệ rất chậm, niệm Phật không nghe kinh, khai trí tuệ cũng chậm. Nghe kinh cùng niệm Phật hợp lại thì khai trí tuệ liền nhanh. Thí dụ nói bạn không phải làm theo như vậy, bạn khai mở trí tuệ phải mười năm, nghe kinh khai trí tuệ cũng phải mười năm, niệm Phật khai trí tuệ cũng phải mười năm, một mặt nghe kinh, lại một mặt niệm Phật, 5 năm thì khai trí tuệ, đến sớm hơn. Các vị phải nên biết, niệm Phật là tu tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh liền được chư Phật Bồ Tát gia trì, cho nên tâm thanh tịnh liền được Tam Bảo gia trì,

làm sao mà bạn không khai trí tuệ?

Người không có trí tuệ, luôn luôn là chính mình làm sai sự việc mà chính mình không biết, còn cho là mình làm việc tốt, còn cho là mình làm được rất nhiều công đức, làm gì biết chính mình đang tạo nghiệp, đây chính là ngu si. Ý nghĩa của ngu si là không thể phân biệt được chân vọng, đem cái thật làm thành giả, đem cái giả làm thành thật, không thể phân biệt tà chánh, đem tà pháp xem thành chánh pháp, chấp pháp xem thành tà pháp, thiện ác điên đảo, lợi hại điên đảo, đó gọi là ngu si, đối với thị phi thiện ác, lợi hại không thể phân biệt, loại người này rất nhiều. Sợ nhất là cái gì? Chính mình ngu si, chính mình không có cái năng lực này, có mấy người chính mình có thể rất bình lặng mà phản tỉnh suy xét? Thế xuất thế pháp, chân vọng, tà chánh, phải quấy, thiện ác, lợi hại, chính ta có năng lực phân biệt được hay không?

Nếu như chính mình không có năng lực phân biệt, thì đi tìm Phật, Phật ở đâu vậy? Phật ở trong kinh điển, đi tìm Phật, là đọc kinh, xem thử Phật làm như thế nào? Phật nghĩ như thế nào? Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, tỉ mỉ mà thể hội, buông bỏ đi vọng tưởng, phân biệt của chính mình, tuy thuận theo giáo huấn của Phật, đó là nói trước khi chúng ta chưa khai trí tuệ, phân biệt tà chánh phải quấy, tránh khỏi tạo tác tất cả ác nghiệp, tích công bồi đức thì chỉ có một

phương pháp này. Cho nên người xưa thường nói: “*Kinh không thể không đọc, pháp không thể không học*”, đạo lý chính ngay chỗ này. Mời xem kinh văn phía sau.

CHÁNH KINH: “Nguyện Phật vì ngã quảng tuyên kinh pháp, ngã đương phụng trì, như pháp tu hành”.

[Dịch nghĩa: Nguyện Phật vì con rộng tuyên kinh pháp, con sẽ phụng trì, tu hành đúng như pháp.]

Chúng ta phải học, Pháp Tạng thị hiện để cho chúng ta xem, chúng ta cũng có nguyện muốn làm Phật, chúng ta cũng có nguyện hy vọng mọi thứ chúng ta đều có thể giống như Phật. Vậy đến chỗ nào để học? Nhất định phải thân cận thiện tri thức, gặp được một thiện tri thức tốt là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai. Vận khí của Ngài tốt, nhưng vận khí của chúng ta cũng không tệ, chúng ta ở chỗ này nghe Thế Gian Tự Tại nói pháp với Ngài, chúng ta nghe rồi thì Thế Gian Tự Tại Vương vì Ngài nói pháp, cũng chính là vì ta nói pháp đó mà, có gì khác nhau đâu? Bạn có thể từ ngay chỗ này thể hội thông rồi, bạn liền biết được gặp duyên của Ngài thù thắng, chúng ta gặp duyên cũng thù thắng giống y như Ngài, quyết không thua kém với Ngài.

Thứ nhất: “Nguyện Phật vì ngã quảng tuyên kinh

pháp” [Nguyện Phật vì con rộng tuyên kinh pháp]

Cho nên câu này là câu pháp, câu Phật vì Ngài mà “Quảng tuyên kinh pháp”²⁵: “Tuyên” chính là tuyên giảng. Hai câu phía sau rất quan trọng.

Thứ hai: **“Ngã đương phụng trì như pháp tu hành”**
[Con sẽ phụng trì, tu hành đúng như pháp.]

Nếu như không có tâm trạng cầu pháp như vậy, Phật có nói pháp cho bạn nghe thì cũng không có ích gì, bạn không có được lợi ích. Vậy chúng ta muốn hỏi, nếu không có được lợi ích, Phật có giảng hay không?

Nếu bạn gặp được Không Lão Phu Tử, Ngài cũng không giảng cho bạn nghe. Chúng ta đọc được trong “Luận Ngũ”, Không Lão Phu Tử dạy học, học trò phải thông minh, không được quá ngu, người ngu quá thì ông không dạy, *“Cử nhất ngưng bất dĩ tam ngưng phản, tắc bất phục dã”*²⁶, Không Lão Phu Tử liền không có hứng thú với người đó rồi.

Thế nhưng Phật từ bi hơn nhiều so với Không Lão Phu Tử, bạn không có thái độ tu học này, Phật vẫn là nói, Phật vì sao giảng nói vậy? Trồng vào A Lại Da thức của bạn, nghe không hiểu cũng giảng cho bạn nghe, làm không được cũng nói cho bạn nghe. Từ bi đến cùng tột, thánh nhân thế gian không thể so

sánh, đó gọi là chân từ, bình đẳng từ bi. Còn “Cử nhất ngộ, bất di tam ngộ phản”, đó là từ bi không bình đẳng.

Cho nên Phật dạy chúng sanh, chúng ta mới thể hội được, chúng ta phải học tập, đó là gì? Người không có thiện căn thì trồng thiện căn cho họ, người đã có thiện căn giúp cho họ thêm lớn, người đã tăng trưởng rồi thì giúp họ chín muồi. Cho nên Phật nói pháp không có phân biệt, không chọn trí ngu, chân thật làm đến được giáo dục không phân biệt, mười pháp giới tất cả chúng sanh đều được giáo huấn của Phật. Chúng ta mới xem thấy được vĩ đại của Phật, Phật đã khiến người tôn kính, đây có đạo lý, chỗ này chúng ta cần phải học tập. Hơn nữa chúng ta càng cần phải nên học tập, tinh thần Pháp Tạng cầu Phật, đó chính là phụng trì, như pháp tu hành.

Bồ Tát Phổ Hiền giảng cúng dường, trong cúng dường thì điều thứ nhất là “*Như pháp tu hành cúng dường*”. Cái ý này chính là Phật dạy thế nào, chúng ta phải làm thế nấy, quyết định không trái phạm, thành thật trung thực phụng hành, trì, bảo trì không mất, không phải làm một ngày, hai ngày, thì giải đãi²⁷, thì “Phóng dật”²⁸, không phải vậy. Mãi mãi có thể giữ gìn, thì làm gì mà không có thành tựu chứ? Đó mới là học trò chân thật. Một vị thầy giáo tốt, gặp được học trò như vậy, phải xem như là bảo bối.

Nhà Phật nói “Pháp khí”, đây là pháp khí chân thật, vị thầy giáo này có được của báo rồi, đạo có người truyền thừa, có thể truyền tiếp nối rồi. Lấy hồng pháp lợi sanh mà nói, quan trọng nhất cũng không ngoài “*Tiếp nối huệ mạng Phật, đời sau có người*”. Việc này là quan trọng nhất, còn quan trọng hơn giảng kinh nhiều, bạn giảng kinh giảng được rất hay, sau khi chết rồi không có người tiếp nối, cho nên giáo học còn quan trọng hơn so với giảng kinh nhiều, khiến Phật pháp đời đời nối nhau, không ngừng phát triển, quảng lợi chúng sanh, việc này quan trọng hơn chính mình giảng kinh rất nhiều. Vậy thì ngay trong quá trình giảng này, thực tế mà nói giáo học tiếp nối, vẫn cứ là đang cầu học, nên gọi là sư chất đạo hợp, giúp nhau thành tựu. Đến khi chính mình có được thành tựu rồi, Phật pháp chúng ta gọi là tu hành chứng quả, ở trong Giáo hạ gọi là “*Đại khai viên giải*”, ở tông môn là “*Minh tâm kiến tánh*” vào lúc này truyền pháp là quan trọng hơn hồng pháp. Chúng ta lấy một đời mà nói, ngay đời này giai đoạn thứ nhất là cầu pháp, giai đoạn thứ hai là hồng pháp, giai đoạn thứ ba là truyền pháp, như vậy công đức mới viên mãn.

Cho nên ngay chỗ này “Nhu pháp tu hành” thì rất là quan trọng. Chúng ta ngay đời này có thể thành tựu hay không, then chốt ở câu này. Như pháp, như pháp gì vậy? Y theo trên bộ kinh này đã nói thì là đủ rồi. Trên bộ kinh này, từ đầu đến cuối mỗi câu mỗi

chữ đã nói bạn đều tường tận, bạn đều có thể thực tiễn nó, đều có thể làm đến được, đó chính là “*Như pháp tu hành*”. Không những có thể làm được, thường hay gìn giữ không mất, cũng dùng những lời này khuyên bảo người khác, đây chính là tự lợi lợi tha, thì bạn đang hành Bồ Tát đạo rồi. Khi bạn nói pháp là hành Bồ Tát đạo, khi không nói pháp cũng là hành Bồ Tát đạo, nói, im lặng, động, tịnh, đều không lìa khỏi, đây gọi là “Phụng trì”. Câu kinh văn phía sau:

CHÁNH KINH: “Bạt chur cần khổ sanh tử căn bản”

[Dịch nghĩa: Nhổ các cội rễ sanh tử nhọc nhằn]

Câu này là “Đoạn phiền não”. Phía trước là “Học pháp môn”. Học pháp môn, chúng ta đều có cái ý nguyện, đều rất là ngưỡng vọng.

Thế nhưng đoạn phiền não vẫn đề liên xảy ra, không những không độ được phiền não, còn bị phiền não độ đi. Chỗ này nói được rất hay.

Phiền não là cái gì?

“Cần khổ sanh tử căn bản”. Đối với căn bản sanh tử, bạn rất phấn đấu, bạn rất nỗ lực, bạn mỗi niệm đều không quên.

Cái gì là “Sanh tử căn bản”?

Tự tư tự lợi, “Tham - Sân - Si - Mạn”, bạn lúc nào thì quên hết được nó? Có phải là bạn mỗi ngày đều rất nỗ lực, rất phấn đấu mà tu, tu Tham - Sân - Si, tu phải quấy nhân ngã. Tu Tham - Sân - Si - Mạn, bạn làm những thứ này, những thứ này là gốc khổ, là căn bản sanh tử sáu cõi luân hồi. Vậy bạn có cách nào không?

Bồ Tát ở chỗ này dạy chúng ta “bạt”, là phải nhổ tận gốc cội rễ của sanh tử, phải giác ngộ quyết định không thể nào còn làm nữa. Nếu chân thật chịu nhổ sạch các gốc khổ sanh tử, xin nói với các vị, thì bạn chân thật giác ngộ rồi. Nếu như bạn còn tùy thuận theo phiền não, còn tùy thuận theo tập khí, bạn vẫn là mê hoặc điên đảo, bạn chưa có giác ngộ. Cho nên chính chúng ta mỗi ngày phải phản tỉnh. Không Tử nhà Nho dạy học, đều chú trọng mỗi ngày phải nên có «ba lần phản tỉnh»²⁹, ông nói là ba việc. Nhà Phật sám hối chính là phản tỉnh. Cho nên Tịnh Tông chúng ta thời khóa sớm tối, chúng ta chọn buổi tối đọc kinh văn, quyển kinh này là từ 32 đến 37, đoạn kinh văn này là nói cái gì? 5 giới 10 thiện. Chính là câu này, giúp chúng ta bạt trừ cội gốc phiền não. Nếu bạn muốn bạt trừ, trước tiên bạn phải nhận biết nó.

Ngày nay chúng ta vẫn cứ tùy thuận phiền não, hay nói cách khác chúng ta vẫn chưa nhận biết rõ ràng đối với bản chất của phiền não, vẫn còn xem nó là bạn tốt, vẫn còn mỗi niệm không chịu rời xa nó,

không biết được nó là một người xấu, không biết được nó đã tổn hại rất lớn đối với chúng ta. Nhận biết không rõ ràng, phía trước đã nói qua với các vị, không có năng lực phân biệt thiện ác, không có năng lực phân biệt tà chánh, không có năng lực phân biệt phải quấy, không có năng lực phân biệt lợi hại, chúng ta chính mình ngu si.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A DI ĐÀ PHẬT!

(VCD 088)

Đến lúc nào bạn chân thật giác ngộ rồi, chân thật tường tận rồi (tường tận cái gì? Tường tận những thứ này có hại đối với chúng ta, biết được nó là hư vọng, không phải chân thật, nó là tà pháp, không phải chánh pháp, nó là ác pháp, không phải thiện pháp, nó có hại, không có lợi cho ta), bạn đem tính chất của phải, quấy, nhân, ngã, Tham - Sân - Si - Mạn, thật đã biết rõ ràng, thật đã tường tận, tự nhiên bạn liền không chịu làm.

Người học Phật chúng ta ở cái thế gian này, không luận ở trường hợp nào, không luận qua lại với người nào, phải là một mảng chân thành. Không thể nói tôi muốn đi gặp một người nào đó, họ là thân phận gì, địa vị thế nào, ta nghĩ làm thế nào để gặp họ, phải nên nói chuyện với họ như thế nào, mệt chết người. Chúng ta không có một mảng thẳng thắn, bạn phải không luận gặp bất cứ người nào, không luận ở trường hợp nào, thấy Phật Bồ Tát cũng tốt, thấy yêu ma quỷ quái cũng tốt, một mảng chân thành, vậy thì đúng rồi! Đây gọi là học Phật.

Phật, Bồ Tát là dùng tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi, đối nhân xử thế tiếp vật, quyết định không có chút hư giả, mỗi niệm vì chúng sanh, không hề vì chính mình, việc tốt có thành tựu thì chúng sanh có

phước, việc không có thành tựu thì chúng sanh không có phước, còn với chính mình không có chút lợi hại nào. Nói lời thành thật, chúng sanh có phước, còn chúng ta chính mình khổ cực, phải bôn ba lao nhọc vì họ; chúng sanh không có phước, chúng ta chính mình nhàn hạ tự tại, không có việc làm. Đây đều là đạo lý chân thật.

Cho nên bạn phải giác ngộ, bạn phải biết “Bạt chú”, “Chú” là rất nhiều, “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, những thứ phiền não này đều là sanh tử căn bản. Cho nên ngay trong Phật pháp thường nói: Kiến tư phiền não đoạn rồi, bạn liền siêu việt sáu cõi luân hồi; Trần sa phiền não đoạn rồi, bạn liền siêu việt mười pháp giới. Như vậy bạn mới biết được tính nghiêm trọng của kiến tư phiền não.

Kiến tư là gì?

Dùng lời hiện tại để nói, kiến là kiến giải sai lầm, tư là tư tưởng sai lầm, cũng có nghĩa là cái thấy của bạn sai lầm, cách nghĩ của bạn sai lầm. Cách nghĩ cách nhìn này đều rơi vào trong phân biệt, chấp trước, mê người. Người không giác ngộ, đều sẽ nói cách nghĩ của tôi, cách nhìn của tôi, họ không biết cách nghĩ của ta sai rồi, cách nhìn của ta cũng sai. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên kinh nói với chúng ta, trước khi bạn chưa chứng được A La Hán quả, không thể tin tưởng cách nhìn của bạn, không thể tin tưởng

cách nghĩ của bạn. Vì sao vậy? Vì bạn mê hoặc điên đảo, bạn không có giác ngộ. A La Hán mới là chánh giác, Bồ Tát là chánh đẳng chánh giác, Phật là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chánh chính là không tà, chánh thì là không có sai lầm, cách nhìn cách nghĩ của họ, có thể được. Khi bạn đắc quả vị A La Hán, có thể tin tưởng cách nhìn cách nghĩ của chính mình. Vậy thì các vị thử nghĩ xem, điều kiện chánh giác của A La Hán là gì? Phải đoạn kiến tư phiền não rồi. Nếu dùng lời của “Kinh Kim Cang” mà nói là phá được “Bốn tướng”³⁰.

Ngày trước chúng ta đọc kinh chưa thâm nhập, lơ là qua loa, luôn cho rằng tiêu thừa nhất định phải đến A La Hán mới xem là thành tựu, Tu Đà Hoàn không để ở trong mắt. “Kinh Kim Cang” mọi người đều đọc được rất quen thuộc, cũng xem thường đi sự việc này, chúng ta đọc được ở trong “Kinh Kim Cang”, Tu Đà Hoàn họ chứng được quả Tu Đà Hoàn, họ không còn tướng Tu Đà Hoàn, họ chính mình không có nói “*Tôi chứng được quả Tu Đà Hoàn*”, nếu họ có cái cách nghĩ này, Thế Tôn liền không nói họ đã chứng quả Tu Đà Hoàn. Vậy chúng ta mới hiểu rõ, quả Tu Đà Hoàn không dễ dàng gì chứng được, tại vì sao vậy? Cũng phải lìa bốn tướng “*Vô ngã tướng, Vô nhân tướng, Vô chúng sanh tướng, Vô thọ giả tướng*”, bạn mới có thể chứng được quả Tu Đà Hoàn.

Cho nên phá được bốn tướng, công phu có cạn

sâu rộng hẹp khác nhau, công phu của Tu Đà Hoàn liền hẹp, là nhỏ hẹp, là cạn, cũng lìa khỏi bốn tướng. Chỗ này đáng được chúng ta chú ý, chúng ta bình thường chính mình đọc kinh, giảng kinh, đều là xem thường đi sự việc này, đều chú trọng ở giải thích danh tướng, không hề thể hội được tinh nghĩa tinh hoa trong đó, không thể hội được nghĩa lý, cho nên không được thọ dụng.

Phía trước báo cáo qua với các vị, vào đạo lối đi quan trọng nhất là phát nguyện, phát tâm là đầu. Cho nên học pháp môn, tu hành quan trọng nhất là lập nguyện trước tiên, đoạn phiền não, nhất định phải lập đại nguyện này, phải “Bạt chư căn khổ sanh tử căn bản”, chỗ này là nguyện thứ ba trong tứ hoàng thế nguyện thứ ba “Thành Phật đạo”, “*Tốc thành vô thượng chánh đẳng chánh giác*”, chỗ này nói chứng quả, nhất định phải chứng quả, không chứng quả quyết định sẽ thoái chuyển.

Phật trong đại tiểu thừa đều nói với chúng ta, Bồ Tát đến địa vị nào mới không thoái chuyển?

Bát địa, bát địa gọi là Bất động địa. Do đây có thể biết, Bồ Tát thất địa vẫn sẽ thoái chuyển. Ở trên kinh điển nói qua với chúng ta, thoái chuyển cũng có mức thấp nhất. Như trong trường học bài khóa của bạn không học tốt sẽ ở lại lớp, ở lại lớp chính là thoái chuyển, người khác đều nâng cấp, bạn thì lưu cấp,

nếu không còn giáng cấp, bạn là năm thứ ba, đem bạn giáng xuống năm thứ hai, giáng xuống năm thứ nhất, vậy càng kém hơn, thế nhưng sẽ không khai trừ, năm thứ nhất là thấp nhất, bắt đầu học lại từ đầu, không hề khai trừ bạn đi. Đây là mức thấp nhất.

Cho nên Tiểu thừa thoái chuyển là Tu Đà Hoàn, Bồ Tát đại thừa chúng ta thường gọi là tam bất thoái, Bồ Tát thấp nhất không thể thoái chuyển đến Thanh Văn, gọi là “Hành bất thoái”; Đại Bồ Tát thoái chuyển không thể thoái đến Sơ địa, sơ địa là mức thấp nhất của họ gọi là “Niệm bất thoái”.

Tại vì sao họ thoái chuyển có mức độ thấp nhất, mà không còn thoái chuyển đọa lạc? Vì kiến giải của họ chính xác, cũng chính là nói tư tưởng kiến giải của họ chính xác.

Vậy tại vì sao có thể thoái chuyển? Tập khí phiền não rất nặng, bên ngoài mê hoặc quá nhiều, họ không chịu nổi, thoái chuyển rồi, thế nhưng tri kiến của họ không thể thoái chuyển, nhận biết của họ không thể thoái chuyển. Không thể tránh khỏi mê hoặc của phiền não, nên thoái chuyển, biết rõ mà có phạm, phạm phụ có cái tình hình này, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát cũng có.

Trong kinh Phật có thí dụ, Vô Trước, Thế Thân và Sư Tử Giác, ba vị Bồ Tát này là ba huynh đệ, câu

chuyện này có rất nhiều người biết. Ngay trong huynh đệ của họ, Sư Tử Giác là huynh trưởng, là huynh thứ mấy tôi không nhớ rõ ràng, công phu không tệ. Ban đầu họ phát nguyện tu Duy thức quán cầu sanh về nội viện cung trời Đâu Suất ra mắt đức Di Lạc Bồ Tát, sanh lên trời Đâu Suất. Họ cùng nhau hẹn ước, hễ ai chết trước sau khi đến cung trời ấy rồi phải trở về báo cho nhau biết. Sau đó Ngài Sư Tử Giác viên tịch trước, thế nhưng sau khi Sư Tử Giác đi rồi, rất nhiều năm không có tin tức. Ba năm sau, Bồ Tát Vô Trước vãng sanh, họ là sanh Đâu Suất nội viện. Bồ Tát Vô Trước sau khi vãng sanh ba năm, trở lại nói với Thế Thân, Thế Thân là tiểu đệ, nói với Ngài tình hình vãng sanh đến trời Đâu Suất. Bồ Tát Thế Thân nói với Ngài:

- Huynh đi vì sao mà lâu đến như vậy mới trở lại.

Ông nói:

- Đâu có lâu, ta chỉ có đi một vòng cung trời Đâu Suất, thì lập tức quay về, trời Đâu Suất một năm là nhân gian chúng ta bốn trăm năm.

Ông vừa đến nơi đó là vội vàng trở lại báo tin, thì ba năm, nhân gian ba năm. Ngài Thế Thân liền hỏi ông:

- Sư Tử Giác thì sao?

Ông nói:

- Sư Tử Giác mê hoặc rồi. Trời Đâu Suất là ở nội viện, ngoại viện hưởng thọ năm dục sáu trần, phàm phu không thể so sánh, trời Đạo Lợi cũng không thể so sánh, trời Dạ Ma cũng không thể so sánh. Ông mới đến Ngoại viện đã bị những thiên nữ mê hoặc rồi, ông chưa hề đi đến được Nội viện.

Đây không phải là Bồ Tát thoái chuyển hay sao? Nếu bạn hỏi Bồ Tát vì sao mà có thể thoái chuyển? Bồ Tát chính là như thế mà thoái chuyển. Bồ Tát còn thoái chuyển, vậy Thanh Văn càng không cần phải nói, Thanh Văn càng dễ dàng thoái chuyển. Đây chính là chúng ta thường nói không ngăn nổi mê hoặc của vật chất.

Phàm phu chúng ta tu hành một điều khổ nạn lớn nhất, quá xem trọng cái sinh mạng của chính mình, sẽ thoái chuyển, đầu óc của bạn sẽ nghĩ làm thế nào để bảo dưỡng nó, tâm của bạn không còn ở đạo. Người chân thật có công phu, có người thành tựu, cái sinh mạng này hoàn toàn không hề gì, thân thể tất cả tùy duyên, mỗi niệm cầu sanh Tịnh Độ, mỗi niệm ở vô thượng đạo. Làm thế nào để không vì thân thể này mà lo nghĩ? Ăn uống đi đứng tất cả tùy duyên. Phật năm xưa khát thực, người ta cho cái gì thì ăn thứ đó,

Phật lại không thông báo với họ, tôi ngày mai đến nhà anh khát thực, không thông báo, các vị cho thứ gì thì ăn thứ đó. Hơn nữa người giàu có thể gian này ít, người nghèo khó nhiều, Phật khát thực không hề chọn nhà nào có tiền để khát thực, Ngài bình đẳng, nhà nào cũng khát thực, bình đẳng khát thực. Người nghèo khổ nhiều, nên những cơm thức ăn đó chúng ta không cần nghĩ cũng biết, làm gì có chú trọng đến dinh dưỡng.

Cho nên người có địa vị trong xã hội này, người có tiền của, chú trọng bảo dưỡng thân này quá mức, kết quả bảo dưỡng ra một thân bệnh hoạn.

Lần này tôi đến thăm viếng Bắc Kinh, nơi ngoại ô của Bắc Kinh, tôi đi xem qua thử, người sống thọ rất nhiều, lão nông ở trong thôn, đời sống của họ rất đơn giản, vì sao có thể trường thọ, chính là đời sống đơn giản, đầu óc cũng đơn giản, họ không hề nghĩ đến việc gì, không có tâm sự, mỗi ngày ăn no rồi thì thôi, tâm an lý đắc, trường thọ, mỗi người đều trường thọ, người 8-9 mươi tuổi đến đâu cũng gặp. Cho nên chúng ta xem ra nhân khẩu bị lão hóa. Thế nhưng thân thể của họ rất là khỏe mạnh, tụ hợp lại với nhau thật là cười nói vui đùa. Những người già đó nói với tôi, lần sau pháp sư đến, chúng ta sẽ tìm rất nhiều người già cùng đến tụ hội với ông, đều là 8-9 mươi tuổi, rất khó được.

Cho nên thế gian những người giàu có, đầu óc của họ nghĩ quá nhiều, phiền não quá nhiều, lo lắng quá nhiều, vì vậy họ dùng những bổ phẩm trong đời sống đều là khởi lên tác dụng phụ, không những không bảo dưỡng tốt sức khỏe của họ, còn mang lại cho thân thể rất nhiều tật bệnh, bệnh từ miệng vào, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta học Phật, đời sống của Phật là tùy duyên, quyết không phan duyên.

Hiện tại chúng ta xuất gia rồi, các vị cư sĩ tại gia cũng vậy, hiện tại ở tăng đoàn, Cư Sĩ Lâm mỗi ngày cúng trai, họ là trai chủ, chúng ta đến để khát thực, đến để ứng cúng, “Ứng cúng” không dám nói, đến khát thực, đến xin ăn, chúng ta đến để khát thực, họ là trai chủ, họ làm thứ gì thì mình ăn thứ đó. Thế nhưng trai chủ này không tệ, mỗi ngày làm mười món đến hai chục món thức ăn, do đó chính chúng ta còn có thể chọn lựa. Đó là đại trai chủ, không phải là tiểu trai chủ. Bình thường trong nhà người ta ăn cơm chỉ có hai ba món thôi, chỗ này xem là rất tuyệt, ở nông thôn đại lục Trung Quốc thì chỉ có một món thôi, làm gì có được nhiều món đến như vậy. Ở đây chúng ta mười mấy hai chục món ăn, do bạn chính mình chọn lấy, đây là đại trai chủ, trai chủ thông thường không làm được. Chúng ta phải biết được chúng ta đến nơi đây là để khát thực, đến để khát thực thôi. Các vị ở trên đời sống có thể “*Thường tác như thị quán*”³¹, bạn sẽ giác ngộ, bạn sẽ khai ngộ.

Cho nên quyết định phải có thành tựu, tiêu chuẩn của thành tựu này quyết định phải thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Thoát khỏi sáu cõi luân hồi là thành tựu nhỏ, tại vì sao vậy? Bạn vẫn chưa thoát khỏi mười pháp giới. Hay nói cách khác cơ hội bạn thoái chuyển rất nhiều, phiền não tập khí của bạn từ vô lượng kiếp đến nay rất nặng, không thể không biết được cái lợi hại này.

Nếu muốn ở ngay trong một đời “*Tốc thành vô thượng chánh đẳng chánh giác*”, ngoài pháp môn niệm Phật vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc ra, vào hiện tại thời đại này như lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói), tu học bất cứ pháp môn nào cũng đều không thể. Vì sao? Việc thứ nhất căn cơ của người hiện tại kém, không bằng như người thời xưa, căn khí thấp kém; Thứ hai hoàn cảnh hiện tại ác liệt hơn thời xưa nhiều, cũng chính là nói mê hoặc của năm dục sáu trần, mạnh hơn thời xưa gấp trăm lần ngàn lần cũng chưa vừa, bạn có năng lực gì có thể vượt qua được hay không? Cho nên ở trong tình huống này chân thật thành tựu chỉ có đời nghiệp vãng sanh.

“*Đời nghiệp vãng sanh*”, vẫn là như đại sư Thiện Đạo đã nói “Do gặp duyên khác nhau”. Bạn gặp được duyên thù thắng, nhưng duyên thù thắng quá khó, Singapore cái duyên phận này, chân thật là hy hữu khó gặp, đạo tràng tuy là ở đô thị, ở khu nào

niệt, khó được ở chỗ trong động mà có tịnh, bạn chân thật muốn thành tựu, bạn thành thật trung thực ở đạo tràng này tu học, không nên đi ra ngoài, ra ngoài cửa lớn, bên ngoài là lò ô nhiễm, bạn lại bị ô nhiễm, bạn phải làm cho tâm định lại, bạn ở trong đây, sáu căn tiếp xúc được đều là Phật pháp, đều là chánh pháp, thường trụ chăm sóc đối với đại chúng nghĩ lại cũng rất chu đáo, trang nghiêm đạo tràng, không ngừng đang cải tiến, để sáu căn của bạn tiếp xúc được đều là Phật pháp. Đây là đáng được chúng ta cảm kích, chúng ta phải tri ân báo ân, làm sao để báo ân? Thành thật niệm Phật, như pháp tu hành đó là chân thật báo ân. Cúng trai của Cư Sĩ Lâm, chúng ta phải hiểu rõ ràng, Cư Sĩ Lâm chưa từng mua gạo, cũng chưa từng mua dầu, cũng chưa từng mua rau, những thứ như gạo dầu muối ai đưa đến vậy? Xin nói với các vị chư Phật Bồ Tát đến cúng trai.

Năm xưa chùa Quốc Thanh câu chuyện đó có rất nhiều người biết, Văn Thù, Phổ Hiền làm công quả ở trong nhà bếp, A Di Đà Phật giã gạo ở trong nhà kho, Phật Bồ Tát đến cúng trai.

Đạo tràng này chúng ta cũng không ngoại lệ, chư Phật Bồ Tát đến cúng dường, mọi người vạn nhất không nên xem thấy những người làm công quả trong nhà bếp của chúng ta, vị nào là Phật Bồ Tát tái lai, chúng ta đều không biết và họ cũng không chịu nói. Chúng ta chỉ cần duy nhất một việc chính là dùng tâm

chân thành cung kính để đối đãi với họ, vạn nhất không nên đắc tội, bạn đắc tội có thể là với A Di Đà Phật đang ở đó đốt lửa, đang ở nơi đó xào rau, bạn đắc tội với Ngài rồi, đắc tội ngay trước mặt Phật vậy còn muốn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc hay sao? Tôi nói với mọi người đây là lời chân thật, rất là có thể, nhất là Mạt pháp, đạo tràng hy hữu khó gặp.

Cho nên nhất định phải phát tâm, phải vãng sanh Tịnh Độ. Vậy thử hỏi chúng ta có nắm chắc phần vãng sanh hay chưa? Có nắm chắc không phải ở người khác mà ở chính mình. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, có thể vãng sanh hay không quyết định ở tín nguyện có hay không, phẩm vị cao thấp đó là công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn, Ngài không hề nói niệm Phật nhiều ít, không hề nói.

Công phu niệm Phật sâu cạn là như thế nào?

Câu Phật hiệu này của bạn chân thật có thể hàng phục được phiền não, đó là công phu sâu, Phật hiệu của bạn niệm, không khống chế được phiền não, thì công phu của bạn cạn. Các vị vừa dự xong Phật thất, người công phu sâu, nhờ câu Phật hiệu này 7 ngày không sanh phiền não, đó là công phu sâu. Công phu cạn, hoặc giả là có một ngày hai ngày không khởi phiền não, ngoài ra còn xen tạp phiền não ở ngay trong đó, vậy thì công phu cạn. Phẩm vị cao thấp là ở công phu sâu cạn.

Còn có thể vãng sanh hay không quyết định ở tín nguyện có hay không.

Tín tâm vô cùng quan trọng, ngày ngày nghe kinh, tăng thêm tín tâm, tăng thêm nguyện tâm. Ngày ngày niệm Phật, tăng cao phẩm vị. Cái thế gian này là giả, danh vọng, lợi dưỡng, công danh phú quý là một mảnh không, đến sau cùng không mang theo được thứ gì. Thế nhưng bạn niệm Phật công phu sâu cạn, thì quyết định có thể mang đi.

Ngày nay thế gian này chúng ta gọi là tranh thủ thêm một hơi. Tranh cái gì? Tranh phẩm vị của thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó xem là bạn đã không làm sai, bạn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị cao hơn người khác, đó là bạn chân thật thành tựu, đó là thật có trí tuệ, thật thông minh. Đây là huệ chân. Tuy là cùng vãng sanh, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, người ta phẩm vị cao hơn ta (đương nhiên chỉ cần có thể vãng sanh thì xem là không tệ rồi, cũng đã rất khó được rồi). Vậy vì sao chúng ta không cố gắng phẩm vị cao để vãng sanh chứ?

Vậy thì chúng ta như pháp tu hành, đoạn phiền não thành Phật đạo là vì cái gì? Vì là để độ chúng sanh, “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, là vì sự việc này không vì thứ khác. Do đó chúng ta như pháp tu hành là vì chúng sanh. Nếu ta không như pháp tu hành thì ta có lỗi với chúng sanh, ta sớm một ngày có

thành tựu, chúng sanh liền sớm một ngày lìa khổ được vui, ta trễ một ngày thành tựu, thì chúng sanh phải thêm một ngày khổ đau. Bạn có ý thức đến vấn đề này hay không? Nếu bạn quả nhiên có thể ý thức đến sự việc này, thì làm sao bạn có thể không nỗ lực? Bạn làm sao có thể không tinh tấn? Vì chính mình giải đãi lười nhác thì không hề gì, sớm một ngày thành tựu, trễ một ngày thành tựu cũng không hề gì. Nhưng bạn phải biết được bao nhiêu chúng sanh khổ nạn, ở nơi đó đang chờ bạn đến để giúp đỡ cho họ. Cái vấn đề này thì nghiêm trọng, nên chúng ta không thể không nỗ lực, không dám không tinh tấn. Người hiện tại gọi là sứ mạng cảm, trách nhiệm cảm. Chúng ta có sứ mạng giúp đỡ chúng sanh, có nghĩa vụ giúp đỡ tất cả chúng sanh, nếu chúng ta muốn làm tốt sự việc này nhất định phải vận dụng trí tuệ năng lực của chính mình, không có trí tuệ, không có năng lực thì không giúp được người, làm không được việc. Cho nên như pháp tu hành đoạn phiền não, thành Phật đạo, đều là vì giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn.

Trong kinh đã nói là A Di Đà Phật viên mãn thành tựu ở trên quả địa, hiện tại chúng ta là nhân địa, hơn nữa còn là ở giai đoạn sơ học của nhân địa, thế nhưng những sự việc này chúng ta phải học, chúng ta không thể nào được xem đây là trên quả địa Như Lai. Hiện tại ta làm không được thì lơ là, vậy thì chúng ta sai rồi. Trên Như Lai quả địa người sơ học chúng ta cũng có thể học. Bạn thấy trên “Kinh Hoa Nghiêm”

đã nói, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của “Kinh Hoa Nghiêm” mỗi vị hộ nhiếp nhau: Bồ Tát Sơ Địa học pháp môn của Bồ Tát Đẳng Giác, Bồ Tát Đẳng Giác cũng không bỏ pháp môn của Bồ Tát Sơ Địa, nên gọi là “Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất”³². Chúng ta phải hiểu rõ cái đạo lý này, đức hạnh của Như Lai quả địa, hiện tại chúng ta liền học hiện tại liền dùng ngay trong cuộc sống. Mời xem kinh văn:

CHÁNH KINH: “Dục linh ngã tác Phật thời, trí huệ quang minh, sở cư quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”

[Dịch nghĩa: Con muốn khi mình được thành Phật, trí huệ, quang minh, quốc độ mình ở, giáo thọ, danh hiệu đều nổi tiếng mười phương.]

Thứ nhất: **“Dục linh ngã tác Phật thời”** [Con muốn khi mình được thành Phật]

Chúng ta xem đoạn này trước, Pháp Tạng làm Phật rồi, Phật phán khoa này chúng ta phân làm hai khoa, đoạn phía trước là “Nguyện phổ văn”³³:

“Phổ văn” là vì lợi ích chúng sanh, không phải chính mình háo danh, muốn làm nổi tên tuổi của chính mình, vậy thì sai rồi, đó chính là tâm luân hồi làm việc luân hồi. Tại vì sao phải “Phổ văn”? Phổ văn mới có thể nhiếp thọ tất cả chúng sanh, mới có

thể lợi ích tất cả chúng sanh. Thế nhưng cái phở vẩn này, nhất định phải là danh xứng với thực, bạn phải chân thật có đức hạnh, bạn mới có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh. Không phải là hư danh, bạn có trí tuệ chân thật.

Thứ hai: **“Trí tuệ quang minh”** [Trí huệ, quang minh]

“Quang minh” là đức dụng của trí tuệ. Quang minh phổ chiếu, trí tuệ của bạn có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Cái ý nghĩa trong đây rất sâu rất rộng, ở ngày nay chính là truyền bá Phật pháp. Phật pháp là trí tuệ. Vậy dùng phương pháp gì để giúp đỡ tất cả chúng sanh nhận biết Phật pháp? Lý giải Phật pháp, tu học Phật pháp. Đây là dụng ý chân thật của “Nguyện phở vẩn”.

Ngày nay người ưa thích xây đạo tràng rất nhiều, chúng ta ở mỗi khu vực đều xem thấy đều nghe thấy. Pháp sư, cư sĩ đều rất chăm chỉ nỗ lực xây đạo tràng. Nhưng sau khi đạo tràng xây xong, vấn đề là có đạo hay không? “Đạo” tràng thì luôn phải có “Đạo”, thực tế mà nói “đạo” là tuyệt đối phải có: Có Phật đạo, có Bồ Tát đạo, cũng có Ngạ quỷ đạo, Địa ngục đạo, luôn là có đạo. Cái “đạo” nào ở trong đạo tràng thì không biết được, thì rất là khó nói, ở trong cái tràng đó rốt cuộc là cái đạo nào thì rất là khó nói, chúng ta phải có năng lực để phân biệt.

Thích Ca Mâu Ni Phật không có xây đạo tràng, giảng kinh nói pháp là ngồi dưới gốc cây, đại chúng đều là ngồi trên cỏ, xoay quanh một vòng hai vòng, Phật liền giảng kinh nói pháp, đó gọi là đạo tràng. Cái đạo tràng đó tốt, không có tranh chấp.

Hiện tại chúng ta xây đạo tràng có hình thức, xây được hoa lệ trang nghiêm, xây dựng hình thức cung điện, cực kỳ hào hoa xa xỉ. Từ trước lão cư sĩ Lý Bình Nam nói: “Khi chưa xây xong, mỗi người đều là Bồ Tát, ra tiền ra sức đến khắp nơi hóa duyên, sau khi xây rồi, mỗi người đều là La sát, tranh quyền đoạt lợi”. Thế Tôn biết được, cho nên không xây đạo tràng có hình thức, để mọi người đều làm Bồ Tát. Nếu như Thích Ca Mâu Ni Phật cũng xây dựng hình thức giống hoàng cung, e rằng những Bồ Tát ở dưới Ngai cũng đều biến thành La Sát rồi. Cho nên bạn nghĩ xem, hành trì của Phật đà rất có đạo lý, không xây đạo tràng có hình thức, chân thật muốn giảng kinh nói pháp, giáo hóa chúng sanh, nơi chốn cũng rất nhiều.

Hiện tại thông thường phẩm chất đời sống của chúng ta đều nâng cao, cho nên mỗi một nơi địa phương chính phủ đều chú trọng xanh hóa hoàn cảnh, đều xây công viên. Công viên chính là đạo tràng chúng ta giảng kinh nói pháp. Đồng tu tụ họp lại nơi đó, không chỉ có đồng tu đang nghe kinh, còn có một số người ở bên cạnh tình cờ đến nơi đó, cơ hội để giáo dục, họ cũng nghe được, đạo tràng đó thật là thù

thắng, thật viên mãn, nơi nơi đều là đạo tràng. Hà tất nhất định phải xây một kiến trúc rất to làm gì để rồi mọi người ở nơi đó đầu đá lẫn nhau, ngày ngày gây lộn, tạo tội nghiệp A Tỳ địa ngục, đó cũng là đạo tràng, đạo tràng địa ngục, vậy không xây tốt hơn. Cho nên có những tài lực này dùng để làm gì? Dùng để truyền bá Phật pháp. Ngày nay chúng ta in kinh, in tạo tượng Phật, làm những cái đĩa VCD, CD, miễn phí cúng dường tặng cho tất cả đồng tu cần đến, đó là “Quang minh”. Hiện tại chúng ta lợi dụng đường truyền, tương lai có thể có cơ duyên mà nói, lại có thể lợi dụng truyền hình vệ tinh, đó là phóng đại quang minh. “Trí tuệ quang minh”, chúng ta phải từ chỗ này mà nhắm đến, từ ngay chỗ này mà cấu tượng.

Hôm qua tôi xem thấy “Luận Ngũ”, cư sĩ Giang Dật Tử - Đài Trung vẽ mang đến một bộ cho tôi xem. Tôi xem thấy rất hoan hỷ, tôi nói với thầy Ngô Nhẫn:

- Các vị đi tìm vài đồng tu, đem bức họa này, mỗi một tờ dùng máy ảnh chụp ra, chụp lại bức họa của ông. Ông có văn tự, chúng ta chiếu theo văn tự, dùng tiếng phổ thông chuẩn xác để bảo mọi người đọc. Tờ này đọc xong thì chúng ta lại xem tiếp tờ thứ hai. Tương lai đem cái ghi hình này làm thành đĩa VCD, lưu thông phổ biến. Vậy thì người sẽ ưa thích, vì sách 5 quyển, dày đến như vậy, nặng như đá, mệt chết người. Còn đây bạn làm thành đĩa ghi hình, mọi

người xem rồi lại hoan hỉ, đồng thời rất nhiều người có thể cùng nhau xem, không chỉ một người, rất nhiều người có thể cùng nhau xem, lưu thông rộng khắp. Tương lai có cái duyên phận này, đài truyền hình có thể phát sóng, có thể lấy làm giáo trình. Đây là trí tuệ lưu bố mười phương, chân thật là phóng đại quang minh.

Tôi đề đồng tu làm trước mấy tờ, làm mấy tờ chúng ta xem thử hiệu quả. Giang Dật Tử cũng giác ngộ, ông không cần bản quyền, ông gọi điện thoại cho tôi, còn muốn bản quyền tôi nhất định cự tuyệt, tôi không cần cái thứ này, tôi lấy rồi cũng không dùng, thêm nhiều rác rưởi. Bạn không cần bản quyền tôi sẽ nghĩ cách giúp bạn lưu thông, rộng lợi chúng sanh. Khi người này tuổi tác ngày một cao, ông giác ngộ rồi, hy vọng chân thật vì xã hội vì chúng sanh làm một chút việc tốt, đây là việc tốt. Câu phía sau:

Thứ ba: **“Sở cư quốc độ”** [Quốc độ mình ở]

Đây chính là thôn Di Đà. Thôn Di Đà này chúng ta nghĩ tưởng đã nghĩ đến mười mấy năm rồi. Lần đầu có cái khái niệm này là năm 1983, đã nghĩ đến hơn mười năm. Hiện tại cư sĩ Lý mộc Nguyên phát tâm thực hiện nó. Thế xuất thế gian pháp đều như nhau, việc tốt nhiều dày vò, vấn đề là chúng ta chân thật có quyết tâm, có nghị lực, vì chúng sanh, không vì chính mình, mới có cảm ứng, ma không thể có được thuận

lợi. Nếu như trong đây có lòng tư riêng, chính mình nghĩ ở nơi đây có chỗ tốt, ma liền chướng ngại.

Việc tốt nhiều dày vò. Vì sao vậy? Ma đố kỵ bạn. Vậy thì do đây có thể biết, tâm đố kỵ chính là ma, tâm sân hận chính là ma, Tham - Sân - Si đều là ma. Ma đến nhiều loạn, ma đến chướng ngại. Thế xuất thế gian pháp đều không thể tránh khỏi. Cho nên hỏi bạn đã dùng cái tâm gì? Tâm của bạn thuần thiện, vì chúng sanh, vì Phật pháp, quyết không vì chính mình. Thôn Di Đà sau khi xây xong, chúng ta ở trong đó làm cái gì? Làm công quả, không phải ở trong đó hưởng thọ quyền lợi, ở trong đó làm công quả, Tam Bảo liền sẽ gia trì, ma cũng dần dần thoái tránh. Sự việc này liền có thể viên mãn thành tựu.

Lần này tôi đến Trung Quốc, có một số đồng tu nói với tôi, bên phía Thượng Hải nghe nói tôi qua rất là hoan hỉ, tháng sau chánh phủ thành phố Thượng Hải muốn mời tôi. Đại khái vẫn là tôi cùng cư sĩ Lý, hai người đi một chuyến, đi làm cái gì? Nói đến việc của thôn Di Đà. Họ nghe nói đến thôn Di Đà rất có hứng thú, bởi vì hiện tại người già dần dần nhiều hơn, làm thế nào trải qua cuối đời hạnh phúc mỹ mãn. Họ hy vọng chúng ta đem cấu tượng của thôn Di Đà, giới thiệu cho họ. Cho nên vì sự việc này, phải đến Thượng Hải thăm viếng, chánh phủ thành phố họ tiếp đãi, là việc tốt.

Dưỡng lão là một đại sự nghiệp từ xưa đến nay, chúng ta từ trong sách cổ, trong “Lễ Ký, Nghi Lễ” đã nói rất nhiều, có rất nhiều những nội dung cụ thể này. Ngày nay thế giới Phương tây chăm sóc đối với người già, chúng ta gọi là phúc lợi người già, vì vẫn cứ là chăm sóc ở trên mặt đời sống vật chất, không có đời sống tinh thần. Tuy là có một số Viện Dưỡng Lão, cũng có một số tiết mục ca vũ, một tuần lễ có một lần biểu diễn ca vũ, người già đều sẽ tham gia, thực tế mà nói đó là quá ít. Cho nên chúng ta đến tham quan Viện Dưỡng Lão, người già ở trên đời sống tinh thần rất là thống khổ, chúng ta phải làm thế nào để giúp đỡ họ? Người tuổi già họ về hưu, không còn làm việc nữa, con cái cũng đều độc lập, không cần phải chăm sóc, nên họ có thể đem toàn bộ thời gian tinh thần, để tu học Phật pháp, để xúc tiến chính mình. Ngày trước chúng ta thường hay nghe được, “Viện Dưỡng Lão là công trình không hy vọng”, không còn hy vọng. Viện Cô Nhi thì có hy vọng, trẻ nhỏ có hy vọng, người già thì không có hy vọng. Cho nên tôi phải làm thôn Di Đà, tôi nói thôn Di Đà là công trình rất có hy vọng. Vì sao vậy? Họ phải siêu phàm nhập thánh, họ phải thành Phật làm tổ thì làm sao là không có hy vọng chứ? Còn thiết thực hơn hy vọng của người trẻ tuổi nhiều, còn thù thắng còn viên mãn hơn. Cho nên chúng ta hy vọng, mỗi một tôn giáo Viện Dưỡng Lão của họ, đều phải xúc tiến hoạt động giáo dục tôn giáo của họ, giúp cho họ đạt đến

mục tiêu cao nhất của tôn giáo. Mục tiêu của thôn Di Đà chúng ta là giúp cho họ lý giải thế giới Tây Phương Cực Lạc. Phải giảng cho họ nghe rõ ràng, giảng tường tận, nhận biết thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngưỡng vọng thế giới Cực Lạc, ngưỡng mộ thế giới Cực Lạc, họ mới chịu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên ở ngay trong hoàn cảnh này, mười phương tất cả chư Phật thế giới đều giới thiệu cho họ, để cho họ có sự so sánh.

Cho nên giáo dục tôn giáo rất là quan trọng. Như Viện Dưỡng Lão của KiTô giáo, bạn cũng phải giúp đỡ những người già này chân thật đến được thiên đường. Nếu họ không thể đến được thiên đường, bạn thành lập Viện Dưỡng Lão này sẽ không có ý nghĩa gì. Cho nên chúng ta chú trọng ở trên tầng thứ này, thông thường phối hợp ca vũ, điều tiết tâm tình của họ, khiến cho đời sống của họ an vui, thế nhưng quan trọng nhất vẫn là phải tiếp nhận giáo dục, cái giáo dục này là giáo dục siêu phàm nhập thánh. Khi họ còn trẻ họ không học được, thì khi tuổi già tiếp nhận giáo dục siêu phàm nhập thánh.

Cho nên “Sở cư quốc độ” là thôn Di Đà. Ngày nay mọi người có thể ra tiền ra sức, thành tựu thôn Di Đà, thành tựu “Sở cư quốc độ” chúng ta.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật !

(VCD 089)

Lần trước đã giảng đến “Sở cư quốc độ”, “Giáo thọ danh tự”³⁴. Ở trong đây có người, có pháp. Tên tuổi của người, chính là ngày nay chúng ta gọi là Tây Phương Tam Thánh: A Di Đà Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát, đây là chỉ người. Pháp đích chỉ Tịnh Độ ba kinh, “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Quán Vô Lượng Thọ Kinh”, “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”. Ở Trung Quốc tổ sư đại đức đời sau, lại đem “Hạnh nguyện Phẩm” của Phổ hiền Bồ Tát, cùng “Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật Viên Thông Chương”, hai loại này, để vào phía sau ba kinh, chính là hiện tại chúng ta đều biết rõ là Tịnh Độ 5 kinh, sau lại thêm vào “Vãng sanh luận” của Bồ Tát Thiên Thân (đây là báo cáo tâm đắc tu học Tịnh Độ của Bồ Tát Thiên Thân, không luận là lý luận, phương pháp, cảnh giới, đều rất đáng được chúng ta làm tham khảo), đây là toàn bộ kinh điển Tịnh Tông hiện tại, “Năm kinh một luận”.

Nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo không thể nghĩ bàn, quốc độ là thế giới Cực Lạc, vào hiện tại chúng ta là thôn Di Đà. Chúng ta phải đem khái niệm của thôn Di Đà hoằng dương đến toàn thế giới. Từ thôn Di Đà tiếp dẫn thông vãng thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên “Quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”³⁵. Đây là nguyện vọng của Pháp

Tặng “Nguyện phổ văn”.

Ở trong pháp khoa nói rất rõ ràng “Chánh báo diệu”, “Y báo diệu”, “Danh hiệu diệu”. Ý nghĩa của diệu rất sâu, chân thật là diệu đến không thể nghĩ bàn. Nếu như không thể thâm nhập kinh tạng, thâm giải nghĩa thú thì không thể nào biết được ba chỗ diệu này.

Ba thân của A Di Đà Phật, pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, không chỉ là “Giai văn thập phương”, thực tế là biến chiếu mười phương, không nơi nào chỗ nào không có, đây là chánh báo diệu; “Sở cư quốc độ” là thế giới Cực Lạc. Cái thế giới Thế giới Cực Lạc này liền nhiếp thọ mười phương ba đời, tất cả thế giới chư Phật. Đây là Thế Tôn ở ngay trong Phật pháp, vì chúng ta giới thiệu mười phương cõi nước chư Phật, chỉ riêng có Di Đà Tịnh Độ thù thắng, không thể thấy được cõi nào như vậy. Mười phương thế giới tất cả chúng sanh, dựa vào cái gì để vãng sanh thế giới Cực Lạc? Chỉ nhờ vào câu Phật hiệu này.

Đại đức xưa vì chúng ta giảng dạy, trong 48 nguyện, nguyện nào là thù thắng nhất? Cổ đức đều khẳng định nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 là nói cái gì? Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, khi lâm chung một niệm, mười niệm đều được vãng sanh. Do đó ở Nhật Bản có “Bổn nguyện niệm Phật”, ý nghĩa

không sai. Nhưng có thể vãng sanh hay không? Tôi thấy chưa chắc. Do nguyên nhân gì? Họ không hề tương ứng với bốn nguyện của Phật A Di Đà mà là tâm lý may mắn, đầu cơ, thủ đoạn. Các vị đều muốn rất dụng công tu hành, họ không cần tu hành, họ là bốn nguyện niệm Phật, cũng không cần phải ăn chay, cũng không cần trì giới, cái gì cũng không cần, chỉ cần nắm lấy cái nguyện này tương lai liền được vãng sanh, tạo thành hiệu lầm rất lớn. Hiệu lầm gì? Lâm chung một niệm mười niệm là loại người nào vậy? Ngay trong một đời đều không gặp được pháp môn Tịnh Độ, khi lâm chung mới nghe được thiện tri thức khuyên dạy, họ bỗng chốc liền tỉnh ngộ ra, vậy mới được, là loại người đó, chân thật gọi quay đầu là bờ, cho dù cả đời tạo tác ác nghiệp.

Vào thời xưa, vào thời nhà Đường, Trương Thiện Hòa là một thí dụ rất tốt. Chúng ta phải nên biết, ông là một đồ tể, giết bò để sống, đến khi lâm chung, xem thấy rất nhiều người đầu bò đến để đòi mạng ông ấy. Vào lúc này rất may thần trí ông rõ ràng, ông không mê hoặc, ông ấy liền kêu lên “Cứu mạng”. Gặp được duyên tốt, ngay khi kêu cứu mạng, liền có một người xuất gia đi ngang qua từ nơi cửa của ông nghe được, nghe được bên trong kêu “Cứu mạng”. Người xuất gia này vào bên trong xem thử đã xảy ra việc gì? Trương Thiện Hòa nói với ông, có rất nhiều người đầu bò đến đòi mạng ông. Người xuất gia này đốt một bó hương đưa cho ông, bảo ông lớn

tiếng niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Ông liền làm theo, niệm được mấy danh hiệu, ông nói không thấy người đầu bò nữa, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ông, liền đi vãng sanh. Người này nhiều đời nhiều kiếp thiện căn phước đức nhân duyên, ngay trong một sát na chín muôi, vậy mới có khả năng. Bạn thử nghĩ xem khi bạn lâm chung có thể gặp được cơ hội này hay không? Nếu như không gặp được thì bạn vẫn phải đọa ba đường.

Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, “*Bổn nguyện niệm Phật*” cái lý luận này có thể nói được thông, nhưng trên thực tế quá khó, đó là giữ lấy tâm lý may mắn, “Nhân không chánh thì quả không tròn đầy”.

Nếu như là một phương pháp tu học rất tốt thì từ khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc đã 2000 năm nay, các tổ sư đại đức nhiều đời sớm đã dạy cho chúng ta rồi, làm sao có thể đợi đến sau khi Phật pháp truyền đến Nhật Bản, người Nhật Bản phát hiện lại truyền ngược trở lại, làm gì có cái đạo lý này? Cho nên chúng ta phải tường tận, nhất định phải “Trung thực niệm Phật”, đặc biệt ở vào thời đại này, cái thời đại này khổ nạn quá nhiều, là một thời đại khác thường, cũng là một thời đại rất không bình thường, tất cả chúng sanh tâm lý không bình thường, đời sống không bình thường, hành vi không bình thường. Vậy chúng ta phải dùng một pháp môn như thế nào mới

có thể độ được? Cư sĩ Hạ Liên Cư thị hiện ở nhân gian, chính là bởi vì sự việc này mà đến, cho chúng ta một bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” tốt nhất. Bạn cần phải y theo bốn kinh sách này, phải thâm giải nghĩa thú, phải y giáo phụng hành, thì chúng ta ngay một đời này mới có thể được độ.

Chỗ này ổn định hơn nhiều so với “Bổn nguyện niệm Phật”, đáng tin hơn nhiều. Các đồng tu cần phải ghi nhớ, vạn nhất không nên ham thích tiện lợi, không có thứ nào có thể tiện lợi hơn. Nếu như một loại tâm lý may mắn đầu cơ thủ xảo, thì cái loại tâm này chính là vọng tâm, làm sao có thể được sanh Tịnh Độ? Bạn thử tưởng tượng xem, trong kinh Phật nói với chúng ta, phàm hễ là người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là những người “Chư thiện thượng nhân”. Vậy mà chúng ta không chịu tu thiện, vẫn còn muốn tạo ác, đến khi lâm chung, nắm lấy một câu Phật hiệu này vẫn có thể vãng sanh, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy? Tịnh tông tuy là nói “Đối nghiệp vãng sanh”, nhưng tổ sư đại đức giảng nói rất tường tận cho chúng ta nghe “Chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới”.

Cái gì là nghiệp cũ?

Trước khi nghe được Phật pháp, bạn tạo ra nghiệp, hoặc giả là trước khi chưa chân thật nhận thức được đối với Phật pháp, bạn tạo ra nghiệp, cái

nghiệp này có thể mang, còn không thể nói hiện tại bạn một mặt học Phật (là một mặt niệm Phật), một mặt tạo nghiệp, đều có thể mang đi. Bạn đi tra hết kinh luận, Phật không hề có cách nói này, tổ sư đại đức không có cách nói này. Vạn nhất không nên hiểu lầm, khi vừa hiểu lầm thì thật là tai hại. Vô lượng kiếp đến nay một cơ hội hi hữu khó gặp, hiện tại chúng ta gặp được rồi, nhưng do bởi hiểu lầm này để cho cơ hội này bị lỡ qua, bạn nói xem có đáng tiếc không.

Sáng sớm hôm nay tôi khuyến khích các đồng tu, nhất định phải chân thật phát tâm y giáo phụng hành. Tổ sư đại đức xưa nay dạy chúng ta, TRÌ GIỚI NIỆM PHẬT, vãng sanh mới nắm được phần. Phật ở trong kinh này rất là xem trọng đối với trì giới niệm Phật. Bạn xem từ phẩm 32 đến phẩm 37, văn tự nhiều đến như vậy đều dạy chúng ta trì giới niệm Phật. Phẩm 32 đến phẩm 37, nội dung chính là nói 5 giới 10 thiện. Bạn thấy Phật đích thực rất từ bi, đem tiêu chuẩn tu học của chúng ta giáng xuống đến mức thấp nhất, 5 giới 10 thiện. Còn như 5 giới 10 thiện đều không thể thọ trì, thì các vị phải nên biết, đời sau trong sáu cõi muốn có lại được thân người cũng không có được, vậy thì bạn làm sao có thể đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, làm gì có cái đạo lý này?

Năm giới mười thiện tại sao không làm được?

Việc thứ nhất là chính mình từ vô thì kiếp đến nay phiền não tập khí quá nặng, bạn phải giác ngộ, phải đem những phiền não tập khí này bỏ hết. Đến Niệm Phật Đường niệm Phật, mỗi niệm phải hoán tịnh tự tánh, mỗi niệm phải cầu A Di Đà Phật chư Phật Như Lai gia trì, giúp chúng ta thức tỉnh từ trong tập khí phiền não, đưa ra một quyết tâm, lập đại chí, từ nay về sau vĩnh ly phiền não, bạn phải thật làm, trong thuận cảnh không khởi tâm tham, trong nghịch cảnh không khởi sân hận, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Cái cảnh giới này như thế nào vậy? Phật ở trên “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta, “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Bài kệ sau cùng trong “Kinh Kim Cang”, chúng ta là người Tịnh Độ cũng không thể nào bỏ qua, phải thường hay nhớ lấy “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán”³⁶, thì bạn mới có thể hàng phục được phiền não. Còn nếu như tùy thuận phiền não, chính là tùy thuận ba đường ác, chính là tùy thuận luân hồi, vậy thì được hay sao?

Tùy thuận giáo huấn của Phật liền có thể vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cái cơ hội này không dễ gì gặp được. Cư Sĩ Bàng Tế Thanh nói “*Nhân duyên hi hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. Vậy mà chúng ta rất may mắn ngay trong đời này gặp được, gặp được nếu không thể nắm lấy, chẳng phải là luống qua hay sao? Sau khi luống qua,

lần sau gặp lại được thì phải đến vô lượng kiếp sau. Chỗ này nói rõ cái cơ hội này rất là khó được, gặp được cái cơ duyên này thì chính là vĩnh thoát luân hồi, ngay trong một đời này có thể cơ hội viên mãn Bồ Đề. Bạn nói xem cơ hội này đến nơi đâu mà tìm? Thật là hi hữu!

Vậy tại vì sao bạn có thể thoái tâm? Tại vì sao bạn có thể đọa lạc?

Vì bạn không nhận biết rõ ràng đối với cái cơ duyên này, cho rằng loại cơ duyên này là rất bình thường, không gì hiếm lạ, bạn không biết trân trọng, lỗi chính ngay chỗ này.

Nhân tố thứ hai, là do cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Sức mê hoặc của nó quá to lớn, so với thời xưa nhiều hơn đến gấp trăm ngàn lần. Chúng ta có sức mạnh gì có thể kháng cự lại với những mê hoặc này? Đại đức xưa ở vào xã hội ngày trước thuần phác, thậm chí đến vào thời đại của Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật ở trên kinh giáo dạy bảo người tu hành phải chọn lấy một hoàn cảnh thanh tịnh, “Xa lánh ồn náo”, phải cách xa những nơi náo nhiệt, nhà Phật gọi là “*Ở nơi A Lan Nhã*”. A Lan Nhã là ý gì vậy? Nơi không có ồn náo xen tạp, gọi là A Lan Nhã. Vào thời xưa, ở trong nông thôn, làm ruộng đều phải nhờ vào sức trâu để giúp đỡ, âm thanh của trâu kêu rất to, nhưng nơi người tu hành cư ngụ, ở nông thôn mà tiếng trâu kêu

cũng không nghe được. Lấy cái này để làm tiêu chuẩn, cho nên bạn thấy Phật giáo truyền đến Trung Quốc (đây là việc sau khi Phật diệt độ đến 1.000 năm, thánh giáo mới truyền đến Trung Quốc), những thiện tri thức Trung Quốc cổ đại, các tổ sư đại đức này, họ đã xây dựng đạo tràng tự miếu am đường, đều là ở trong sơn lâm, cự ly cách nông thôn gần nhất, chí ít cũng phải có đến ba dặm đường, đạo tràng lớn, đều là xây dựng ở trong núi sâu, đạo lý gì vậy? Tận khả năng né tránh các loại mê hoặc của xã hội, để phàm phu chúng ta có thể giữ được tâm thanh tịnh lâu dài, đạo lý chính ngay chỗ này.

Hiện tại thì khó, thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, gần như không còn cách nào tránh khỏi hoàn cảnh mê hoặc. Chúng ta phải nên làm như thế nào, làm thế nào có thể giữ gìn chính mình? Chúng ta chính mình ngay một đời này có thể thành tựu hay không? Then chốt chính ngay chỗ này. Nhất là hiện tại vi tính rất phát triển, các đồng tu tại gia, rất nhiều gia đình hiện tại đều có vi tính. Tương lai một thế kỷ vi tính là nhu cầu thiết yếu trong đời sống của mỗi một người, bạn còn có thể mang theo bên mình, mỗi giờ mỗi lúc đều ở bên cạnh bạn. Vi tính nó có thể hiển hiện cho bạn toàn thể cả thấy tin tức trên thế giới đều ở trong đó. Nội dung của những tin tức này, mê hoặc bạn, đại khái chiếm 99.9%, để bạn xem thấy sanh “Tham - Sân - Si - Mạn”. Vậy liệu vi tính có phải là thứ tốt? Tôi thấy không phải là thứ tốt, tôi

thấy vi tính là yêu ma quỷ quái, vậy mà bạn còn phải kết giao bạn bè với nó, bạn mỗi giờ mỗi phút không rời xa nó, không luận là đến nơi nào, chỉ cần bạn mở ra thì bạn liền bị mê hoặc, bạn nói xem có phiền não hay không? Ngày nay chúng ta giảng kinh như vậy, chút tin tức này cũng để ở trên vi tính, đó là không chắm không không không chắm một phần trăm (0,0001%), thật là quá ít. Thế nhưng cũng có những người có thiện căn, thỉnh thoảng phát hiện ra, gặp được, họ phải có thiện căn, cái điềm nhỏ này cũng có thể giúp cho họ, giúp cho họ giác ngộ, giúp cho họ quay đầu.

Các vị phải nên biết, thế gian ngày nay có tai nạn lớn, nếu bạn muốn hỏi tai nạn đến từ chỗ nào? Đương nhiên, tai nạn là tất cả chúng sanh tạo ác nghiệp đã tích lũy từ vô lượng kiếp mà ra, tích lũy là nhân, nhân nếu không gặp được duyên, không thể hiện được quả báo. Vậy chúng ta muốn hỏi, duyên là gì vậy? Duyên là truyền hình, vi tính, là ác duyên.

Vừa rồi có một cư sĩ ôm một đứa bé đến thăm tôi, đứa bé vẫn còn rất nhỏ, ông hỏi tôi, làm thế nào có thể làm cho trẻ nhỏ minh tâm kiến tánh? Vậy thì quá khó, nếu bạn biết được trẻ nhỏ hiện tại, chúng chỉ cần mở truyền hình ra, chúng tự mình biết mở, ngày ngày xem tiết mục của truyền hình, hai ba tuổi liền bị những tiết mục trong truyền hình, ô nhiễm rồi, thì chúng làm sao có thể khai ngộ được?

Hiện tại rất nhiều cha mẹ trong gia đình, tôi thường hay gặp, rất là cảm thán, con cái không nghe lời cha mẹ, học trò không nghe lời thầy. Tại vì sao ngày trước con cái nghe lời cha mẹ, học trò nghe lời thầy cô giáo? Tại vì sao hiện tại không nghe? Điều là bị truyền hình dạy hư, cơ hội chúng tiếp xúc giáo dục của truyền hình, vượt qua giáo dục của cha mẹ. Tiết mục trong truyền hình diễn ra là cái gì? Yêu ma quỷ quái, chúng ta phải tìm ra những nhân tố này. Các vị hiện tại ở trong gia đình, trong nhà bạn không có truyền hình có được không? Bạn không có truyền hình, trẻ con của bạn liền chạy sang nhà hàng xóm, chạy đến nhà khác để xem, liền đi ra ngoài rồi, không còn ở nhà, bạn nói xem việc này có phiền phức hay không?

Cho nên có mấy người chân thật giác ngộ? Người chân thật biết quay đầu, người chân thật có thể không chế được phiền não tập khí của chính mình? Loại người này hiếm có, loại người này vào ngày nay mà nói, đó chính là người tái sanh, không phải người phạm, họ chân thật là đến để cứu độ thế gian kiếp nạn, chính họ thì nhất định y theo Phật pháp tu học, nhất định y theo “Kinh Vô Lượng Thọ”.

Đây không phải chúng ta riêng khen “Kinh Vô Lượng Thọ”, cảnh giới trong các kinh luận khác đều quá cao, mức độ yêu cầu quá cao, người hiện tại đích thực không làm được. “Kinh Vô Lượng Thọ” mức độ

yêu cầu chúng ta thì rất thấp, không có đâu thấp hơn so với đây, bạn xem trên hành trì chỉ cần yêu cầu chúng ta 5 giới 10 thiện, đạt đến mức độ thấp nhất, trung thực niệm Phật. Bốn kinh ba bậc vãng sanh, một câu quan trọng nhất: **“Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, A Di Đà Phật”**.

Cái gì gọi là phát tâm bồ đề? Chúng ta khởi tâm động niệm, đều có thể tương ứng với giáo huấn của kinh này, cái tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Ở trên kinh Phật dạy chúng ta làm thế nào, thì chúng ta làm như thế đó, chúng ta trung thực thành thật mà làm, dạy chúng ta không được làm, chúng ta quyết định không phạm cái lỗi lầm này. Đây gọi là y giáo phụng hành, đây gọi là phát tâm bồ đề.

Cho nên tâm bồ đề ở quyển kinh này giảng rất là cụ thể, là tất cả chúng sanh ở vào thời đại này của chúng ta, người người đều có thể tiếp nhận, đều có thể làm đến được. A Di Đà Phật vì chúng ta làm tăng thượng duyên, mười phương tất cả chư Phật Như Lai, cũng vì chúng ta làm tăng thượng duyên, không có một vị Phật nào không khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, là nguyện vọng của mười phương tất cả chư Phật Như lai. Chúng ta xem thấy trong quyển kinh này (trong tiêu bản “Kinh Di Đà” nói càng rõ ràng hơn), cái đoạn này là “Nguyện phổ vãng”. Phía sau câu này, A Di Đà Phật bình đẳng phổ biến tiếp

thọ tất cả chúng sanh.

**CHÁNH KINH: “Chư thiên nhân dân cập quyền
nhuyễn loại”**

*[Dịch nghĩa: Chư thiên, nhân dân và các loài bay,
bò, các loài ngọ nguậy, bay lượn, bò trườn]*

Câu này viên mãn đầy đủ bao gồm chúng sanh sáu cõi. Trong chúng sanh sáu cõi, các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, không bao gồm cõi trời Vô sắc giới. Vì sao vậy? Vì trong cõi trời Vô sắc giới không có Phật nói pháp. Nhà Phật thường nói “Tam đồ, Bát nạn”, thì trời Vô sắc giới là điều thứ nhất trong tám nạn (trời Trường thọ). Ở đây không có Phật Bồ Tát ứng hóa đến, thọ mạng của họ tuy là dài, nhưng không nghe được Phật pháp, thọ mạng đến rồi, họ vẫn là phải tiếp tục đọa vào sáu cõi luân hồi. Chúng ta không thể không biết việc này. Cho nên chư Phật Bồ Tát ứng hóa từ chỗ nào? Từ nơi trời Tứ thiên trở xuống đến địa ngục A Tỳ, đó là từ trời Sắc giới đến trời Dục giới. Trong sáu cõi này, đều có chư Phật Bồ Tát thường ứng hiện ở trong đó.

Hai câu phía sau này cừ khôi, xem thấy hai câu này mới biết được Tịnh Độ siêu thắng, mười phương cõi nước chư Phật đều không thể so sánh.

CHÁNH KINH: “Lai sanh ngã quốc, tất tác Bồ Tát”

*[Dịch nghĩa: **Hễ sanh về nước con đều là Bồ Tát**]*

Chúng ta ở đề kinh đã giới thiệu qua với các vị, kinh này là dạy chúng ta bình đẳng thành Phật. A Di Đà Phật truyền thọ cho chúng ta là pháp môn bình đẳng, đều là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh, Bồ Tát cũng là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh, phàm phu cũng là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh, thiên nhân là niệm A Di Đà Phật vãng sanh, chúng sanh ba đường ác cũng là niệm A Di Đà Phật để vãng sanh. Mỗi người thiện ác nghiệp tập không như nhau, nhưng niệm A Di Đà Phật không hề khác nhau, cho nên sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, được quả báo cũng là bình đẳng, việc này không thể nghĩ bàn.

“Tất tác Bồ Tát”: “Tất” là hoàn toàn, thấy đều có hết, không hề có ngoại lệ. Chỉ cần bạn sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là Bồ Tát, vãng sanh biên địa cũng là Bồ Tát. “Tất tác Bồ Tát”, ở chỗ này Ngài không có nói, vãng sanh biên địa là ngoại lệ, không có nói.

Làm Bồ Tát gì vậy?

Phía sau chúng ta một niệm, càng niệm càng thù thắng, càng nghe càng không thể nghĩ bàn, “Giai tác A Duy Việt Chí Bồ Tát”³⁷, không phải là Bồ Tát phổ thông, Bồ Tát phổ thông không hiếm lạ, còn A Duy Việt Chí Bồ Tát là gì? A Duy Việt Chí là tiếng

Phạn, ý nghĩa của nó là “Không thoái chuyển”.

Phật ở trong Đại kinh nói với chúng ta, Bồ Tát Thất Địa vẫn thoái chuyển, Bát Địa thì không thoái chuyển. Hay nói cách khác A Duy Việt Chí là Bồ Tát Bát Địa. Chúng ta là phàm phu, phiền não tập khí chưa đoạn, chỉ cần trí tuệ của bạn, sức định của bạn, câu Phật hiệu của bạn chân thật có sức mạnh, làm cho phiền não tập khí vọng tưởng của bạn bị đè xuống. Cách hàng phục thế nào? Chúng ta gọi là biết niệm Phật, ngay khi tâm phiền não của bạn mới vừa động, phải mau niệm “A Di Đà Phật”, chuyển đổi tâm niệm của ta lại, con người này gọi là biết niệm Phật, con người này là biết dụng công. Bạn gặp được người thiện, thuận cảnh, trong lòng khởi lên cái tâm tham ái, “A Di Đà Phật” đánh bật đi cái tâm tham ái đó, phải mau niệm Phật, niệm hết đi phiền não, đây gọi là công phu có lực, phiền não không khởi hiện hành; Gặp được người ác, gặp phải nghịch cảnh, tâm sân hận sanh khởi lên, cũng phải mau niệm A Di Đà Phật, làm cho nó bình lặng. Vào lúc này công phu niệm Phật có lực hay không có lực, chính ngay chỗ này. Nếu như vọng tưởng tập khí của bạn rất nặng, Phật hiệu không thể hàng phục được, thì lớn tiếng niệm, nhất định phải hàng phục được nó. Một ngày đến tối, đầu năm đến cuối năm đã làm những việc gì? Chính là làm những việc này, mỗi giờ mỗi phút chiếu theo, chiếu theo phiền não tập khí của chính mình, chỉ cần tâm vừa động, vội vàng niệm Phật để hàng phục nó,

đó gọi là niệm Phật, đây gọi là công phu. Tất cả thời, tất cả nơi, trong tất cả nghịch duyên, luôn là giữ gìn tâm địa của chính mình thanh tịnh bình đẳng.

Tâm thanh tịnh bình đẳng sanh trí tuệ, trí tuệ sanh khởi rồi thì bạn liền sẽ nhìn thấu thế giới, cái thế giới này nghiệp nhân quả báo hình sắc rõ ràng, lý sự tánh tướng, bạn đều rõ ràng, đều tường tận, tường tận gọi là nhìn thấu. Tâm địa của bạn quyết định sẽ không tiêm nhiễm nó, tùy duyên mà không phan duyên, công phu của bạn liền đặc lực. Công phu có lực, liễu sanh tử, ra khỏi ba cõi, vãng sanh mới nắm chắc được phần, có như vậy ngay trong đời này bạn mới không để lỡ mất cơ hội tốt để làm A Duy Việt Chí Bồ Tát.

A Duy Việt Chí Bồ Tát không đơn giản, ở trong Đại kinh Phật thường nói, thông thường tu học, pháp môn này trước tiên phải đoạn kiến tư phiền não. Chúng ta nghe nói thật là vô cùng khó, với chúng ta mà nói, chân thật là sự việc không thể nào làm được; Kiến tư phiền não đoạn rồi, là địa vị gì vậy? Kinh này nói là Đại thừa viên giáo, Đại thừa viên giáo trong “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói, là kiến tư phiền não thấy đều đoạn tận rồi, là Bồ Tát Thất Tín Vị. Bồ Tát trong 51 giai đoạn, bạn mới là Bồ Tát cấp thứ 7; Trần sa phiền não đoạn tận, bạn mới là Bồ Tát cấp 10; Sau đó phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đó mới là Bồ Tát cấp thứ 11, không tệt là Bồ Tát Sơ

trụ, có thể gọi là Pháp Thân Đại Sĩ; Từ Sơ địa (chúng ta liền biết được, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, 30 ngôi thứ), lại từ Sơ địa đến Thất Địa, lại là 7 ngôi thứ. Tổng cộng từ Thập tín vị phía trước, 47 vị thứ, đến 48 cấp mới gọi là A Duy Việt Chí Bồ Tát. Trên kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, sau khi chúng được quả vị Sơ trụ, để tu đến A Duy Việt Chí, thời gian cần phải trải qua hai A Tăng Kỳ kiếp. Hai A Tăng Kỳ kiếp này: A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất tu mãn Tam hiền vị (thập Trụ, thập Hạnh, thập Hồi hướng), A Tăng Kỳ kiếp thứ hai tu 7 vị thứ, từ Sơ địa đến Thất địa. A Tăng Kỳ kiếp thứ ba Bát địa, Cửu địa, Thập địa ba vị thứ, bạn mới biết được là thật khó, chúng được A Duy Việt Chí thật không dễ.

Thế nhưng pháp môn Tịnh Độ thì dễ dàng, pháp môn này gọi là “Khó tin mà dễ hành”, không dễ tin tưởng, nhưng nếu bạn chân thật tin tưởng, không hoài nghi, rất dễ dàng thành tựu. Thế nhưng nhất định phải “Thọ trì đọc tụng, y giáo phụng hành”, bạn mới có thể thành tựu.

Bạn muốn nói tôi niệm Phật, nhưng tâm của tôi, hành vi đời sống của tôi trái ngược với kinh giáo, vậy thì không thể tin tưởng, ngay đời này bạn không nắm được phân vãng sanh. Còn như bạn niệm Phật, khởi tâm động niệm, tất cả hành vi của bạn đều tương ứng với kinh giáo, cũng chính là nói ta đã nói, ta đã làm, trên kinh dạy chúng ta, dạy chúng ta làm như vậy thì

chúng ta liền làm theo, dạy chúng ta không nên làm, chúng ta nhất định không làm, vậy bạn mới nắm chắc được phần vãng sanh.

Cho nên phụng khuyến các vị cái cơ hội này thật khó được, ngay trong một đời liền làm A Duy Việt Chí Bồ Tát. Đại đức xưa mới giảng, trong khoảng một niệm liền siêu việt ba A Tăng Kỳ kiếp. Bạn muốn nói pháp môn nhanh chóng, thì có pháp môn nào có thể so sánh, thiên tông không thể sánh, mật tông cũng không thể sánh, thiên cùng mật ngay trong một đời, làm sao có thể đạt đến địa vị của A Duy Việt Chí? Thiên tông minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, cũng chỉ là địa vị của Bồ Tát Sơ trụ (bậc thứ 11), chỗ này chúng ta cần phải rõ ràng, phải tường tận.

Có một loại người không thể tiếp nhận, nói thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra để an ủi các ông bà cụ, an ủi một số người không tri thức, họ không thông minh, ý nghĩa của Thích Ca Mâu Ni Phật họ đều hiểu được. Họ nêu ra địa cầu là tròn, Tây Phương ở chỗ nào? Chúng ta ngồi phi cơ hướng về hướng tây mà bay, bay mấy giờ thì quay trở. Tây Phương rốt cuộc ở chỗ nào? Có rất nhiều vấn đề kỳ lạ cổ quái, chỉ có người thành thật thì được độ, chỉ có người chân thật mới có được lợi ích.

Phật nói Tây Phương, chúng ta liền chiếu theo

hướng tây, mà quán tưởng, mà tu học, thực tế mà nói Phật giáo hóa chúng sanh (bao gồm pháp môn Tịnh Độ) không có pháp nào không phải là phương tiện. Cái pháp môn này, đặc biệt được tất cả chư Phật Như Lai quan tâm, đến khi lâm chung quyết định không hoài nghi Tây Phương ở chỗ nào? Vừa hoài nghi cho dù vãng sanh cũng là rơi vào ở Biên địa nghi thành, nhất định không hoài nghi. Tây phương ở chỗ nào không hề gì, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, bạn hà tất phải tìm phương hướng. Chúng ta đi đến một nơi xa lạ, người ta lái xe đến tiếp ta, chúng ta tuyệt đối không cần hỏi, đi qua con đường nào, ở phương hướng nào, căn bản không hỏi, ngồi trên xe của họ thì sẽ đến. Cái pháp môn này, khi lâm chung A Di Đà Phật đến tiếp dẫn, cho nên bạn không cần phải hỏi phương hướng, đi với A Di Đà Phật, chốc lát thì liền đến.

Phật nói Tây Phương, là bảo cái tâm của ta, cái tâm phàm phu luôn phải an trụ ở một phương hướng, an trụ một mục tiêu. Nếu không mà nói, họ sẽ cảm thấy không có chỗ nương tựa, quá trống rỗng, cho nên Phật nói ra phương hướng này. Người xưa cũng có nói, cái Tây phương này không phải là hướng tây của địa cầu của chúng ta, mà là hướng tây của thế giới Ta Bà của chúng ta. Cách nói này cũng phải chọn lựa, hướng tây của thế giới Ta Bà. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật mười hai ngàn năm, mười hai ngàn năm đại thế giới vẫn đang động, cũng đang

xoay chuyển, thế nhưng góc độ xoay chuyển rất ít, phương hướng tuyệt đối không có thay đổi, không cần nói quá lớn, nói đến hệ ngân hà, hướng tây của hệ ngân hà, ba ngàn năm trước, ba ngàn năm sau hôm nay vẫn là phương hướng đó, không hề có thay đổi lớn, di động của nó một độ hai độ mà thôi. Nên hướng tây là nói thế giới Ta Bà, không phải nói hướng tây của địa cầu.

Cho nên chúng ta quyết định không nên hoài nghi, hoài nghi là nghiệp chướng tập khí sâu nặng của chính chúng ta, phải nên trân trọng cái cơ hội này, tin tưởng sâu sắc Phật không vọng ngữ, y theo lời nói của Phật mà làm, chúng ta nhất định được điều tốt.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. ADI ĐÀ PHẬT!

(VCD 090)

CHÁNH KINH: “Ngã lập thị nguyện, đô thắng vô số chư Phật quốc giả, ninh khả đắc phủ?”

[Dịch nghĩa: Nguyện con lập đây (“Cõi nước của con) thù thắng hơn vô số nước của chư Phật” có thể đạt được hay chăng?]

Câu nói này chúng ta nhất định không nên xem thường. Ban đầu khi tôi đọc đến câu kinh này, cảm thấy rất kinh ngạc, đối với tôi mà nói bị chấn động rất lớn.

Tôi học Phật xem bộ kinh đầu tiên là “Lục Tổ Đàn Kinh”, tôi rất là bội phục đối với Lục Tổ, Ngài đích thực là khác người, Ngài đến Hoàng Mai đánh lễ Ngũ tổ. Ngũ tổ hỏi Ngài: “Ông đến để làm gì?”, Ngài nói: “Con đến để làm Phật”. Câu nói này làm cho tôi giật thót cả người.

Bạn thấy thông thường chúng ta đến chùa miếu lạy Phật, bạn đến để làm gì? Tôi đến cầu thăng quan, cầu phát tài, cầu tiêu tai khỏi nạn. Trước giờ chưa từng nghe nói có một người nào, họ muốn đến để làm Phật, không hề nghe nói qua, không thấy qua. Không nghe nói qua, cho nên lần đó nghe được Lục Tổ, Ngài không giống như người khác, Ngài muốn đến làm

Phật. Vì sao chúng ta lại không biết? Nhưng xem thấy đoạn kinh văn chỗ này, Lục Tổ lại không bằng Ngài, Lục Tổ chỉ nói làm Phật, Lục Tổ không dám nói siêu vượt chư Phật. Còn Ngài nói Ngài muốn làm Phật, mà còn siêu vượt tất cả chư Phật. Con người không thể không có nguyện, có nguyện ắt thành, Lục Tổ muốn làm Phật, chân thật mãn cái nguyện của Ngài, Ngài đã làm Phật. Còn Pháp Tạng muốn làm Phật, muốn siêu thắng tất cả chư Phật, Ngài cũng đã mãn nguyện, Ngài chân thật đã siêu vượt, mười phương ba đời tất cả chư Phật, chánh báo không thể sánh được với Phật A Di Đà, y báo cũng không thể sánh được với Phật A Di Đà, giáo thọ danh tự cũng không thể sánh được với Phật A Di Đà, ba loại trang nghiêm “Đều siêu thắng vô số cõi nước chư Phật”, Ngài thật đã làm được rồi. Còn ở ngay chỗ này, Ngài mới chỉ là phát nguyện.

Vậy chúng ta muốn hỏi, ngày nay chúng ta tu hành tại vì sao thường hay thoái chuyển? Thực tế mà nói tại vì sao công lực của chính mình yếu kém đến như thế này? Bên ngoài không thể kháng lại mê hoặc, bên trong không thể hàng phục phiền não tập khí. Nguyên nhân này do đâu? Bạn lập ra cái nguyện quá nhỏ, cho nên không khởi được tác dụng.

Nếu như ngày nay bạn lập ra cái nguyện, bạn xuất gia học Phật làm cái gì? Ta muốn độ chúng sanh khổ nạn thế gian này, bạn phải thật có cái nguyện

này, thì cái nguyện này sanh ra sức mạnh, nhất định trong thì có thể phục được phiền não, bên ngoài có thể kháng cự được mê hoặc.

Còn nguyện quá nhỏ, tâm nguyện không thiết, cái nguyện đó sẽ bị dao động, gặp được cảnh giới, nguyện liền thoái chuyển, vậy làm sao được?

Chúng ta xem thấy tổ sư đại đức chư Phật Bồ Tát có những cái nguyện, kiên định không thay đổi, vĩnh viễn không thay đổi, cho nên họ có thành tựu. Nguyện chính là họ có phương hướng để nỗ lực, họ có mục tiêu để nỗ lực, không đạt đến mục tiêu quyết không ngơi nghỉ. Bạn phải phát nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ, bạn phải thành tựu học vấn đức hạnh của chính bạn.

Trong Tứ hoằng thệ nguyện là đoạn phiền não, học pháp môn thì bạn nguyện độ chúng sanh mới có thể thực hiện. Nếu chỉ riêng có nguyện “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, nhưng chính mình không chịu đoạn phiền não, không chịu học pháp môn, cái nguyện đó là không nguyện, không thể nào thực tiễn. Đây chính là nói cái nguyện đó của bạn không tha thiết, cái nguyện đó của bạn không thật. Không luận tu học, không luận là làm việc, bạn vẫn là mờ mịt, không có phương hướng, không có mục tiêu, đến sau cùng không có thành tựu, không có kết quả. Cho nên chúng ta xem thấy Pháp Tạng, Ngài thị hiện ra cho

chúng ta một tấm gương tốt nhất.

Học Phật, ngày nay chúng ta học tập với ai? Học tập với A Di Đà Phật. Ngày nay chúng ta ở nhân địa, nhân địa học Pháp Tạng, nhân quả không khác, ở nhân địa cũng học với A Di Đà Phật, đó là tổng kết đại nguyện của Ngài, sau cũng cầu Phật khai thị cho chúng ta. Mời xem kinh văn phía sau:

CHÁNH KINH: Thế Gian Tự Tại Vương Phật, tức vị Pháp Tạng nhi thuyết kinh ngôn: Thí như đại hải nhất nhân đầu lượng, kinh lịch kiếp số thượng khả cùng để. Nhân hữu chí tâm cầu đạo, tinh tấn bất chỉ, hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc.

[Dịch nghĩa: Thế Gian Tự Tại Vương Phật liền vì Pháp Tạng mà nói kinh rằng: “Ví như có kẻ dùng đầu đong biển cả, trải qua bao kiếp số còn có thể đến tận đáy; người chí tâm cầu đạo tinh tấn chẳng ngơi ắt đều thành công, nguyện gì chẳng đạt được.]

Cái ý này rất hay, Phật chứng minh cho Ngài, Phật chứng minh cho Ngài. Thực tế mà nói cũng chính là làm chứng minh cho chúng ta. Chúng ta phải phát nguyện. Chúng ta chính mình thường hay hoài nghi nguyện của ta đã phát, ngay trong một đời này ta có thể làm được hay không? Bạn xem thấy khai thị của Thế Gian Tự Tại Vương, cũng sanh ra tín tâm đối

với chúng ta. Phật trước dùng thí dụ để nói:

Thứ nhất: **“Thí như đại hải nhất nhân đấu lường, kinh lịch kiếp số thượng khả cùng để”** [Ví như có kẻ dùng đấu đong biển cả, trải qua bao kiếp số còn có thể đến tận đáy]

Thí dụ như đại hải (biển lớn), một người dùng đấu để lường, biển quá lớn, đấu thì quá nhỏ, bạn có thể đem nước của biển lớn lường hết hay không? Ở trên lý luận là có thể! “Kinh lịch kiếp số” (trải qua nhiều kiếp). Bạn thật có tuổi thọ dài đến như vậy, vì tuổi thọ của bạn là vô lượng kiếp, bạn ngày ngày đi lường, nhất định sẽ có một ngày lường hết nước biển. Cái thí dụ này hay, trong thí dụ ám thị chúng ta, phải có nghị lực, phải có quyết tâm, vĩnh hằng bất biến, bạn liền có thể thành công. Phía sau này là “Chánh thuyết”.

Thứ hai: **“Nhân hữu chí tâm cầu đạo”** [Người chí tâm cầu đạo]

Then chốt ở “Chí tâm”, chí tâm là chân tâm, không phải vọng tâm. Chân tâm là trí tuệ, vọng tâm là tình thức mà ngày nay chúng ta gọi là dùng cảm tình để làm việc. Cảm tình mà làm việc thì không đáng tin, cảm tình làm việc quyết định không thể dài lâu.

Trong ngàn ngữ thường nói *“Nhân vô thiên*

nhật hảo, hoa vô bách nhật hương”³⁸, một người ngày ngày cùng nhau, người có ân ái hơn, còn mỗi ngày cùng thấy mặt nhau, nhìn thấy đến một ngàn ngày thì không có gì tốt để nhìn nữa, không muốn nhìn, không muốn nhìn thì sao? Muốn đổi cái mới, ghét cũ thích mới, tâm liền biến đổi, đó là phàm tình. Cho nên thường tình của con người, phàm tình chính là như vậy.

Phật có trí tuệ, Phật thấy được rõ ràng, Phật nói với chúng ta những thứ này là gì? Hư tình giả ý, vạn nhất không nên nhận là thật. Nhận là thật thì bạn sẽ bị lỗ, thì bạn sẽ bị thiệt thòi, bạn biết được thầy đều là giả: Họ ưa thích bạn, là giả đó, quyết không phải là thật, cho nên đến khi chia tay thì rất dễ dàng, không có chút đau lòng nào, giả đó mà; Họ đến gây phiền phức cho bạn, chọc cho bạn sân si, là giả nên bạn cũng sẽ không bị thiệt thòi, bạn cũng sẽ không khởi lên tức giận. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, không có thứ nào là thật. Phật có trí tuệ, bạn phải từ chân tâm, chân tâm là vĩnh viễn bất biến.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói “Thường trụ trụ chân tâm”. Từ trong chân tâm phát tâm muốn cầu đạo, chân tâm sẽ không thay đổi. Cho nên mới:

Thứ ba: **“Tĩnh tấn bất chỉ”** [Tĩnh tấn chẳng ngơi]

Tĩnh tấn không ngừng: “Tĩnh tấn” hai chữ này

quan trọng. Trên kinh điển Đại thừa Phật thường nói “*Bồ Tát thiện căn, duy nhất tinh tấn*”. Thiện căn của Bồ Tát chỉ có một điều “tinh tấn” này. Còn trong thiện pháp thế gian chúng ta có ba điều, ba thiện căn, đó là “*Không tham, không sân, không si*”. Cho nên các vị phải nên biết, Tham - Sân - Si đoạn rồi, thì bạn khởi tâm động niệm lời nói việc làm mới là thiện hạnh, không việc gì không thiện, chỉ cần Tham - Sân - Si chưa đoạn, việc thiện của bạn làm đều không đáng tin, chưa hẳn là chân thiện, không có “Tham - Sân - Si”, vậy cái thiện đó mới gọi là chân thiện. Cái đạo lý này chỉ có Phật mới có thể nói ra được, người phàm làm gì biết được? Người phàm là lấy giả làm thật. Cho nên thiện căn Bồ Tát, chỉ có một điều, tinh tấn.

Chúng ta phải đặc biệt chú ý: “Tinh” là thuần mà không tạp, “Tấn” là cầu tiến bộ, phải tinh tấn không ngừng nghỉ. Không ngừng nghỉ chính là không gián đoạn. Pháp môn vô lượng vô biên, tôi trong lúc giảng kinh, cũng đã từng nhiều lần đưa ra một thí dụ, hy vọng mọi người từ ngay trong thí dụ mà thể hội.

Vô lượng pháp môn cũng giống như một trái banh, bất cứ một điểm nào ở trên quả banh đều đại biểu cho vô lượng pháp môn, bất cứ một pháp môn nào, chỉ cần cùng trên mặt quả banh thành thẳng góc, bạn hướng vào bên trong quả banh mà thâm nhập, bạn nhất định có thể đến được cái tâm của quả banh.

Tôi dùng cái này để thí dụ tinh tấn, ngay khi bạn đến được cái tâm, đó chính là Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà nhà Phật thường nói. Cho nên bất cứ một pháp môn nào cũng đều được, chỉ cần công phu dùng được chính xác, bạn quyết định có thể kiến tánh. Sau khi kiến tánh, trong cái tâm của bạn, bao gồm tất cả, ở trên mặt bất cứ một điểm nào, đều cùng một cái tâm, chỉ cần bạn nắm lấy được cái tâm, thì tất cả pháp có trên mặt banh bạn đều thông đạt hết.

Đại đức xưa nói với chúng ta, một bộ kinh thông, tất cả kinh đều quán thông. Bạn từ bộ kinh này mà kiến tánh, bạn từ cái pháp môn này mà kiến tánh, bạn từ một câu danh hiệu A Di Đà Phật này mà kiến tánh. Thế xuất thế gian bao gồm tất cả pháp, không có pháp nào mà không thông đạt, không nhất định chỉ hạn cuộc ở tham Thiền mới có thể minh tâm kiến tánh, mà bất cứ pháp nào cũng đều được. Thậm chí ngoài pháp Thích Ca Mâu Ni Phật giảng ra, thế gian tất cả pháp cũng được thông đạt hết.

Vậy chúng ta muốn hỏi trong tất cả pháp thế gian, tại vì sao từ trước đến giờ chưa có người minh tâm kiến tánh? Góc độ của họ không đúng, họ không phải hướng vào vòng tròn tâm mà nỗ lực, lại thêm một điều chính là công phu nỗ lực không đủ, vẫn chưa đạt đến được tâm điểm, nửa đường thì bỏ cuộc, họ không chịu làm nữa, vậy thì không thể thành tựu. Cái hiện tượng này, chúng ta xem thấy ở trên kinh

Hoa Nghiêm, trên kinh Hoa Nghiêm chính là nói rõ thể xuất thế gian tất cả pháp, không có pháp nào không phải do tự tánh biến hiện ra, hay nói cách khác không có pháp nào mà không tương ưng với tự tánh. Cho nên Phật mới nói với chúng ta tất cả pháp đều đệ nhất, không chỉ là nói pháp môn của nhà Phật, không có khác biệt, trên “Kinh Kim Cang” nói pháp môn bình đẳng, không có khác biệt, Phật pháp cùng thể pháp cũng bình đẳng, cũng không có khác biệt, vấn đề chỉ cần góc độ của bạn đúng, phương hướng đúng, kiên trì dài lâu, tinh tấn không ngừng, đều sẽ có kết quả, đều có thể thành tựu, cái điểm này chúng ta phải suy ngẫm.

Người thế gian cầu học, tu tập, luôn luôn là tâm quá gấp, hy vọng may mắn mau thành. Trên cái tâm lý này liền phạm lỗi lầm rất lớn, người xưa thường nói “Dục tốc thì bất đạt”. Chăm chỉ nỗ lực một thời gian, vẫn chưa có thành tựu, thì liền buông bỏ, lại đi tìm pháp môn khác. Thường hay thay đổi như vậy, đổi vài lần, đã đến tuổi già rồi, kết quả là một không thành được việc nào, một môn cũng không thể thành tựu.

Thể pháp cũng giống như Phật pháp, bạn muốn làm ra thành tích, nhất định là một môn thâm nhập, tinh tấn không ngừng.

Thứ tư: **“Hội đương khắc quả, hà nguyện bất đắc”**

[Ất đều thành công, nguyện gì chẳng đạt được]

Câu nói này của Phật, không chỉ là an ủi, cũng là khích lệ họ, bạn nhất định sẽ có kết quả, nhất định có thể thỏa cái nguyện vọng của bạn. Nhất ở vào thời đại hiện tại này, không luận làm bất cứ việc gì, không thể nào không có chướng ngại, nên nếu như bạn gặp phải chướng ngại thì tâm liền thoái chuyển, vậy thì quyết định không thể có thành tựu.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên đối với thôn Di Đà, bạn xem thử ông phát nguyện, sau khi nguyện đã phát ra, thì thiết thật mà làm, không có ngày nào không nghĩ đến, ngay đến tối ngủ nằm mộng cũng nghĩ đến, thôn Di Đà đã bị ông nghĩ tưởng như vậy mà thành công. Chướng ngại ngay trong đó nhiều thật là nhiều, ông quyết không thoái chuyển, quyết không thay đổi. Đây chính là chí tâm mà cầu, vì chúng sanh, không phải vì chính mình. Chúng sanh từ vô thủy kiếp đến nay, tạo tác vô số nhân duyên bất thiện, ngày nay tuy là có Bồ Tát, tuy là có người muốn giúp ông làm việc tốt cũng không tránh khỏi được ma chướng. Ma chướng nhất định phải có thiện tri thức vì chúng ta làm tăng thượng duyên, Phật lực sẽ gia trì. Thế nhưng nếu như không có người chăm chỉ nỗ lực mà làm, thì sức của Phật cũng không thể giúp được. Luôn phải có người làm việc thay Phật, Phật lực mới có thể gia trì được, còn như không có người chịu làm, Phật Bồ Tát có từ bi hơn, oai thần sức mạnh có lớn hơn cũng luống

không.

Cho nên chúng ta đối với thiện tri thức như vậy phải cảm ân đội đức. Hai ngày qua ông nói với tôi, việc của Dương Lịch Cảnh đàm phán cũng khá tốt rồi, lớp học của “YaMaHa” hiện tại cũng đã tìm nơi để dọn đi. Lý hội trưởng hạn định thời gian cho họ là 6 tháng, người của đối phương hỏi tại vì sao ông hạn định thời gian 6 tháng? Cư sĩ Lý nói “tôi vì học sinh của trường mà lo nghĩ, 6 tháng thì học kỳ này của chúng kết thúc rồi, không nên để cho học kỳ này việc học có chướng ngại”. Cho nên mỗi niệm vì người mà lo nghĩ, không hề vì chính mình mà lo nghĩ, học sinh luôn là một học kỳ là kết thúc một giai đoạn, đến học kỳ sau đổi một trường học khác để tiếp tục học tập, không có chướng ngại đối với học tập của chúng, đây là tâm trạng của Bồ Tát. Cho nên ông hiện tại ngày ngày đang nghĩ tưởng, sau khi tiếp nhận rồi làm thế nào tu sửa chỉnh lý lại, chúng ta dọn qua bên kia làm thế nào vận dụng cái đạo tràng này? Đồng thời thôn Di Đà cũng có thể khởi công. Tôi nghĩ thôn Di Đà đại khái 7 đến 8 tháng có thể khởi công, chúng ta có được một thiện tri thức như vậy, đại biểu chư Phật Bồ Tát, thực tiễn đại từ đại bi của Phật Bồ Tát, mỗi giờ mỗi phút đang chăm sóc chúng ta. Đây chính là có nguyện ắt thành. Phải có tín nguyện kiên định, thật tâm tinh tấn không ngừng, hướng hồ là vì nguyện vọng lợi ích của đại chúng, quyết định được Phật Bồ Tát hộ niệm, Long thiên thiện thần ủng hộ. Bên dưới

là Tự Tại Vương Như Lai, cụ thể dạy bảo Ngài phương pháp. Mời xem kinh văn:

CHÁNH KINH: “Nhữ tự tư duy, tu hà phương tiện, nhi năng thành tựu Phật sát trang nghiêm. Như sở tu hành, nhữ tự đương tri, thanh tịnh Phật quốc, nhữ ưng tự nhiếp”

[Dịch nghĩa: Ông tự suy nghĩ tu phương tiện nào để thành tựu được cõi Phật trang nghiêm. Việc tu hành như thế ông nên tự biết, đối với việc thanh tịnh cõi Phật ông nên tự nhiếp]

Cái đoạn khai thị này của Phật đã nói ra ba chữ “tự”: “Nhữ tự tư duy, nhữ tự đương tri, nhữ ưng tự nhiếp”³⁹. Ba cái chữ “tự” này, ý nghĩa rất sâu. Khai đạo của Phật đối với Ngài, loại phương thức này gần như là hoàn toàn giống nhau với thiền tông, thiền cơ. Vậy thì do đây có thể biết Pháp Tạng không phải là người thông thường, theo lý mà nói cái điểm này của Phật, Ngài liền hoát nhiên đại ngộ, thế nhưng Ngài rất từ bi, Ngài không đem cái cảm thọ của Ngài hiển lộ ra, cho nên phía sau giảng:

CHÁNH KINH: “Tu nghĩa hoằng thâm, phi ngã cảnh giới”

[Dịch nghĩa: Nghĩa ấy sâu thẳm chẳng phải là cảnh giới của con]

Kỳ thật đây là đang biểu diễn, diễn để cho chúng ta xem. Chúng ta đối với khai thị của Thế Gian Tự Tại Vương, đích thực không thể thể hội, chúng ta không biết được Ngài nói ra là cái ý gì.

Cổ đức nói với chúng ta, ba cái chữ “tự” là trực chỉ nhân tâm. Ý nghĩa chính là nói, nếu bạn muốn cầu vô thượng đạo, nếu bạn muốn cầu y báo, chánh báo, phương pháp giáo hóa chúng sanh, ba loại trang nghiêm siêu thắng cõi nước chư Phật. Đến chỗ nào để cầu? Cầu ngay trong tự tánh. Phật nói là lời chân thật, lia khỏi tự tánh, không thể tương ưng với tự tánh thì bạn quyết định không thể mãn nguyện.

Trong Phật pháp đã nói “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Tại vì sao nói được khẳng định đến như vậy, có cầu tất có ứng? Hướng trong tự tánh mà cầu, thì liền hữu cầu tất ứng, hướng ra bên ngoài mà cầu chưa chắc sẽ có ứng. Ngạn ngữ thường nói thế gian có hai cái khó “Cầu người khó, lên trời khó”, hướng vào chính mình mà cầu thì dễ, bạn hướng đến Tự Tại Vương mà cầu cũng không được, Ngài cũng không giúp được cho bạn, Ngài chỉ có thể dạy bạn, bạn nhất định phải cầu ở chính mình.

Cho nên ba cái chữ “tự” này, là nói tự tánh, tự tánh của chính mình. Trong Phật pháp thường nói “Tất cả pháp không rời tự tánh”. Còn trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” đã nói “Tâm tác tâm thị”⁴⁰,

nguyên lý niệm Phật thành Phật chính là hai câu nói này trên Quán Kinh “*Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”⁴¹, căn cứ cái đạo lý này, niệm Phật thành Phật. Bạn phải chân thật hiểu rõ cái đạo lý này: “Thị tâm là Bồ Tát, thị tâm làm Bồ Tát”, “Thị tâm thị người”, thị tâm liền làm người, là người thế nào vậy? 5 giới 10 thiện là người, bạn ở trong mười pháp giới, cái tâm đó liền biến thành người, thì làm người; “Thị tâm, thị quý”, thị tâm liền làm ngạ quỷ. Quỷ là gì vậy? Lòng tham! Người lòng tham nặng, chúng ta đều nói người đó là đầu óc của quỷ, cái tâm đã làm quỷ rồi, tương lai họ đến cái cõi nào vậy? Sẽ đi đến cõi quỷ. Nếu như cái tâm này có sân hận, đổ kỵ sân hận, “Thị tâm thị địa ngục”, thị tâm liền làm địa ngục. Tất cả vạn pháp không lìa tự tánh, Phật nói ra cái đạo lý này với chúng ta.

Pháp Tạng phát ra là cái tâm gì? Phát ra là tâm Phật, thì đi làm Phật, hơn nữa còn siêu việt hơn tất cả chư Phật. Cho nên chỉ cần bạn phát ra là chân tâm, tinh tấn không ngừng, bạn nhất định sẽ được thánh quả.

Trên kinh Đại thừa thường nói, kinh đại thừa là “*Nói lời chân thật*”⁴², nói cảnh giới thân chứng trên quả địa Như Lai, nhân quả đồng thời, đó là thật, là sự thật. Cho nên một niệm tham, tâm chúng ta khởi lên nghiệp nhân của đường ngạ quỷ liền thành tự rồi, trong A Lại Da Thức đã trồng xuống hạt giống của

cõi nạ quỷ rồi; Một niệm tâm sân khởi lên hạt giống của địa ngục đã thành tựu. Cái ý niệm này là nhân, chủng tử kết nghiệp tập trong A Lại Da Thức là quả. Chủng tử nghiệp tập, quả lại biến thành nhân, gặp được duyên liền khởi hiện hành, liền lại biến thành quả. Chủng tử khởi hiện hành, hiện hành gieo chủng tử vĩnh viễn đang tuần hoàn không dứt, đây chính là chúng ta thường nói: “*Vạn pháp giai không, nhân quả bất không*”⁴³, nhân quả tuần hoàn chuyển biến thì có. Đây là Phật nói ra chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Phật lại nói “*Nhân cái quả hải, quả triệt nhân nguyên*”⁴⁴. Ý nghĩa của câu nói này cực sâu cực rộng.

“Nhân cái hải quả” nói rõ khởi tâm động niệm của chúng ta, cái niệm này liền châu biến pháp giới, pháp giới là quả hải. Không nên nói chúng ta làm một sự việc, đừng cho rằng sự việc của chúng ta làm là rất âm mật, không có người nào biết được, bạn nghĩ vậy là bạn hoàn toàn sai lầm. Âm mật của bạn, bạn tưởng không có người biết, nhưng thực tế chỉ có thể che đậy người ngu si, phàm phu ngu si không biết, chư Phật Bồ Tát làm gì mà không biết chứ? Bởi vì bất cứ một ý niệm nào, ý niệm vừa khởi liền châu biến pháp giới, sự việc này các nhà khoa học hiện tại gọi là sóng tư tưởng, tốc độ của sóng tư tưởng quá lớn, không cách gì tưởng tượng được. Chỗ này mới vừa động liền châu biến pháp giới không như sóng động của vật chất. Sóng động của vật chất, chúng ta nói sóng động của ánh sáng, sóng động của điện, sóng động của

thanh âm. Âm thanh, tốc độ thì rất là chậm. Lấy cái biết hiện tại của chúng ta như hệ ngân hà, khoa học gia nói với chúng ta, từ hai đầu của hệ ngân hà, nếu từ bên đây đi đến bên kia, dùng tốc độ của ánh sáng phải đi hai mươi vạn năm. Hai mươi vạn năm tốc độ ánh sáng đó mới đến nơi, vậy bạn mới biết được tốc độ của ánh sáng chậm đến mức nào. Ở trong thái không tốc độ của ánh sáng rất chậm. Thế nhưng sóng của tư tưởng không như vậy, vừa mới động thì châu biến pháp giới, cho nên có thể lập tức tương thông với chư Phật Bồ Tát. Chúng ta khởi lên một niệm thiện, cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát, thiện thân; Khởi lên niệm ác, cũng khởi lên cảm ứng với ma vương, yêu ma, họ đến để giúp bạn, giúp cái ác bạn thêm lớn, đến gia trì bạn, giúp cho bạn nhanh vào ba đường ác, nhanh chóng đọa địa ngục, đó là yêu ma quỷ quái. Xem bạn khởi lên ý niệm gì, dùng cái tâm gì, chỗ này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

“*Quả triệt nhân nguyên*” là từ ở trên nhân mà nói, chư Phật Như Lai ở quả địa, chúng sanh mười pháp giới khởi tâm động niệm lời nói việc làm, các Ngài đều biết, chỗ này trên kinh nói rất rõ ràng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không chỉ A Di Đà Phật, chư đại Bồ Tát, phàm là người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người hạ hạ phẩm vãng sanh, trên kinh đều nói “*Thiên nhân đồng thị, thiên nhĩ triệt thính, tha tâm biến tri*”⁴⁵, Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là quả báo, quả triệt

nhân nguyên.

Cho nên sau khi đọc kinh văn này rồi, chân thật là dựng cả lông tóc, chúng ta làm sao dám khởi lên một ác niệm nào? Làm sao dám làm việc xấu? Có được năng lực gì có thể giấu được người? Bạn cho rằng giấu được người, chẳng qua là tự gạt mình gạt người mà thôi, là việc không thể nào. Đây đều là nói lời chân thật với bạn. Bạn đã biết rõ chân tướng sự thật, phát ra một thiện nguyện, chân tâm phát nguyện, tinh tấn không giải đãi, làm gì mà không thành tựu? Nhất định thành tựu, nên gọi là “Tâm tướng sự thành” đều là chân thật.

Ở chỗ này Phật nói ra ba chữ “Tự”, thực tế mà nói hết lời khuyên bảo, ý nghĩa rất sâu rất rộng. Cổ đức giảng kinh nói đến chỗ này, cũng tiết lộ ra cho chúng ta một tin tức, Ngài nói ở trong đây chỉ ít có ba ý nghĩa:

Cái ý thứ nhất: Là nói Tỳ Kheo Pháp Tạng thiện căn sâu dày. Phía trước chúng ta đọc đến, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu người này “*Cao tài dũng triết, dữ thế siêu dị,*” [Cao tài dũng triết, trội lạ hơn đời]. Đây không phải là người thông thường, mà là người rất thông minh, có trí tuệ, có tâm từ bi, có nghị lực. Nên đối với hạng người này làm thế nào thành tựu cõi Phật trang nghiêm? Vậy Phật có cần phải nói ra hay không? “*Ông phải chính mình biết làm thế*

nào,” đó là một ý. Cũng chính là nói rõ không cần Phật phải nói ra nhiều, ông chính mình phải nên biết nghĩ ra được, hưởng hồ thời gian gần bên Như Lai rất dài, thường thường nghe kinh thỉnh pháp, đã huân tập thành chủng, không cần Phật phải nói ra nhiều, đây là một ý.

Cái ý nghĩa thứ hai: Là nói nhiếp thủ Phật quốc. Đây là phía trước Ngài có cái nguyện vọng này, nếu muốn siêu việt cõi nước chư Phật, hay nói cách khác bạn đối với tình hình trong cõi nước chư Phật, nghiệp nhân quả báo, lý luận và sự thật, bạn không thể không biết, sau đó bạn mới hiểu được làm thế nào chọn lựa, biết được làm thế nào để lấy bỏ thỏa đáng. Căn tánh chúng sanh mười phương thế giới không như nhau, ưa thích cũng không như nhau, có một số cõi Phật là Tịnh Độ, có một số cõi Phật là uế độ, có một số cõi Phật chúng sanh trong đó rất phức tạp, như thế giới Ta Ba chúng ta thì rất phức tạp, có một số cõi nước thì rất đơn thuần, nên loại nhiếp thủ này, tùy theo ý của bạn, bạn ưa thích lấy bỏ thế nào, đó là việc của chính bạn, người khác làm sao có thể miễn cưỡng bạn được. Tùy theo nhu cầu của người, tùy theo sở thích của người. Cái ý này chính là nói cũng không cần Phật phải chỉ dạy cho bạn, bạn chính mình thông minh như vậy, có trí tuệ như vậy, thiện ác phải quấy, chân vọng lợi hại, bạn đều có năng lực phân biệt. Đây là cái ý thứ hai.

Cái ý thứ ba: Là nói phàm hễ ở Tịnh Độ có Báo độ, ở trong đây có tự, có tha. Báo độ, chúng ta thường nói cõi Thật Báo Trang nghiêm, cõi Thật Báo trang nghiêm là báo độ của Như Lai, Bồ Tát cũng không phân. Chỗ này nói với chúng ta một việc gì vậy? Độ là hoàn cảnh y báo của chúng ta, cũng chính là nói hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, hoàn cảnh sinh hoạt tốt xấu, từ nơi tâm chúng ta biến hiện ra, tâm của bạn tốt, hoàn cảnh cư trụ của bạn liền tốt, tâm của bạn bất thiện, hoàn cảnh cư trụ của bạn liền bất thiện, y báo tùy theo chánh báo chuyển. Phật là đạt đến chí thiện cứu cánh viên mãn, cho nên báo độ của Ngài trang nghiêm, chư đại Bồ Tát cũng không thể nào so sánh. Báo độ Như Lai trang nghiêm Phật, Bồ Tát có thể hưởng thụ hay không? Chưa hề thấy, có thể hưởng thụ mấy phần nhưng không thể nào hưởng thụ đến viên mãn. Tại vì sao vậy? Không phải cảnh giới chính mình. Cái ý này rất sâu, hiểu rõ cái ý này.

Ngày nay cái thế giới này chúng ta trước ác đến cùng tột, ở trên kinh Phật nói “Đời ác năm trước”⁴⁶, nói không sai chút nào. Ba ngàn năm trước, đã nói xã hội của ba ngàn năm sau, dường như Thế Tôn chính mắt nhìn thấy, trước ác đến cùng tột. Tại vì sao có thể biến thành ra như vậy? Biến thành ra như vậy là do tất cả chúng sanh kiến giải sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải, tư tưởng hoàn toàn trái với tự tánh, do bởi

tư tưởng cùng kiến giải sai lầm, mới sanh khởi vô lượng vô biên phiền não. Các vị phải nên biết, trong năm trước hai điều (“Kiến trước, Phiền não trước”) này là nhân tố quan trọng nhất, sau đó mới có Chúng sanh trước, vô số chúng sanh đại địa, động vật thực vật khoáng vật đều biến chất; Mạng trước, đời sống rất gian nan, rất là đau khổ, thọ mạng ngắn ngủi, bệnh tật tăng nhiều, bệnh tật kỳ lạ đều xuất hiện ra. Hợp lại nên gọi là kiếp trước, thời đại này thật không tốt, là thời đại kiếp nạn, chúng ta liền biết được. Làm sao cứu vãn? Vẫn phải từ kiến giải, cứu vãn từ trên tư tưởng. Nếu như chúng ta đem cách nhìn cách nghĩ sai lầm của chúng ta đều có thể sửa đổi làm mới lại, người người đều có chánh tri chánh kiến, tư tưởng kiến giải gần giống với chư Phật Bồ Tát, hoàn cảnh y báo của chúng ta cũng sẽ chuyển đổi lại.

Phật pháp có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh, “Độ tất cả khổ ách”. Đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên trong ba ý nghĩa này ý nghĩa rất sâu, Tự Tại Vương Như Lai giáo huấn Pháp Tạng “*Thanh tịnh Phật quốc, ông phải nên tự nhiếp*”. Ông hiểu rõ những nguyên tắc nguyên lý này, không hiểu rõ vậy Phật phải nói với Ngài, ông hiểu rõ cái đạo lý này rồi, hiểu rõ những nguyên tắc nguyên lý này, những vấn đề này cần phải hỏi nữa hay sao? Lời đáp này của Phật gần như là đáp không cần hỏi, trên thực tế ý

nghĩa rất sâu.

Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật.

(HẾT TẬP 9)

Chú giải:

¹ “**Lục tức Phật**”: Lục tức Phật gồm có: Lý tức Phật, Danh-tự tức Phật, Quán-hạnh tức Phật, Tương-trợ tức Phật, Phần-chứng tức Phật, Cứu-kính tức Phật.

- 1- *Lý tức Phật*: Lý tức là nghĩa lý. Hiểu rõ được nghĩa lý của Đức-Phật đã dạy trong câu "Chúng sanh vốn đủ Phật tánh, cùng các đức Như Lai không hai không khác"; hay trong câu: "Hết thảy chúng sanh đều là Phật"; hiểu rõ được lý ấy tức là Phật.
- 2- *Danh tự tức Phật*: Danh tự ở đây tức là những kinh điển, hay những lời thuyết pháp mà mình đã học hay đã nghe được, và đã hiểu được thông suốt rằng: "Hết thảy các pháp đều là Phật pháp". Danh tự tức Phật nghĩa là lãnh hội được lý tánh của vũ trụ, vạn hữu qua kinh điển, văn tự tức là Phật.
- 3- *Quán hạnh tức Phật*: Quán hạnh là quán tưởng. Hạnh là tu hành, hành động; nói một cách tổng quát: quán hạnh tức Phật nghĩa là thực hành đúng theo lời Phật dạy tức là Phật.
- 4- *Tương trợ tức Phật*: Chữ tương trợ ở đây có nghĩa là trong lúc mình tu hành, tuy chưa có thể thực chứng được lý tánh, nhưng tâm mình đã được yên lặng, nơi lý đã mường tượng như tuồng đã chứng được, nên gọi là tương trợ tức Phật. Đến đây tức là Phật thập tín, thuộc về nội phạm (phạm phu trong nội giáo).
- 5- *Phần chứng tức Phật*: Theo Thiên-thai tôn, thì vô minh như là

tám màn dày đặc, gồm có 41 lớp; mỗi khi nhờ công phu tu hành, phá được một lớp, tức là chúng được một phần Trung đạo. Đó là ý nghĩa của phân chứng tức Phật. Đến nay tức là đã lên đến các bậc Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa và Đẳng giác.

- 6- *Cứu cánh tức Phật*: Cứu cánh tức là đạt đến bậc cuối cùng, chứng được chỗ mâu nhiệm cực điểm, nghĩa là đến bậc Diệu giác, Chứng trí đều viên mãn. Đến đây tức là đến bậc Diệu giác hay Phật.

Chúng ta nên nhớ rằng "Lục tứ Phật" này có phân biệt Lý và Sự khác nhau. Về lý thì mới bắt đầu bước lên bậc thứ nhất và vị đã đến từng bậc thứ sáu, đều bình đẳng như nhau, không hơn không kém, vì thể tánh vẫn là một và mọi chúng sanh đều là Phật. Cái Lý này đem lại cho hành giả và sự phấn khởi, trên đường tu hành, không sanh lòng chán nản, không buồn trách mình chậm thành đạo quả mà thôi tâm.

Nhưng về sự thì vị thứ cao thấp đều có trật tự, kẻ mới tu hành và vị đã chứng quả Phật, không thể như nhau và ngang nhau được. Người tu hành hiểu rõ như thế mới không sanh lòng tăng-thượng-mạn, tự xưng là Phật là Thánh trên bước đường tu hành của mình. (Phật học phổ thông – tập II- HT. Thích Thiện Hoa)

² **“Biết đủ thì thường vui”**: Tri túc thường lạc.

³ **“Đắc thiên hạ anh tài, nhi lạc dục chi”**: Được và dạy anh tài trong thiên hạ, ấy là vui thứ ba. Mạnh Tử viết trong sách Tận, Tâm,

Thượng. Quân tử tam lạc (Quân tử có ba vui) Phụ mẫu câu tồn, huynh đệ vô cố, nhất lạc dã; Ngưỡng bất quý ưu thiên, phủ bất tạc u nhân, nhị lạc dã; Đắc thiên hạ anh tài nhi giáo dục chi, tam lạc dã). Nghĩa là Cha mẹ đều còn, anh em không bị gì, ấy là vui thứ nhất; Ngửa mặt lên trời mà không hổ, cúi đầu đối với người mà không thẹn, ấy là vui thứ nhì; Được và dạy anh tài trong thiên hạ, ấy là vui thứ ba.

⁴ **“Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”**: Đoạn tất cả ác, làm tất cả thiện.

⁵ **“Cụ túc chúng giới, không phạm oai nghi”**: Giữ gìn đầy đủ các giới, không phạm oai nghi

⁶ **“Vô hữu thị xứ”**: Không có chuyện này

⁷ **“Phật thị môn trung, hữu cầu tắc ứng”**: Trong cửa Phật, có cầu tất có ứng

⁸ **“Tiên nhập vi chủ”**: Cái gì vào trước sẽ làm chủ. Con người có hai đặc tính lớn một là tiên nhập vi chủ (cái gì vào trước sẽ làm chủ) và hai là nhãn kiến vi thực (điều gì thấy mới cho là thật). Phương thức tư duy của con người thường bị cục hạn bởi hai đặc tính lớn này.

⁹ **“Khắc kỷ tác thánh”**: Phạm phu có thể khắc phục được vọng niệm của chính mình, thì bạn liền có thể làm thánh.

¹⁰ **“Tịch nhi thường chiếu”**: Vắng thường soi, soi mà thường vắng (“Chiếu nhi thường tịch”) (*Chú giải kinh Vô lượng thọ-niemphat.net*)

¹¹ Ngài đã làm được viên mãn hai câu này:

Nguyện đương an trụ Tam Ma Địa.

Hằng phóng quang minh chiếu nhất thiết.

¹² Phật nói ba cõi, chín địa tổng cộng có 88 phẩm:

Về Kiến hoặc: Ở cõi Dục giới có 32 món mê lầm, ở cõi Sắc giới có 28 và Vô sắc giới cũng có 28, cộng lại thành 88 món mê lầm. Cái lầm ở cõi Dục rất thô, đến cõi Sắc và Vô sắc giới thì vi tế hơn. Đoạn được 88 thứ Kiến hoặc trong ba cõi, thì chúng đặng quả thánh thứ nhất trong bốn quả của Tiểu thừa là Tu đà hoàn (Tàu dịch là Dự lưu). Đến quả này, 81 phẩm tư hoặc của ba cõi vẫn chưa đoạn trừ.

Về Tư hoặc: Cõi Dục giới có 4: tham, sân, si, mạn. Cõi Sắc giới và Vô Sắc, mỗi cõi có 3 (vì trừ sân). Cộng chung lại là 10 món Tư hoặc. Vì chúng có thô vi tế không đồng nên phân ra có thượng, trung, hạ phẩm. Mỗi phẩm lại phân ra ba phẩm nữa là: Thượng, trung, hạ cộng thành 9 phẩm. Trong ba cõi có chia ra làm 9 địa mỗi địa có 9 phẩm Tư hoặc từ thô đến tế, cộng chung 9 địa thành ra 81 Tư hoặc. Chín phẩm Tư hoặc ở cõi Dục thì rất thô, còn hai cõi trên lần vi tế. Các thứ phiền não Tư hoặc vi tế đây, chiêu cảm với nhữn khổ quả sanh tử, luân hồi trong cõi, chứng quả A la Hán.

¹³ Bát nạn: Tám nạn ngăn trở không cho tiếp xúc được, hay là không giác ngộ được những chân lý của đạo Phật:

1- Sinh ở địa ngục, 2. Cõi ngạ quỷ; 3. Cõi súc sinh; 4. Sinh ở Bắc Câu Lưu Châu (một vùng sung sướng nhiều và không có khổ,

do đó mà khó nhận thức được chân lý khổ); 5. Sinh ở cõi trời có thọ mạng lâu dài (trời Trường thọ – Vô sắc giới thiên, do đó mà khó nhận thức được chân lý vô thường); 6. Sinh ra bị mù điếc câm ngọng; 7. Có trí thức thế gian, có biện tài (thế trí biện thông) do đó có thể kiêu mạn; 8. Sinh vào thời không có Phật pháp (ví dụ trước hay sau thời Phật quá xa) – *Trích: Phật học phổ thông – HT. Thích Thiện Hoa.*

¹⁴ **“Tinh thành sở chí, kim thạch vi khai:** Sức thành khẩn hướng đến đâu, có thể chẻ núi, phá vàng đến đó. Tiếng Việt “Có công mài sắt có ngày nên kim”.

¹⁵ **“Cầu tri”:** Cầu hiểu biết

¹⁶ **“Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”:** Xây dựng đất nước, cai trị dân chúng, việc giáo dục đứng hàng đầu.

¹⁷ **Lục Quân tỳ kheo:** Chũ Phạn là sad-vargīka-bhikṣu, chỉ sáu tỳ kheo ác tâm kết bè kết đảng vào thời Phật còn tại thế; họ chẳng giữ giới luật và làm nhiều chuyện ác, đức Phật chế giới luật phần nhiều cũng vì sáu người này. Tên của họ ghi trong các bộ luật chẳng giống nhau, thí dụ như Tứ Phần Luật quyển 22 ghi sáu tỳ kheo gồm: Nan Đà (Nanda), Uất Nan Đà (Upananda), Ca Lưu Đà Di (Kalodayin), Chan Đà (Chanda), A Thuyết Ca (Asvaka, hay còn gọi là Mã Túc, Mã Sư), Phất Na Bạt (Punarvasu, dịch là Mãn Túc). (Lược trích từ Phật Quang Sơn Từ Điển)

¹⁸ **“Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”:** Yêu thương chúng sanh không có điều kiện, thương xót chúng sanh vì cùng một bản thể.

¹⁹ **Kệ tụng thứ 8:**

Nguyện an trụ vào Tam ma địa
Hằng phóng hào quang chiếu khắp nơi
Chạm đến được vào nơi thanh tịnh,
Thù thắng trang nghiêm không ai bằng.
Chúng sanh luân hồi trong các cõi
Mau về cõi con hưởng an lạc
Thường vận từ tâm cứu hữu tình
Độ tận vô biên chúng sanh khổ

²⁰ **“Nhập đạo yếu môn, phát tâm vi thủ, tu hành cấp vụ, lập nguyện cư tiên”**: Cửa yếu vào đạo, lấy sự phát tâm đứng hàng đầu, tu hành là việc cấp thiết, lấy sự lập nguyện làm bước trước, nguyện có lập thì chúng sanh mới độ nổi, tâm có phát thì Phật đạo mới tựu thành. Lời dạy ấy cho chúng ta thấy được tầm quan trọng của sự phát nguyện.

²¹ **“Thành ư trung”, “Hình ư ngoại”**: Trong lòng thành thực thì sự thành thực hiện ra mặt

²² **“Hình ư ngoại”**: Chú thích 24

²³ **“Tu hành cấp vụ”**: Tu hành cấp bách không thể chờ.

²⁴ **“Phân biệt diệc phi ý”**: Phân biệt nhưng không có ý.

²⁵ **“Quảng tuyên kinh pháp”**: Rộng giảng kinh pháp.

²⁶ **“Cử nhất ngưng bất dĩ tam ngưng phản, tắc bất phục dã”**:
Khổng Tử nói rõ thái độ dạy học của mình rằng: *Cử nhất ngưng
bất dĩ tam ngưng phản, tắc bất phục dã* (Luận ngữ, Thuật nhi,

VII). Có nghĩa là: Vật có 4 góc, đã chỉ bảo cho biết một góc mà không suy ra ba góc kia thì không dạy nữa.

²⁷ **Giả đãi:** Trẻ nãi, trái với Cần tâm sở trong 11 món thiện.

²⁸ **Phóng dật:** Buông lung (*Duy thức tam thập tụng dị giải:* Ngài THIÊN THÂN Bồ Tát tạo luận, Ngài HUYỀN TRANG Pháp sư dịch chữ Phạn ra chữ Hán, Ông ĐUỜNG ĐẠI VIÊN giải dễ gọn, Sa môn THÍCH THIỆN HOA dịch lại chữ Việt và lược giải.)

²⁹ **Mỗi ngày phải nên có ba lần phản tỉnh:** “Nhật nhật tam tỉnh, sai bất quá nhị”: Mỗi ngày ba lần tỉnh ngộ, sai không quá hai lần.

³⁰ **Bốn tướng:** Vô ngã tướng, Vô nhân tướng, Vô chúng sanh tướng, Vô thọ giả tướng: Không có tướng ta, không có tướng người, không có tướng chúng sanh, không có tướng thọ giả

³¹ **“Thường tác như thị quán”:** Thường quán sát như vậy.

³² **“Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất”:** Một tức tất cả, tất cả tức là một.

³³ **“Nguyện phổ văn”:** Nguyện nghe danh.

³⁴ **“Giáo thọ danh tự”:** Tiếng tăm quốc độ.

³⁵ **“Quốc độ, giáo thọ danh tự, giai văn thập phương”:** Quốc độ mình ở, giáo thọ, danh hiệu đều nổi tiếng mười phương.

³⁶ **“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán”:** Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào bọt, như sương cũng như điện, phải quán xét như vậy.

³⁷ **“Giai tác A Duy Việt Chí Bồ Tát”:** Đều là A Duy Việt trí bồ

tát (Bồ tát Bát đại – Bồ tát Bất thoái chuyển).

³⁸ **“Nhân vô thiên nhật hảo, hoa vô bách nhật hương”**: Người không thể tốt mãi, mà sẽ có ngày biến xấu, hoa không thể thơm suốt, mà rồi sẽ héo tàn?

³⁹ **“Nhữ tự tư duy, nhữ tự đường tri, nhữ ưng tự nhiếp”**: Tự suy nghĩ, tự biết, tự nhiếp.

⁴⁰ **“Tâm tác tâm thị”**: Tâm này làm Phật, tâm này là Phật

⁴¹ **“Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”**: Tâm này là Phật, tâm này làm Phật.

⁴² **Chân thật**: Chân đế.

⁴³ **“Vạn pháp giai không, nhân quả bất không”**: Vạn pháp đều không, nhân quả bất không.

⁴⁴ **“Nhân cai quả hải, quả triệt nhân nguyên”**: Nhân bao trùm biển quả, quả thấu tột nguồn nhân.

Câu nói của cổ đức: *“Dĩ Quả Địa Giác vi Nhân Địa Tâm, cố đắc nhân cai quả hải, quả triệt nhân nguyên”* (do dùng sự giác ngộ nơi quả vị để làm cái tâm trong khi tu nhân nên nhân bao trùm biển quả, quả thấu tột nguồn nhân)

⁴⁵ **“Thiên nhãn đồng thị, thiên nhĩ triệt thính, tha tâm biến tri”**: Thiên Nhãn thấy thấu suốt, Thiên Nhĩ nghe thông suốt, Tha Tâm biết trọn khắp

⁴⁶ **“Đòi ác năm trước”**: Ngũ trước ác thế - Trước là ô nhiễm: Kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước chung.

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm bồ đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ - Email: Vongtaycusi@gmail.com

Phát tâm cúng dường: Da giới “Phật thuyết đại thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh – Thuyết giảng” - thành tâm cúng dường.

HOAN NGHÈNH BẠN ĐỌC ÁN TỔNG SÁCH

(Tải file mềm tại www.niemphatvangsinh.com)

PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Dù năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông) .

